CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp B, Tòa Nhà Sông Đà
Đường Phạm Hùng, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.

ĐT: 024.35558855 | Website: www.tig.vn
Fax: 024.37672887 | Mã chứng khoán: TIG

ThangLong Invest Group

Annual Report

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

ThangLong Invest
Group
2001-2021
HÀNH TRÌNH 20 NĂM
KIẾN TẠO & VƯƠN TẦM
Annual
Report
BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2021

Mục lục

004 Thông điệp Vươn Tầm
006 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Chương 1: GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY
008 Tổng quan về công ty
009 Dấu ấn lịch sử hành trình kiến tạo và vươn tầm
012 Tầm nhìn - sứ mệnh - giá trị cốt lõi
013 Sự kiện nổi bật
014 Giải thưởng tiêu biểu
015 Lĩnh vực hoạt động
016 Sơ đồ tổ chức
017 Nhân sự chủ chốt
021 Các công ty con, công ty liên kết

Chương 2: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021
032 Tổng quan tình hình chung
033 Hoạt động kinh doanh và chỉ tiêu tài chính cơ bản
036 Cơ cấu tài sản & nguồn vốn
040 Vốn điều lệ - Vốn chủ sở hữu
041 Cơ cấu Cổ đông
043 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Chương 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT
052 Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
057 Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2021 của Hội đồng Quản trị
067 Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát

Chương 4: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022
070 Triển vọng kinh tế năm 2022
070 Chiến lược năm 2022
071 Thách thức và cơ hội
072 Kế hoạch hành động
074 Mục tiêu doanh thu lợi nhuận năm 2022

Chương 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH
079 Thông tin chung
083 Báo cáo kiểm toán độc lập
087 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
089 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
090 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Chương 6: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
116 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT về phát triển bền vững
117 Phương pháp tiếp cận và Quản trị bền vững
118 Thông tin về tổ chức
118 Chiến lược phát triển bền vững
119 Quản trị phát triển bền vững
119 Quản trị rủi ro
120 Đạo đức và tính chính trực
120 Cam kết với các bên liên quan
121 Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu
122 Hiệu quả hoạt động phát triển bền vững

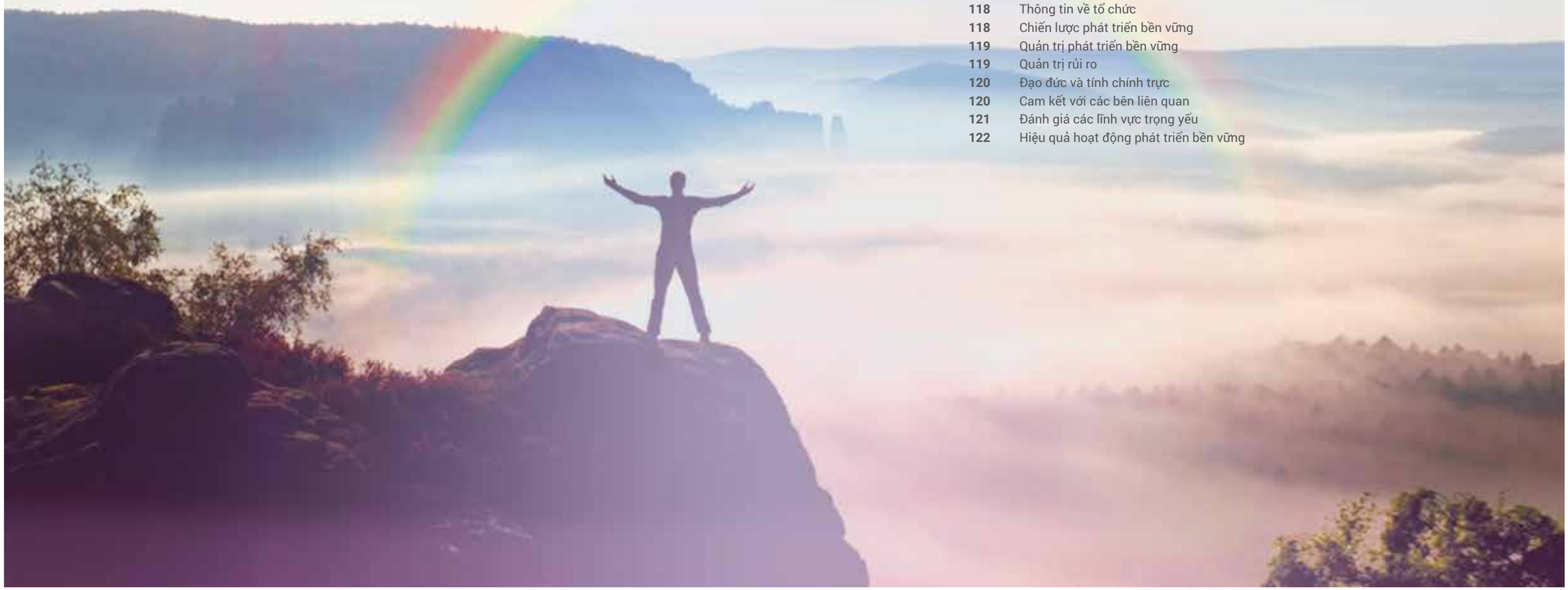

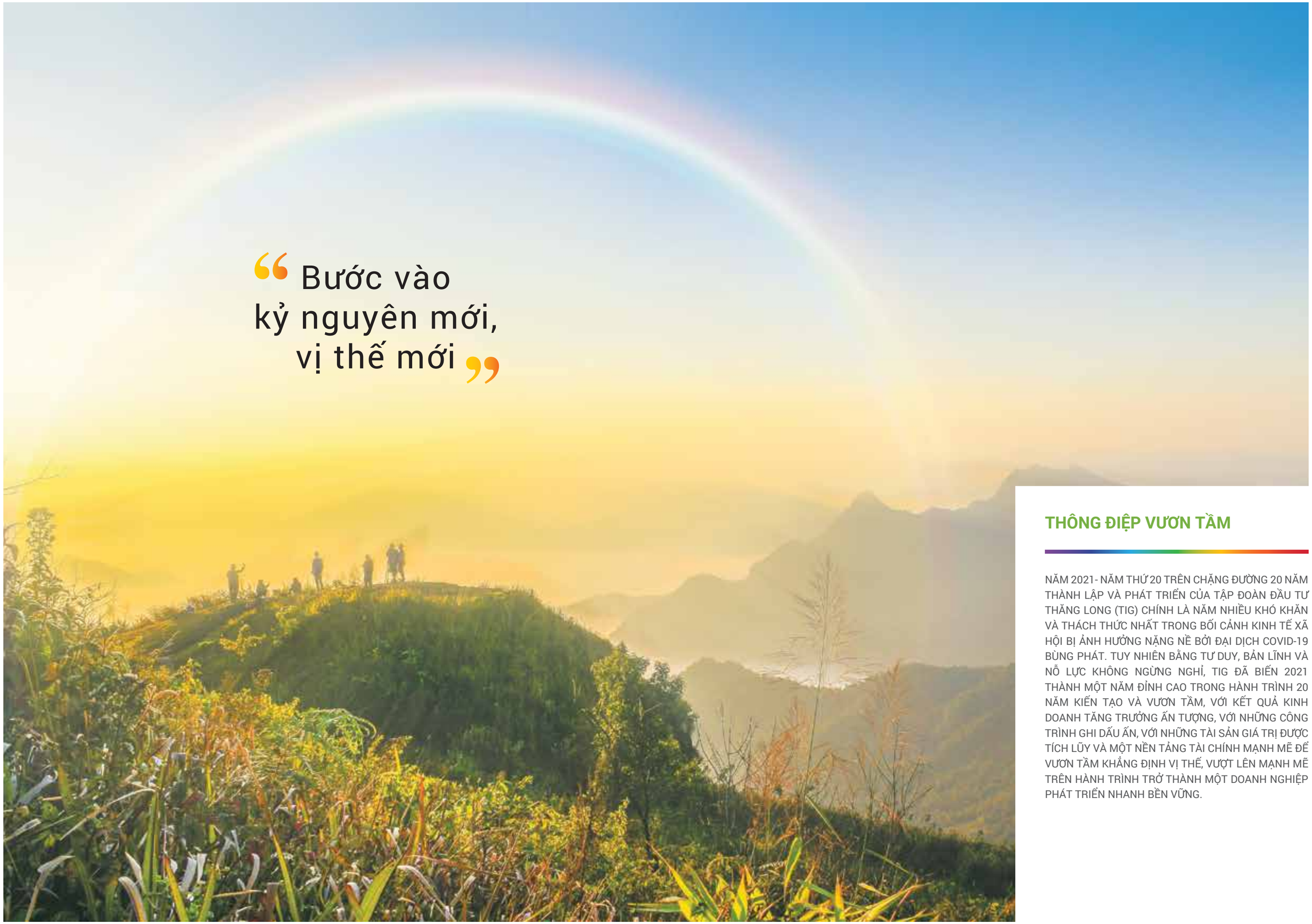

THÔNG ĐIỆP VƯƠN TẦM

NĂM 2021- NĂM THỨ 20 TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 20 NĂM THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG (TIG) CHÍNH LÀ NĂM NHIỀU KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC NHẤT TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ XÃ HỘI BỊ ẢNH HƯỞNG NẶNG NỀ BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19 BÙNG PHÁT. TUY NHIÊN BẰNG TƯ DUY, BẢN LĨNH VÀ NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG NGHỈ, TIG ĐÃ BIẾN 2021 THÀNH MỘT NĂM ĐỈNH CAO TRONG HÀNH TRÌNH 20 NĂM KIẾN TẠO VÀ VƯƠN TẦM, VỚI KẾT QUẢ KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG, VỚI NHỮNG CÔNG TRÌNH GHI DẤU ẤN, VỚI NHỮNG TÀI SẢN GIÁ TRỊ ĐƯỢC TÍCH LŨY VÀ MỘT NỀN TẢNG TÀI CHÍNH MẠNH MẼ ĐỂ VƯƠN TẦM KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ, VƯỢT LÊN MẠNH MẼ TRÊN HÀNH TRÌNH TRỞ THÀNH MỘT DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN NHANH BỀN VỮNG.

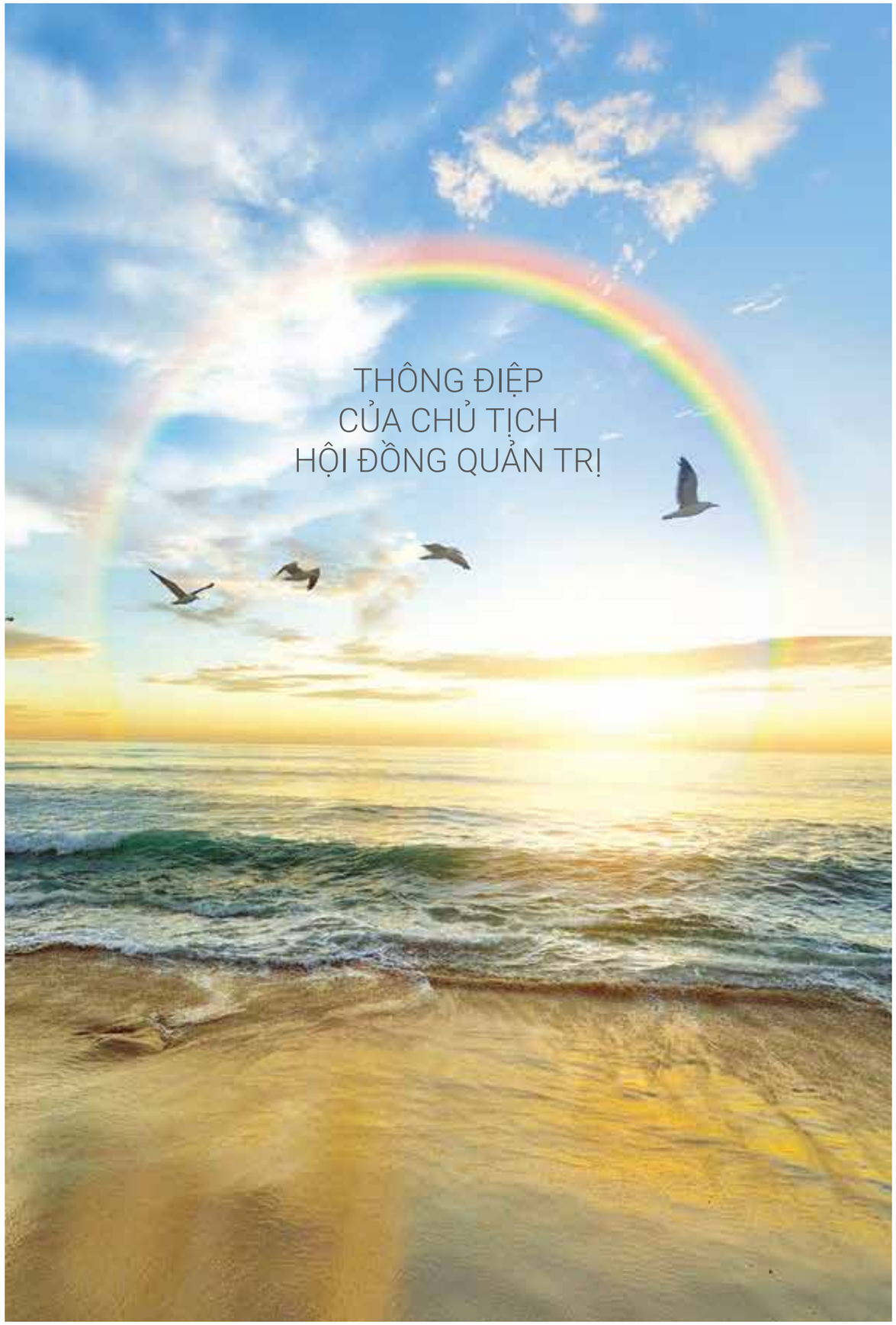

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KÍNH THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG, QÚY NHÀ ĐẦU TƯ!

Năm 2021 là một năm hết sức đặc biệt - Năm thứ 20 trong hành trình 20 năm kiến tạo và vươn tầm của Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (TIG). Mặc dù là năm bùng phát đại dịch Covid-19, giãn cách xã hội kéo dài làm sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, các chỉ số chính của nền kinh tế đều suy giảm, tuy nhiên TIG đã biến "nguy" thành "cơ" với việc duy trì trạng thái sản xuất kinh doanh linh hoạt, các dự án trọng điểm vẫn được triển khai đầu tư xây dựng, vận hành khai thác, mở bán thành công và trở thành một trong những điểm sáng trên thị trường bất động sản. Cùng với đó, TIG tiếp tục tìm kiếm mở rộng hàng loạt dự án mới với mục tiêu phát triển quỹ đất khoảng 1.000 ha cho kế hoạch đầu tư phát triển 10 năm tới. Năng lực tài chính của TIG ngày càng mạnh mẽ, qua đó dù thực hiện nhiều dự quy mô lớn nhưng TIG hiện là một trong không nhiều các doanh nghiệp bất động sản không vay nợ ngân hàng, chưa huy động trái phiếu.

Trên thị trường chứng khoán, uy tín của cổ phiếu TIG cũng được nâng cao, thể hiện qua việc TIG phát hành thành công 60 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 1.600 tỷ đồng, củng cố vững chắc năng lực tài chính, nâng tầm quy mô doanh nghiệp. Cổ phiếu TIG có sự tăng trưởng vượt bậc với giá cổ phiếu tăng 455% trong năm 2021, mang lại lợi ích và tạo niềm tin cho nhà đầu tư.

Thưa quý Cổ đông, quý Nhà đầu tư!

Trải qua chặng đường 20 năm phát triển gian khó nhưng cũng đầy tự hào, những điều đọng lại ý nghĩa nhất vẫn là giá trị của sự đồng hành chia sẻ, sự gắn bó hợp tác giữa những con người TIG đầy trân quý. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến những khách hàng luôn tín nhiệm và yêu mến sản phẩm dịch vụ của TIG; những cổ đông, nhà đầu tư luôn tin tưởng ủng hộ TIG dù đã trải qua bao thăng trầm biến động của thị trường; những người bạn, đối tác doanh nghiệp luôn gắn bó hợp tác cùng TIG trong suốt thời gian qua.

Đứng trước thềm thập kỷ phát triển thứ ba với những cơ hội mới nhưng cũng không ít thách thức, TIG đang ở trong một tâm thế vững vàng và tràn đầy sức sống, tự tin bứt phá mạnh mẽ để vươn tầm trở thành một doanh nghiệp lớn, một doanh nghiệp tốt, kinh doanh hiệu quả và phát triển bền vững. Chúc cho TIG của chúng ta bước vào một kỷ nguyên mới đầy ắp thành công!

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN PHÚC LONG

"Hành trình
Kiến tạo &
Vươn tầm"

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

TÊN GIAO DỊCH:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ:
0101164614 do Phòng ĐKKD Sở KH & ĐT Hà Nội cấp ngày 27/07/2001, đăng ký thay đổi lần 27 ngày 24/09/2021.

VỐN ĐIỀU LỆ:
1.300.068.340.000 đồng

ĐỊA CHỈ:
Tầng 8, tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

SỐ ĐIỆN THOẠI: **024.35558855**
SỐ FAX: **024.37672887**

WEBSITE: **www.tig.vn**

MÃ CỔ PHIẾU: **TIG**

2. DẤU ẤN LỊCH SỬ HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO VÀ VƯƠN TẦM

GIAI ĐOẠN KHỞI NGHIỆP

2001 - 2005

*** Khởi nghiệp thành lập với vốn điều lệ: 700 triệu đồng**

Ngày 8/8/2001, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (tiền thân là Công ty Cổ phần Văn hóa Thông tin Thăng Long - TIC media) được thành lập bởi ông Nguyễn Phúc Long với số vốn điều lệ ban đầu là 700 triệu đồng. Là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực xã hội hóa truyền hình, báo chí, xuất bản, Công ty đã nhanh chóng trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu phía Bắc trong lĩnh vực truyền thông, tổ chức sự kiện và xuất bản;

Từ những thành công ban đầu, Công ty đã nhanh chóng tích lũy và phát triển tài sản, mở rộng quy mô hoạt động và đầu tư vào các lĩnh vực bất động sản và tài chính;

Ngày 4/3/2005, ông Nguyễn Phúc Long tiếp tục thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long (ThangLong Invest) hoạt động trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản và đầu tư tài chính; Bắt đầu phát triển và M&A một số dự án BĐS. Vốn điều Công ty tăng lệ từ 0,7 tỷ đồng lên 6 tỷ đồng.

GIAI ĐOẠN CHUYỂN MÌNH

2006 - 2010

*** Vốn điều lệ từ 06 tỷ đồng tăng lên 150 tỷ đồng;**

- ThangLong Invest chủ trì và hợp tác với VINACHEM, VINAPACO, VINAFOOD1, LILAMA, CIENCO4, SCB, PVFC sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS), được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 88/GP-UBCK ngày 11/1/2008, đồng thời chỉ sau gần 2 năm đã gây dựng và đưa VICS trở thành Công ty chứng khoán thứ 8 được niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 01/12/2009, với mã chứng khoán là VIG;

- Thực hiện tái cấu trúc, hợp nhất, sát nhập nhóm các công ty thuộc đồng chủ sở hữu trên các lĩnh vực bất động sản, truyền thông, xây dựng, tài chính và hình thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (ThangLong Invest Group - TIG) theo mô hình tập đoàn, hoạt động đầu tư phát triển các dự án bất động sản, đầu tư tài chính, M&A và thương mại dịch vụ đồng thời tiếp tục áp dụng chuẩn mực quản trị doanh nghiệp niêm yết và chuyển đổi TIG thành mô hình Công ty Đại chúng;

- Ngày 10/10/2010, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long chính thức được niêm yết cổ phiếu tại HNX với mã chứng khoán là TIG, giá cổ phiếu đạt hơn 33.000 đ/cp, mang lại giá trị sinh lời lớn cho cổ đông và huy động được nguồn vốn lớn trên TTCK phục vụ đầu tư phát triển các dự án;

- Trong lĩnh vực BĐS, TIG bắt đầu đẩy mạnh phát triển dự án và quỹ đất; lập dự án mới, liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư, M&A thành công nhiều dự án BĐS như: Vườn Vua Resort & Villas; khu nhà ở Báo KTĐT; khu nhà vườn liền kề TIG Đại Mỗ; Tòa nhà Hà Nội ICT (Thăng Long Royal Plaza);...

GIAI ĐOẠN TÍCH LŨY

2011 - 2015

* Vốn điều lệ tăng từ 150 tỷ đồng lên 556,5 tỷ đồng

- Tích lũy tài sản; Mở rộng và phát triển nhanh quỹ đất; Bảo tồn phát triển vốn CSH; Vượt qua giai đoạn khủng hoảng tài chính thế giới;

- Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp với các ngành nghề đầu tư tài chính, tư vấn tài chính và phát triển doanh nghiệp, đầu tư phát triển bất động sản; sở hữu 8 Công ty con và Công ty liên kết cùng hàng chục dự án bất động sản, tài nguyên với quỹ đất hàng trăm ha đất tại Hà Nội và lân cận;

-Tái cấu trúc thành công, đứng vững trong giai đoạn khủng hoảng thị trường 2010- 2013, phát triển bền vững với các nền tảng kinh doanh cơ bản, tài chính lành mạnh, không có nợ xấu, đặc biệt năm 2013 sau khủng hoảng TIG đã đạt mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đột biến so với năm trước: Doanh thu hợp nhất đạt 93,45 tỷ đồng, tăng 249% so với năm 2012; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 10,45 tỷ đồng, tăng 217% so với năm 2012;

- Tiếp tục tích lũy phát triển quỹ đất và dự án BĐS mới như: Khu du lịch Hồ Đồng Xương, Vantri Ecoland, Cuatung Beach Resort;...Tích lũy tài chính, bảo tồn và phát triển vốn CSH qua giai đoạn khủng hoảng tài chính thế giới, tạo nền tảng và động lực phát triển trong giai đoạn tới.

GIAI ĐOẠN KIẾN TẠO

2016 - 2020

* Vốn điều lệ tăng từ 556,5 tỷ đồng lên 909,15 tỷ đồng;

* Bắt đầu thực hiện đầu tư phát triển các dự án, khai thác quỹ đất và kiến tạo thành công các công trình, sản phẩm dịch vụ tiêu biểu của Tập đoàn;

Tập trung hoàn thành thủ tục pháp lý dự án hiện có và bắt đầu triển khai đầu tư xây dựng các dự án: TIG Đại Mỗ Green Garden, Vườn Vua Resort & Villas...;

Tiếp tục phát triển, đầu tư sở hữu thành công các DA mới: Tòa nhà hỗn hợp TIG - Viettronics Hà Thành; Tích lũy sở hữu thêm quỹ đất gần 30ha tại khu vực khoáng nóng Thanh Thủy (3 dự án) và tiếp tục đàm phán hợp tác nghiên cứu phát triển một số dự án mới với quỹ đất hàng trăm ha tại Hà Nội, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Quảng Trị, Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh...;

Thực hiện tái cấu trúc thành công hệ thống công ty thành viên và các dự án đầu tư: Chuyển nhượng thành công phần vốn các dự án ThangLong Royal Plaza, CuaTung Resort,... ;

Cấu trúc lại hệ thống ngành nghề gia dụng vào HDE Holdings với các nhãn hàng Hyundai/HDE cùng một số nhãn hàng mới trong ngành hàng điện tử gia dụng, điện lạnh, thiết bị điện, thiết bị phòng tắm/nhà bếp;

* Kiến tạo hệ sinh thái doanh nghiệp tiềm năng, phát triển các ngành nghề kinh doanh cơ bản: Hàng tiêu dùng gia dụng thiết yếu, bất động sản xanh, năng lượng xanh.

- Hàng tiêu dùng gia dụng thiết yếu: TIG ký kết với Tập đoàn Hyundai sở hữu thương quyền và thương hiệu của Hyundai electronics và M&A sở hữu công ty HUYNDAI VN CO.,LTD; phát triển nhiều dòng sản phẩm công nghệ cao, thân thiện với môi trường trong các lĩnh vực: Điện tử Gia dụng, Điện lạnh, Thiết bị Nhà bếp, Thiết bị Điện, Dây và Cáp điện với nhãn hiệu HYUNDAI/HDE, HYUNDAI VN CO.LTD;

Xây dựng được hệ thống các nhà phân phối, đại lý. Các sản phẩm của Hyundai HDE đều là những sản phẩm tiêu dùng thiết yếu cho đời sống xã hội;

- Năng lượng xanh: TIG bắt đầu tham gia lĩnh vực năng lượng tái tạo, với hai dự án điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2 có tổng công suất 80 MW tại Quảng Trị, đồng thời tiếp tục tìm kiếm phát triển một số dự án năng lượng tái tạo mới;

- Bất động sản xanh: TIG định hướng phát triển dòng sản phẩm BĐS xanh trên toàn bộ quỹ đất và dự án của mình, tạo nên những sản phẩm có tên tuổi và hiệu quả như: Dự án TIG Đại Mỗ Green Garden (Hà Nội); Dự án Vườn Vua Resort & Villas (Thanh Thủy, Phú Thọ) và các sản phẩm BĐS xanh khác trong thời gian tới!

GIAI ĐOẠN VƯƠN TẦM

2021 - 2025

Với nền tảng hệ sinh thái doanh nghiệp vững chắc và tiềm năng to lớn sau 20 năm tích lũy và kiến tạo; với tinh thần kinh doanh tự cường, tầm nhìn dài hạn và nhiệt huyết kinh doanh luôn dâng trào, TIG tự tin giai đoạn 2021 - 2025 sẽ là giai đoạn tăng tốc phát triển, gặt hái thành quả để vươn tầm trở thành một tập đoàn kinh tế mạnh, khẳng định vị thế, vai trò và đóng góp tích cực cho nền kinh tế đất nước.

TẦM NHÌN SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

3. TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

TẦM NHÌN:

TIG hướng tới trở thành một trong những doanh nghiệp đa ngành kinh doanh cơ bản, hiệu quả cao, tài chính lành mạnh, sở hữu hệ sinh thái kinh doanh tiềm năng và những thương hiệu giá trị, phát triển bền vững dài hạn và tạo ra những sản phẩm, dịch vụ xanh, thực sự thiết yếu và hữu ích cho cộng đồng, xã hội.

SỨ MỆNH:

Tạo nên những giá trị đích thực bao gồm những sản phẩm dịch vụ chất lượng, thân thiện môi trường và hữu ích cho cuộc sống;
Tạo ra giá trị lợi ích và cơ hội gia tăng giá trị cho nhà đầu tư;
Đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, cộng đồng, xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

Hoàn thiện - Chu toàn

TIG luôn chú trọng từ tổng thể cho đến chi tiết nhất toàn bộ quá trình xây dựng và phát triển sản phẩm dịch vụ để đảm bảo sản phẩm đầu tư có được sự hoàn thiện cao nhất với sự chu toàn nhất khi đến tay người tiêu dùng.

Thực tiễn - Sáng tạo

TIG luôn bám sát, nhìn nhận sâu sắc sự vận động của thực tiễn thị trường và xu thế xã hội để luôn tiên phong đổi mới, sáng tạo trong phát triển các dự án, sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của xã hội.

Phát triển tự cường

TIG hiểu rằng giá trị lớn nhất của một doanh nghiệp là nền tảng kinh doanh được gây dựng bởi chính tinh thần tự cường, phát triển bằng nội lực, đi lên bằng bàn tay và khối óc của chính mình, chỉ điều đó mới tạo nên một doanh nghiệp bền vững. Đó cũng chính là giá trị cốt lõi và tôn chỉ hoạt động của TIG.

Hợp tác bền vững

TIG xác định mọi mối quan hệ hợp tác với đối tác, khách hàng phải được xây dựng bằng quan điểm dài hạn và TIG nỗ lực tối đa vì sự bền vững của những mối quan hệ đó.

Chia sẻ thành công

TIG luôn nắm bắt, chia sẻ cơ hội để cùng đối tác khách hàng hướng tới thành công, coi thành công của khách hàng chính là thước đo sự thành đạt của TIG.

4. SỰ KIỆN NỔI BẬT:

Kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty (2001- 2021): Ngày 18/12/2021, TIG đã tổ chức thành công lễ kỷ niệm "Hành trình 20 năm kiến tạo và vươn tầm". Tập thể, cá nhân thuộc TIG vinh dự đón nhận Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính Phủ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Văn phòng Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Ra mắt sản phẩm Shophouse khoáng nóng "Phố Cổ" và mở bán đợt 3 sản phẩm Biệt thự nghỉ dưỡng 5 sao Wyndham Vuon Vua Thanh Thuy với 81 căn Shophouse và hàng trăm Biệt thự nghỉ dưỡng tiêu chuẩn 5 sao được đưa ra thị trường.

TIG được UBND tỉnh Phú Thọ giao triển khai tài trợ lập quy hoạch Dự Án đầu tư sân Golf 18 hố kết hợp khu tái định cư, nhà ở sinh thái gắn với quần thể Khu du lịch, Biệt thự Sinh thái, Nghỉ dưỡng Vườn Vua với diện tích, phạm vi, ranh giới nghiên cứu khoảng 115ha, tổng mức đầu tư dự kiến gần 7.000 tỷ đồng. Dự Án này được đầu tư hứa hẹn sẽ là Dự Án sân Golf đầu tiên tại địa phương, đồng thời tạo thành một quần thể khu nhà ở, dịch vụ thể thao và hạ tầng đồng bộ gắn với khu du lịch, biệt thự sinh thái, nghỉ dưỡng Vườn Vua mang lại hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả kinh tế khu vực cũng như tiềm năng phát triển du lịch của huyện Thanh Thuỷ và huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đưa vào vận hành khai thác hệ thống biệt thự nghỉ dưỡng 5 sao thương hiệu "Wyndham Vuon Vua Thanh Thuy": Chỉ sau 08 tháng ký kết ra mắt thương hiệu, TIG đã phát triển đưa vào vận hành khai khác phân khu Wyndham - phân khu biệt thự cao cấp nhất tiêu chuẩn 5* với ba mẫu biệt thự Bích Liên, Thanh Liên, Kim Liên với hệ sinh thái tiện ích "All in one" trong nội khu dự án, chủ nhân biệt thự cũng đồng thời có cơ hội sở hữu hàng loạt đặc quyền riêng biệt như: sở hữu bến du thuyền riêng, hệ thống dịch vụ và an ninh riêng 24/7 tiêu chuẩn quốc tế.

Nỗ lực thiết lập thành công "vùng xanh an toàn sản xuất" - chung tay đẩy lùi đại dịch Covid-19: Năm 2021, năm thứ 3 nền kinh tế xã hội gánh chịu sự hoành hành của đại dịch Covid-19. Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh gây ra, TIG đã triển khai ba nhóm giải pháp lớn đối phó với khó khăn do Covid -19 gồm: Tái cấu trúc hệ thống, tái cấu trúc nguồn nhân lực, tái cấu trúc tài chính kết hợp với việc tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, nhờ đó TIG đã bảo toàn được vùng xanh an toàn cho hoạt động kinh doanh sản xuất của mình, gần như 100% CBNV an toàn với dịch bệnh không bị nhiễm bệnh, lây lan bệnh, công việc và thu nhập ổn định.

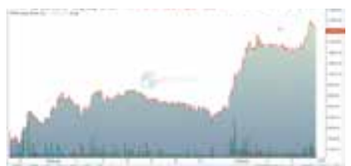

Cổ phiếu TIG tăng trưởng mạnh và bền vững: Năm 2021, cổ phiếu TIG đạt mức tăng trưởng vượt bậc 455,1%, thiết lập đỉnh giá mới tính từ thời giá thấp nhất ngày 29/01/2021 là 5.440 đồng/cổ phiếu lên mức giá 30.200 đồng/cổ phiếu ngày 29/12/2021.

Là doanh nghiệp đứng thứ 120 trong top 500 doanh nghiệp có tốc độ phát triển nhanh nhất Việt Nam năm 2022 - Bảng xếp hạng FAST 500. Đây là sự đánh giá, ghi nhận và tôn vinh những doanh nghiệp đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất với tốc độ tăng trưởng kép về doanh thu, lợi nhuận đồng thời có những chính sách chiến lược nhạy bén đúng đắn trong công tác điều hành, thích ứng nhanh với bối cảnh dịch bệnh.

Đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt kỳ thứ 2 liên tiếp (2018, 2021), xếp thứ 42 trong top 100 doanh nghiệp đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt - Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam.

5. GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU:

Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân Lãnh đạo Công ty có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ cho đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2020.

Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho những đóng góp tích cực trong hoạt động của Văn phòng Chính phủ (VPCP) giai đoạn 2015 - 2020.

Bằng khen UBND thành phố Hà Nội cho Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong phong trào thi đua năm 2020 Khối doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho lãnh đạo công ty vì những đóng góp tích cực trong hoạt động của Văn phòng Chính phủ (VPCP) giai đoạn 2015-2020.

Bằng khen UBND thành phố Hà Nội cho cá nhân lãnh đạo Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2020 Khối doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Xếp hạng 42 trong top 100 thương hiệu tiêu biểu Việt Nam - Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2021.

Xếp hạng 120 trong top 500 doanh nghiệp có tốc độ phát triển nhanh nhất Việt Nam năm 2022 (Bảng xếp hạng Fast 500).

6. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

BẤT ĐỘNG SẢN

Đầu tư kinh doanh bất động sản là hoạt động kinh doanh chủ đạo của TIG. Với gần 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, hiện TIG đang quản lý, sở hữu và hợp tác đầu tư nhiều dự án bất động sản với quỹ đất hàng trăm héc - ta có vị trí đẹp ở Thủ đô Hà Nội và các địa phương... Hoạt động đầu tư, kinh doanh BĐS của TIG bao gồm các hoạt động lập và phát triển dự án BĐS, đầu tư kinh doanh khai thác các sản phẩm BĐS để bán, cho thuê và BĐS du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí…

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Hoạt động đầu tư tài chính của TIG tập trung vào các mục tiêu:
- Đầu tư M&A, đầu tư chiến lược, góp vốn sở hữu các công ty, các cổ phiếu có giá trị và tiềm năng, thuộc các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ cơ bản thiết yếu…; Thực hiện tái cấu trúc, hỗ trợ quản trị, tư vấn thúc đẩy doanh nghiệp phát triển và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Dự kiến năm 2022 – 2023 sẽ niêm yết một doanh nghiệp thành viên mới lên thị trường chứng khoán.
- Đầu tư tài chính vào các dự án, các công ty sở hữu quỹ đất và/hoặc các dự án bất động sản, tài nguyên khoáng sản có giá trị cao để tích lũy tài sản phục vụ cho chiến lược phát triển các sản phẩm bất động sản và sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Trong đó ưu tiên thực hiện chứng khoán hóa dự án và bất động sản để tăng tính thanh khoản cho dự án và thuận lợi cho công tác huy động vốn đầu tư .

CHỨNG KHOÁN

TIG đã chính thức đầu tư và tham gia tái cấu trúc, tham gia quản trị điều hành Công ty cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (mã chứng khoán VIG), đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (VISC - mã chứng khoán VIG), tăng vốn lên 680 tỷ đồng và ra mắt logo thương hiệu mới VISC, đặt trụ sở chính và sàn giao dịch tại tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, thành phố Hà Nội; Chính thức tham gia cung cấp các dịch vụ chứng khoán và dịch vụ ngân hàng đầu tư trên thị trường chứng khoán.

DU LỊCH, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

TIG phát triển lĩnh vực quản lý và khai thác kinh doanh dịch vụ du lịch, lưu trú, ẩm thực, vui chơi giải trí của dự án Vườn Vua Resort & Villas; đồng thời đã ký kết hợp tác với Tập đoàn Best Western Hotel & Resorts và Tập đoàn Wyndham Hotel & Resorts để vận hành quản lý khai thác dự án Vườn Vua Resort & Villas theo tiêu chuẩn Quốc tế, tạo tiền đề cho chiến lược phát triển chuỗi dự án BĐS nghỉ dưỡng của Tập đoàn trong tương lai.
Bên cạnh đó, TIG sở hữu và duy trì phát triển thương hiệu HDE/HYUNDAI VN CO.,LTD và phát triển các sản phẩm trong các lĩnh vực hàng gia dụng, thiết bị điện, vật tư thiết bị dân dụng khác.

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

TIG tiếp tục xúc tiến triển khai các thủ tục pháp lý đầu tư xây dựng 2 nhà máy điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2, tổng công suất 80MW tại xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và hướng tới sẽ phát triển thêm nhiều dự án về năng lượng xanh, năng lượng sạch. Dự án sẽ góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, giảm lượng khí phát thải và ô nhiễm môi trường, phù hợp với xu thế phát triển bền vững chung của thế giới.

7. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

8. NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của TIG, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và/hoặc quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao.

Ông NGUYỄN PHÚC LONG

Chức danh:
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày bầu giữ chức vụ:
26/04/2021

Ông Nguyễn Phúc Long - Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng, Học viện Tài chính Kế toán Hà Nội; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA) Đại học Preston University (Hoa Kỳ). Ông có thâm niên gần 25 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư, bất động sản và truyền thông. Ông sáng lập, gây dựng và phát triển ThangLong Invest Group cũng như một số tổ chức, doanh nghiệp trong các lĩnh vực khác như Công ty Chứng khoán VICS, Tạp chí điện tử Kinh tế Chứng khoán Việt Nam, HDE Holdings, Hyundai VN CO.LTD,...

Ông hiện đang đảm nhiệm một số vị trí lãnh đạo tại các tổ chức như:
Ủy viên đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Hội Doanh nghiệp Trẻ Việt Nam; Phó Chủ tịch hội Doanh nghiệp trẻ Hà Nội; Chủ tịch Câu lạc bộ Sao Vàng Đất Việt; Ủy viên Ban chấp hành Hiệp Hội kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB); Phó chủ tịch HĐBT Tạp chí Điện tử Kinh tế Chứng khoán Việt Nam; Chủ tịch HĐQT một số các doanh nghiệp khác.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 23.965.735 cổ phần chiếm 18,43% tổng vốn điều lệ.

Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác:
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ.
Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Điện tử và Hàng gia dụng Hyundai Việt Nam.
Ngày 29/3/2022, ông Nguyễn Phúc Long được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (VISC).

Ông LÊ VĂN CHÂU

Chức danh:
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày bầu giữ chức vụ:
26/04/2021

Ông Lê Văn Châu - Tiến sỹ khoa học. Ông nguyên là Giám đốc điều hành tại Ngân hàng Thế giới ở Hoa Kỳ, nguyên Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nguyên Chủ tịch UBCK Nhà nước, nguyên cố vấn về kinh tế đối ngoại và thị trường tài chính của Thủ tướng Chính phủ.
Ông hiện đang giữ chức vụ: Chủ tịch Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB).

Ông là một trong những nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành có uy tín trong lĩnh vực kinh tế - tài chính - ngân hàng - chứng khoán.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác:
Chủ tịch Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán Việt Nam.

Ông HỒ NGỌC HẢI

Chức danh:
Thành viên Hội đồng quản trị
Ngày bầu giữ chức vụ:
26/04/2021

Ông Hồ Ngọc Hải - Có thâm niên hơn 15 năm hoạt động với các vị trí Giám đốc dự án, phụ trách lĩnh vực thi công xây dựng. Ông Hải còn là thành viên Hội đồng quản trị của nhiều doanh nghiệp,

Ông hiện đang giữ chức vụ:
Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 300.178 cổ phần chiếm 0,23% tổng vốn điều lệ,
Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác: Không

ÔNG NGUYỄN VIẾT VIỆT

Chức danh:
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Ngày bổ nhiệm:
26/04/2021

Ông Nguyễn Viết Việt có trình độ Cử nhân Báo chí, Cử nhân Chính trị, Thạc sĩ Chính trị và Cao cấp lý luận chính trị. Ông Việt có thâm niên gần 20 năm trong hoạt động báo chí với các vị trí Thư ký tòa soạn, Tổng thư ký toà soạn, Phó tổng biên tập. Ông hiện đang giữ chức vụ: Tổng Biên tập Tạp chí điện tử Kinh tế Chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.
Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác: Không có.

Bà ĐÀO THỊ THANH

Chức danh:
Thành viên Hội đồng quản trị
Ngày bổ nhiệm:
26/04/2021

Bà Đào Thị Thanh - Tốt nghiệp thạc sĩ Học viện tài chính chuyên ngành tài chính. Bà Thanh là người có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và đã từng kinh qua nhiều chức vụ quan trọng như Phó trưởng phòng kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình giao thông 208, Phó Tổng Giám đốc CTCP chứng khoán thương mại và Công nghiệp Việt Nam, kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brother, Kế toán trưởng Công ty CP Kem Tràng Tiền,...

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng vốn điều lệ.
Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác: Không.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông HỒ NGỌC HẢI

Quyền Tổng Giám đốc

Nội dung chi tiết xem tại Chương 1/ Giới thiệu về công ty/ Nhân sự chủ chốt/ Hội đồng quản trị

Ông NGUYỄN MINH QUÂN

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Minh Quân là Kiến trúc sư, tốt nghiệp Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Ông có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế và QLDA, Ông từng làm tại Viện thiết kế (Bộ thương mại), TCT XD Hà Nội, CTCP Bất động sản Sông Đà, CTCP Kiến trúc đô thị Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0% tổng vốn điều lệ.

Ông DƯƠNG QUANG TRUNG

Phó Tổng Giám đốc

Ông Dương Quang Trung là cử nhân Tài chính, có gần 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại các công ty thuộc lĩnh vực tài chính, chứng khoán như: Trưởng Phòng Kế hoạch và Quản lý Doanh nghiệp - Khối Quản lý và Phát triển Doanh nghiệp Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán FLC, Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Tài chính Công ty Chứng khoán Vincom - Tập đoàn VinGroup, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không - thuộc VietnamAirlines Group,...

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0% tổng vốn điều lệ.
Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.

Bà ĐÀO THỊ THANH

Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Tài chính

Nội dung chi tiết xem tại Chương 1/ Giới thiệu về công ty/ Nhân sự chủ chốt/ Hội đồng quản trị

Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương là cử nhân kế toán, có kinh nghiệm làm việc trên 15 năm trong lĩnh vực tài chính, kế toán với nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau gồm: Sản xuất, thương mại, dịch vụ, bất động sản, truyền thông, xây dựng, lắp đặt,....

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0% tổng vốn điều lệ,

BAN KIỂM SOÁT

Bà NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT

Trưởng ban Ban kiểm soát

Bà Tuyết là cử nhân kế toán, có kinh nghiệm hơn 10 năm tại các vị trí Kế toán, thành viên Ban kiểm soát nhiều Công ty.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng vốn điều lệ.
Được ĐHĐCĐ bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 từ ngày 26/04/2021.

Ông TRẦN XUÂN ĐẠI THẮNG

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Xuân Đại Thắng có thâm niên hơn 20 năm hoạt động với các vị trí Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính và Thành viên Hội đồng quản trị của nhiều doanh nghiệp,

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0% tổng vốn điều lệ,
Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác: Không
Được ĐHĐCĐ bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/04/2021.

Bà HỒ THỊ THU HÀ

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Hồ Thị Thu Hà - Cử nhân khoa học,

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 178 cổ phần chiếm 0,00 % tổng vốn điều lệ,

Thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung nhiệm kỳ 2011 - 2016 tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2013, tiếp tục được ĐHĐCĐ bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 ngày 26/04/2021,

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

A. Công ty con: 3 công ty

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THĂNG LONG PHÚ THỌ (THANGLONG PHU THO INVEST)

TÊN TIẾNG ANH:
Thang Long Phu Tho Investment Joint Stock Company
TRỤ SỞ:
Khu Vườn Vua, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
ĐIỆN THOẠI:
0210.653.8888 / Fax : 0210.387.8464
WEBSITE:
www: vuonvua.vn
GIẤY PHÉP ĐKKD:
2600840484 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 28/7/2011, thay đổi lần 6 ngày 29/12/2021.
VỐN ĐIỀU LỆ:
640.000.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi tỷ đồng),
TỶ LỆ SỞ HỮU TIG TẠI CÔNG TY:
60% vốn điều lệ
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:
Đầu tư kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng, dịch vụ du lịch, lưu trú, nông nghiệp, khai thác khoáng sản

Cùng với TIG là Chủ đầu tư Vườn Vua Resort & Villas tại xã Đồng Trung (trước là các xã: Trung Thịnh, Trung Nghĩa, Đồng Luận) huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Dự án có tổng diện tích 828,976 m2 với tổng mức đầu tư lên hơn 4.247,8 tỷ đồng với quy mô đầu tư là một quần thể du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, biệt thự du lịch gồm hơn 580 biệt thự 3 tòa Condotel cao 24,5 tầng và gần 81 Shophouse cùng toàn bộ hệ thống dịch vụ resort, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí hoàn chỉnh. Dự án đã hoàn thành đền bù GPMB, sở hữu đất sạch 100%, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Dự án đã đầu tư xây dựng, hoàn thành đưa vào khai thác kinh doanh khu resort trung tâm, dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, vui chơi giải trí với hơn 300 phòng nghỉ và đầy đủ công trình hạ tầng, dịch vụ, phụ trợ phục vụ dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, ẩm thực, vui chơi giải trí và tổ chức sự kiện...; Công ty cũng đã ký kết hợp tác quản lý vận hành với Tập đoàn Best Western International và thương hiệu "King Garden Thanh Thuy, BW Signature Collection By Best Western"; Ký kết hợp tác quản lý bán hàng và nhượng quyền thương hiệu với Tập đoàn Wyndham Hotel & Resorts, Phát triển hệ thống Biệt thự nghỉ dưỡng 5 sao thương hiệu "Wyndham Vuon Vua Thanh Thuy".

TIG đang tiếp tục xúc tiến mở rộng phát triển một số dự án mới tại địa bàn vùng du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng Thanh Thủy, Phú Thọ cùng với quần thể dự án Vườn Vua Resort & Villas như: Dự án Sân golf 18 hố kết hợp khu tái định cư, nhà ở sinh thái gắn với quần thể Khu du lịch, biệt thự sinh thái, nghỉ dưỡng Vườn Vua tổng diện tích 115 ha; Dự án Khu đô thị thương mại dịch vụ và du lịch Đồng Quang tổng diện tích 50 ha,...

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ THĂNG LONG HƯỚNG SƠN 1

TRỤ SỞ:	Đường K2 - Khu Công nghiệp Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
TÊN TIẾNG ANH	THANG LONG HUONG SON 1 WIND POWER JOINT STOCK COMPANY
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD:	3200694985 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 10/6/2019 và thay đổi lần 2 ngày 25/12/2020.
VỐN ĐIỀU LỆ:	410.000.000.000 đồng (Bốn trăm mười tỷ đồng)
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY:	60% vốn điều lệ
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:	Sản xuất điện

Công ty CP Cổ phần điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 là công ty con của TIG được thành lập để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 với công suất thiết kế 42MW tại xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ THĂNG LONG HƯỚNG SƠN 2

TRỤ SỞ:	Đường K2 - Khu Công nghiệp Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
TÊN TIẾNG ANH	THANG LONG HUONG SON 2 WIND POWER JOINT STOCK COMPANY
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD:	3200694985 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 10/6/2019 và thay đổi lần 2 ngày 25/12/2020.
VỐN ĐIỀU LỆ:	410.000.000.000 đồng (Bốn trăm mười tỷ đồng)
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY:	60% vốn điều lệ
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:	Sản xuất điện

Công ty CP Cổ phần điện gió Thăng Long Hướng Sơn 2 là công ty con của TIG được thành lập để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 với công suất thiết kế 42MW tại xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

A. Công ty liên kết: 6 công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN TÒA NHÀ CÔNG NGHỆ XANH TIG – HDE

TRỤ SỞ:	Tầng 8, tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
TÊN TIẾNG ANH:	TIG – HDE GREEN TECHNOLOGY BUILDING JOINT STOCK COMPANY
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD:	0103671296 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/03/2009 và thay đổi lần thứ 12 ngày 09/11/2021.
VỐN ĐIỀU LỆ:	240.000.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tỷ đồng)
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY:	43,92% Vốn điều lệ
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:	Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới, đấu giá, bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; kinh doanh vật liệu xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

TRỤ SỞ:	LK01- L21, ngõ 252 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
TÊN TIẾNG ANH:	VIETNAM REAL ESTATE DEVELOPMENT INVESTMENT AND RENEWABLE ENERGY JOINT STOCK COMPANY
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD:	0103781098 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/05/2009 và thay đổi lần thứ 7 ngày 17/12/2020.
VỐN ĐIỀU LỆ:	350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng)
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY:	45,71% Vốn điều lệ
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:	Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới, đấu giá, bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; kinh doanh vật liệu xây dựng; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại,...

Phương án quy hoạch khu đô thị và nghỉ dưỡng hồ Hải Vân (Hà Nội)

CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ HÀNG GIA DỤNG HYUNDAI VIET NAM

Công ty TNHH Điện tử và Hàng gia dụng Hyundai Việt Nam là thành viên liên kết của TIG, với lĩnh vực hoạt động kinh doanh là: Phát triển (nhập khẩu/lắp ráp/phân phối) dòng sản phẩm gia dụng với thương hiệu quốc tế Hyundai, song song với việc phát triển dòng thương hiệu nội địa HDE cho các mặt hàng điện, điện tử gia dụng, dân dụng thiết yếu; Tập trung vào các dòng sản phẩm công nghệ cao, năng lượng sạch thiết yếu cho cuộc sống, có tác dụng cải thiện môi trường và sức khỏe cộng đồng như máy lọc nước, máy lọc không khí, máy hút mùi, bếp từ - hồng ngoại, nồi cơm điện điều hòa không khí, bình nóng lạnh, quạt điều hòa, quạt điện, dây và cáp điện, công tắc ổ cắm điện;...

TÊN TIẾNG ANH:	HYUNDAI VIETNAM ELECTRONICS & APPLIANCES HOLDINGS CO,LTD
TRỤ SỞ:	Tầng 8, tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
ĐIỆN THOẠI:	024.5185242
WEBSITE:	www: hyundaielectronics.com.vn
GIẤY PHÉP ĐKKD:	Số 0102064813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP, Hà Nội cấp ngày 31/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 15/8/2018,
VỐN ĐIỀU LỆ:	60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
TỶ LỆ SỞ HỮU TIG TẠI CÔNG TY:	45% vốn điều lệ
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:	Kinh doanh các sản phẩm điện tử, linh kiện điện tử; mua bán xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị điện; mua bán, xuất nhập khẩu các linh kiện, thiết bị máy móc công nghiệp; sản xuất, lắp ráp, xuất nhập khẩu điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng;...

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THỜI BÁO CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Công ty CP Đầu tư TBCK Việt Nam (Vietnam Securities Times Invest JSC) là thành viên liên kết do TIG và các thành viên đối tác đầu tư hợp tác với Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam để thành lập Thời báo Chứng khoán Việt Nam (nay là tạp chí điện tử kinh tế Chứng khoán Việt Nam), là đơn vị vận hành, thực hiện và quản lý khai thác hoạt động thương mại, kinh doanh, quảng cáo của tạp chí điện tử kinh tế Chứng khoán Việt Nam. Tạp chí điện tử kinh tế Chứng khoán Việt Nam là cơ quan báo chí có pháp nhân riêng, chuyên ngành về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán gồm Báo in và Báo Điện tử, được Bộ VHTT & TT cấp giấy phép Báo điện tử số 628/GP-BTTTT ngày 17/04/2012; số 62/GP-BTTTT ngày 21/02/2020 (Tạp chí điện tử Kinh tế Chứng khoán Việt Nam). Hiện Công ty đang phối hợp vận hành Tạp chí điện tử Kinh tế Chứng khoán Việt Nam tại địa chỉ: www.tbck.vn.

TÊN TIẾNG ANH:	VIET NAM SECURITIES TIMES INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.
TRỤ SỞ:	Tầng 8, tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
TEL:	04. 62588555 - Fax: 04. 62566966
WEBSITE:	www.kinhtechungkhoan.vn
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD:	0105227209 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17/02/2022.
VỐN ĐIỀU LỆ:	10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY:	26% vốn điều lệ
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:	Cổng thông tin, dịch vụ liên quan đến in ấn, hoạt động tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, tư vấn quản lý, truyền thông, sự kiện, xuất bản... (Là cơ quan độc quyền quản lý, tổ chức hoạt động đầu tư, khai thác kinh doanh và đại diện thương mại của Tạp chí điện tử Kinh tế Chứng khoán Việt Nam).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BĐS HÀ THÀNH

Công ty CP Đầu tư BĐS Hà Thành là pháp nhân đại diện liên danh nhà đầu tư Hà Thành - Viettronics, thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý khai thác kinh doanh dự án Tòa nhà hỗn hợp Viettronics - Hà Thành tại Lô đất 14 - E5 đường Dương Đình Nghệ, KĐT mới Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

TRỤ SỞ:	Tầng 8, tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
TÊN TIẾNG ANH:	HA THANH REAL ESTATE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD:	0103266759 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/1/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 08/09/2020.
VỐN ĐIỀU LỆ:	240.000.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tỷ đồng)
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY:	45%/vốn điều lệ
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:	Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;...

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HDE HOLDINGS

TRỤ SỞ:	Tầng 8, tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
TÊN TIẾNG ANH:	HDE HOLDING INVESTMENT CORPORATION
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD:	0101626770 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 4/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 30/12/2021.
VỐN ĐIỀU LỆ:	360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng)
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY:	45%/vốn điều lệ
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:	Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Sản xuất, nhập khẩu, phân phối kinh doanh các sản phẩm điện tử, điện lạnh, hàng gia dụng... HDE Holdings được TIG tái cấu trúc và sát nhập một số pháp nhân sở hữu và quản lý hệ thống kinh doanh và thương hiệu Hyundai Electronics, Hyundai VN Co.,ltd, ...và một số thương hiệu khác trong lĩnh vực điện tử gia dụng, điện lạnh, thiết bị nhà bếp, thiết bị điện, thiết bị phòng tắm, năng lượng...đồng thời tham gia đầu tư một số dự án bất động sản. Định hướng của HDE Holdings là sẽ tiếp tục sát nhập một số thương hiệu có giá trị trong lĩnh vực hàng gia dụng, dân dụng và năng lượng thiết yếu, mở rộng mạng lưới kinh doanh và tăng thị phần, hướng tới niêm yết cổ phiếu trên TTCK.

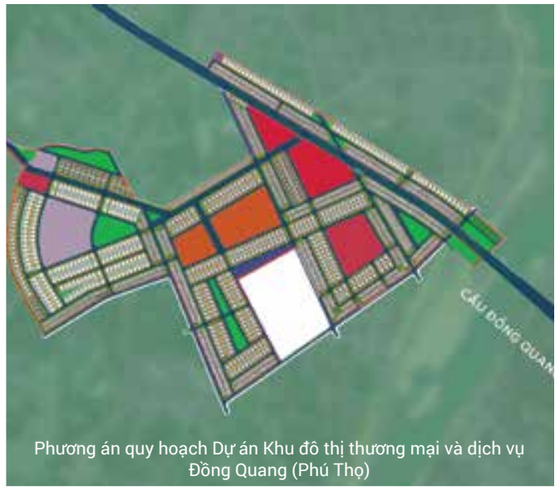

Phương án quy hoạch Dự án Khu đô thị thương mại và dịch vụ Đồng Quang (Phú Thọ)

Phương án quy hoạch Dự án Khu đô thị Dực Yên (Quảng Ninh)

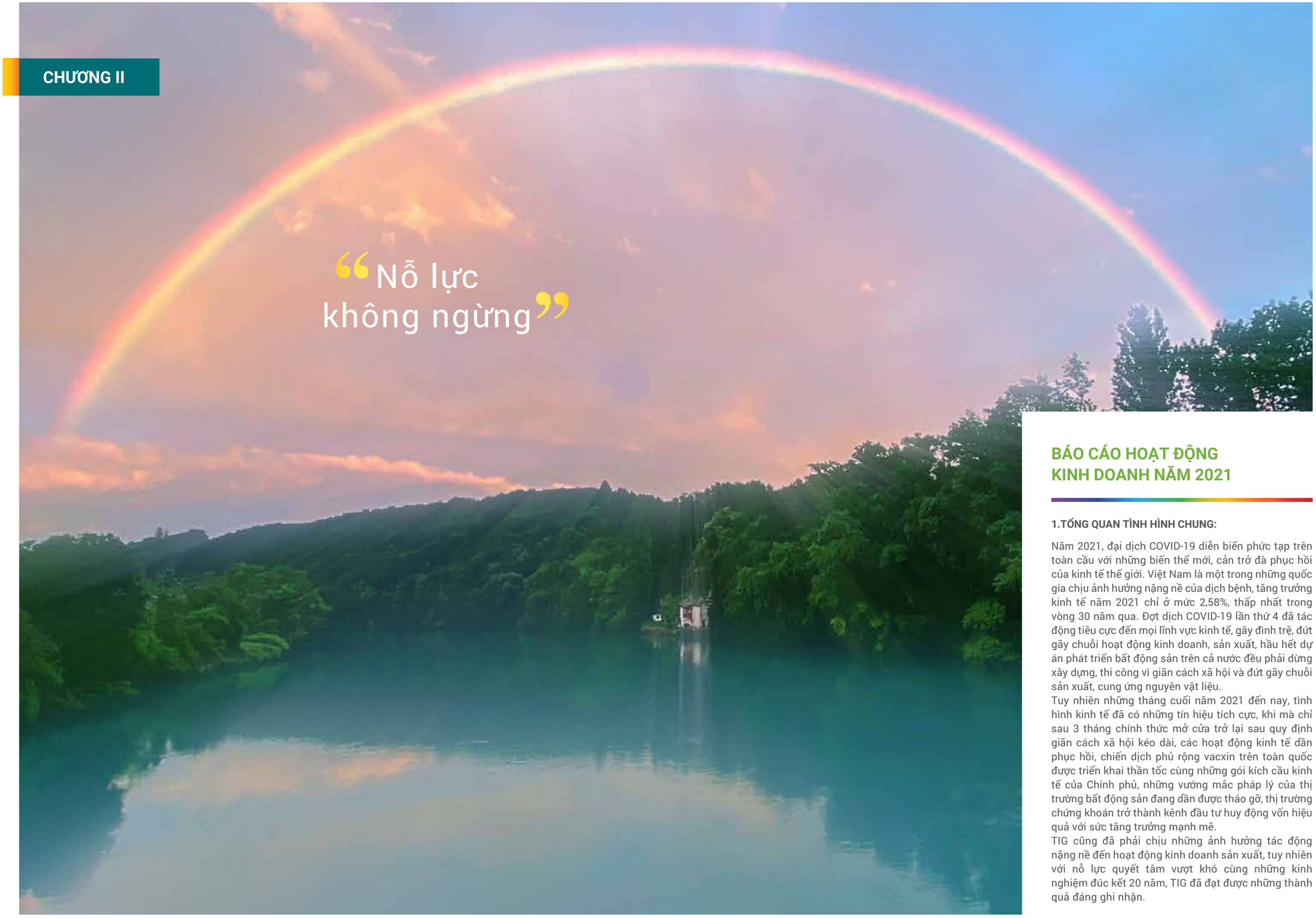

"Nỗ lực
không ngừng"

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

1.TỔNG QUAN TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2021, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Đợt dịch COVID-19 lần thứ 4 đã tác động tiêu cực đến mọi lĩnh vực kinh tế, gây đình trệ, đứt gãy chuỗi hoạt động kinh doanh, sản xuất, hầu hết dự án phát triển bất động sản trên cả nước đều phải dừng xây dựng, thi công vì giãn cách xã hội và đứt gãy chuỗi sản xuất, cung ứng nguyên vật liệu.

Tuy nhiên những tháng cuối năm 2021 đến nay, tình hình kinh tế đã có những tín hiệu tích cực, khi mà chỉ sau 3 tháng chính thức mở cửa trở lại sau quy định giãn cách xã hội kéo dài, các hoạt động kinh tế dần phục hồi, chiến dịch phủ rộng vacxin trên toàn quốc được triển khai thần tốc cùng những gói kích cầu kinh tế của Chính phủ, những vướng mắc pháp lý của thị trường bất động sản đang dần được tháo gỡ, thị trường chứng khoán trở thành kênh đầu tư huy động vốn hiệu quả với sức tăng trưởng mạnh mẽ.

TIG cũng đã phải chịu những ảnh hưởng tác động nặng nề đến hoạt động kinh doanh sản xuất, tuy nhiên với nỗ lực quyết tâm vượt khó cùng những kinh nghiệm đúc kết 20 năm, TIG đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận.

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh:

Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2021 đạt 1.087 tỷ đồng, bằng 202% so với năm 2020, đạt 118% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 262 tỷ đồng, bằng 247% so với năm 2020, đạt 99% kế hoạch đề ra. Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) năm 2021 đạt 1.899 đồng/cp. Thu nhập trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 10,2%, thu nhập trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 5,8%.

Một số chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2021 so với năm 2020:

Kết quả KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	TĂNG TRƯỞNG	KẾ HOẠCH 2021	TỶ LỆ HOÀN THÀNH SO VỚI KH
Doanh thu thuần	1.087	536,8	202%	921,5	118%
Lợi nhuận trước thuế	262	106,1	247%	264,83	99%

Kết quả KINH DOANH CÔNG TY MẸ

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	TĂNG TRƯỞNG	KẾ HOẠCH 2021	TỶ LỆ HOÀN THÀNH SO VỚI KH
Doanh thu thuần	712,2	356,9	200%	580,67	123%
Lợi nhuận trước thuế	207,31	61,2	339%	244,92	85%

2.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

a. Tăng trưởng doanh thu thuần giai đoạn 2017- 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

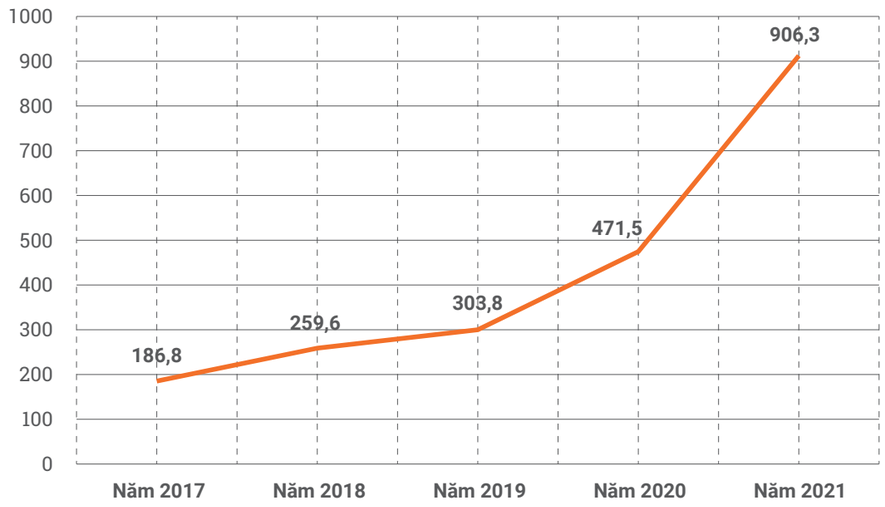

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2021 CHƯƠNG II

b. Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ giai đoạn 2017- 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

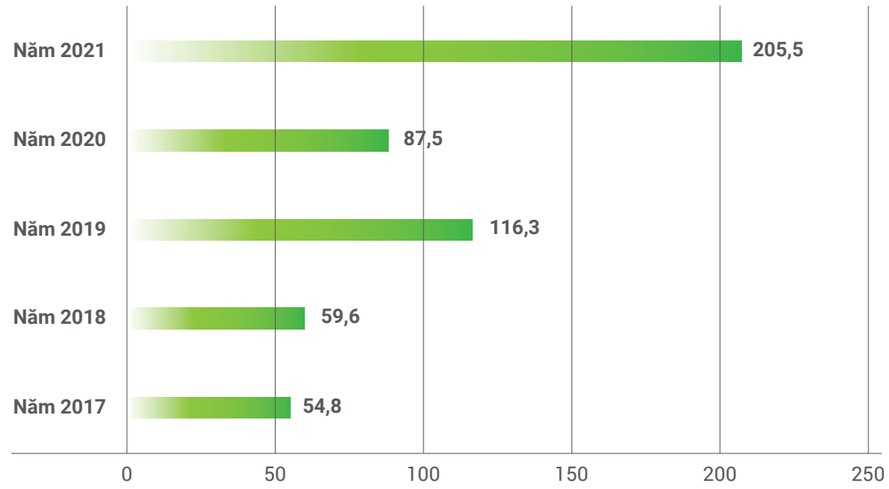

c. Biên lợi nhuận gộp theo mảng kinh doanh sản xuất năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

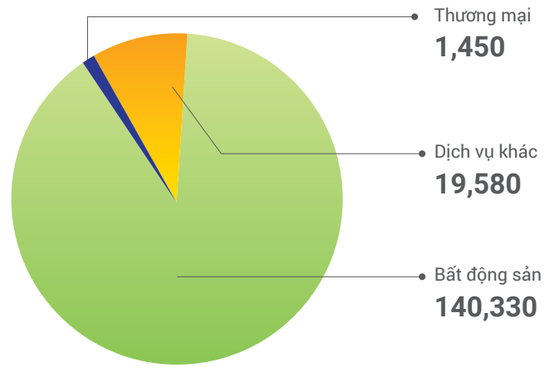

d. Khả năng sinh lời giai đoạn 2017-2021 (ROA, ROE)

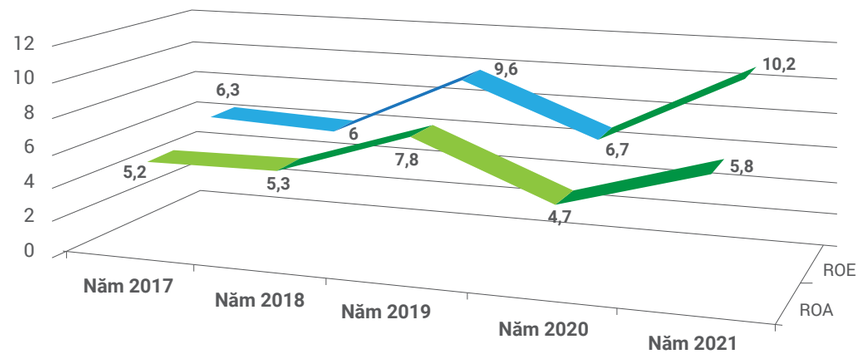

e. Tăng trưởng cổ phiếu:

- Vốn điều lệ: 1.300.068.340.000 đồng
- Mã cổ phiếu: TIG
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 130.006.834 cổ phần
- Tổng số cổ phần niêm yết: 130.006.834 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 100.006.834 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 30.000.000 cổ phần.
- Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 31/12/2021): 3.640.191.363.200 đồng
- Thống kê khối lượng giao dịch năm 2021:

Tổng số phiên giao dịch: 250 phiên.

Tổng khối lượng khớp lệnh: 373.348.264 cổ phiếu

GIÁ CP GIAO DỊCH	NGÀY	GIÁ (VNĐ/CP)	KHỐI LƯỢNG CP GIAO DỊCH	NGÀY	KHỐI LƯỢNG
Đóng cửa	31/12/2021	28.000	**Đóng cửa**	31/12/2021	674.909
Cao	29/12/2021	30.200	**Cao**	13/01/2021	8.238.196
Thấp	02/02/2021	6.300	**Thấp**	28/07/2021	173.055
Giá bình quân		13.260	**Giao dịnh bình quân/ngày**		1.295.849

Biểu đồ tăng trưởng cổ phiếu TIG

TỶ SUẤT SINH LỜI

Giá CP đầu năm 2021 (tại ngày 04/01/2021)	**7.700**
Khối lượng CP trước khi pha loãng	**90.915.304**
Giá CP đầu năm sau khi pha loãng	**7.000**
Giá CP tại ngày 31.12.2021	**28.000**
EPS	**1.883**
BV	**15.447**
P/E	**14,87**
P/B	**1,81**

3. CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

3.1 Tăng trưởng tổng tài sản và vốn chủ sở hữu từ 2017 đến 2021

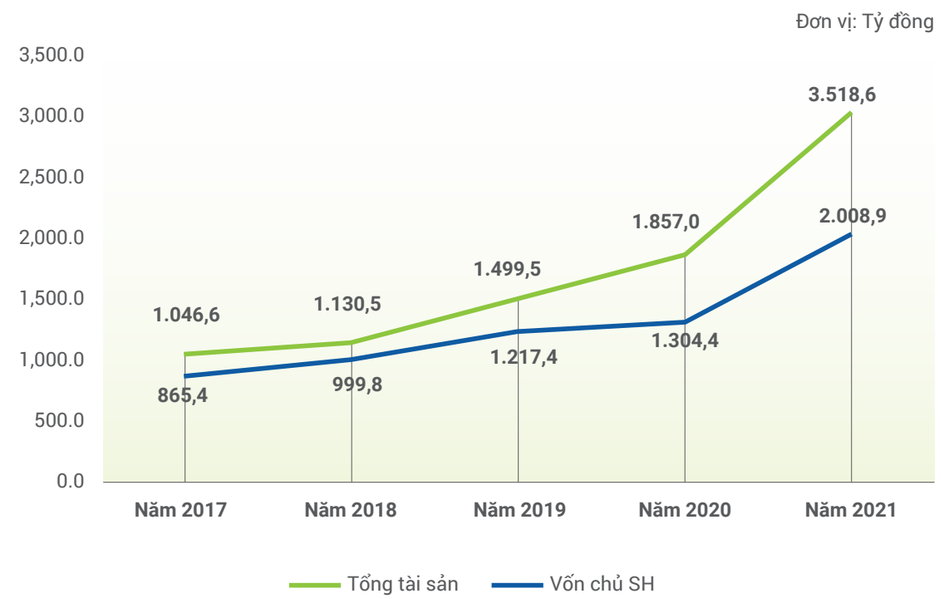

3.2. Cơ cấu tổng tài sản từ 2017 đến 2021

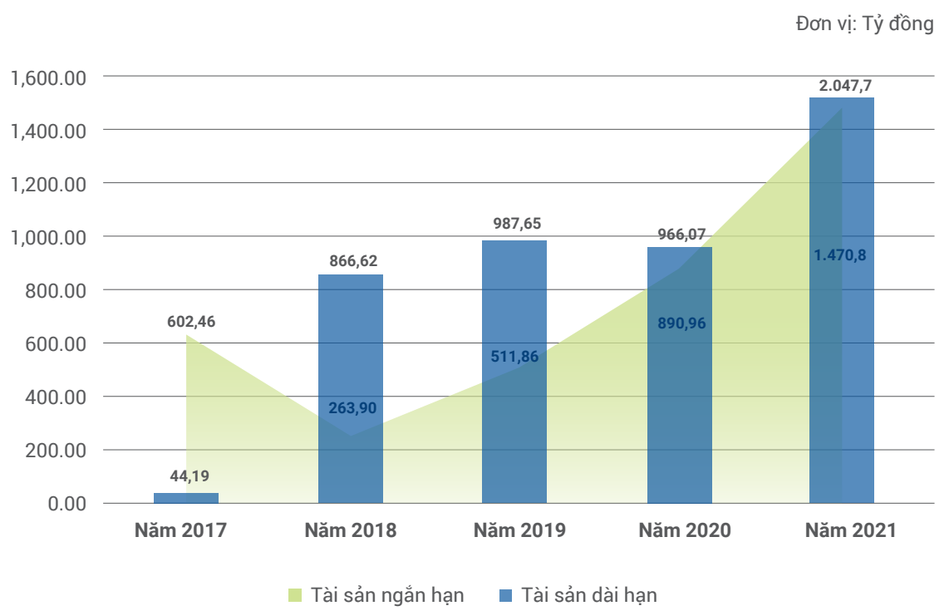

3.3. Cơ cấu nợ từ 2017 đến 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

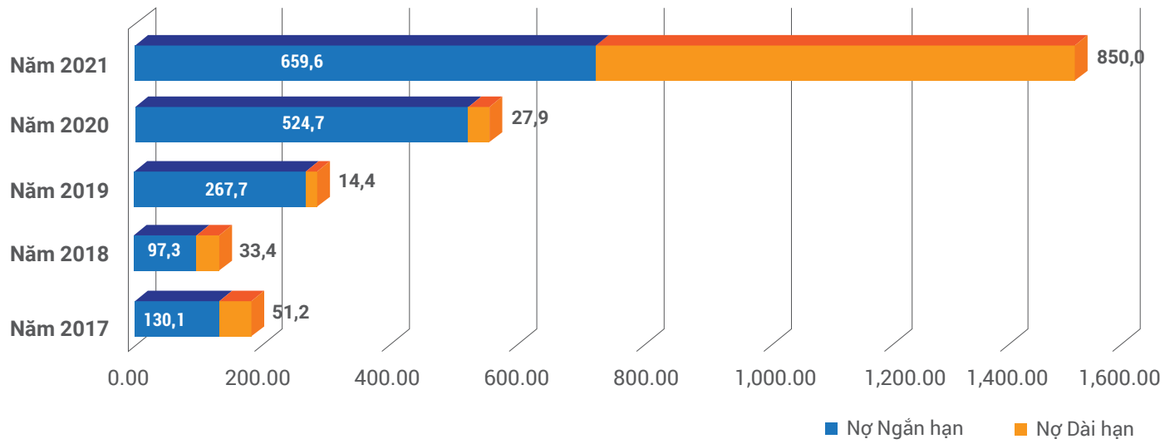

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM LƯỢC TỪ NĂM 2017 ĐẾN NĂM 2021

CHỈ TIÊU	NĂM 2017		NĂM 2018		NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021	
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	602,5	57,50%	263,9	23,30%	511,9	34,10%	891	47,98%	1.470,8	41,80%
Tiền và các khoản tương đương tiền	62,6	6,00%	59	5,20%	98	6,50%	166,9	8,99%	540,2	15,35%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	0		0	0	0,00%	0	0,00%
Các khoản phải thu ngắn hạn	454,4	43,40%	108,7	9,60%	354,3	23,60%	487,1	26,23%	640,4	18,20%
Hàng tồn kho	75,9	7,20%	84,6	7,50%	46,2	3,10%	236,4	12,73%	289,5	98,23%
Tài sản ngắn hạn khác	9,6	90,00%	11,6	1,00%	13,4	0,009	0,453	0,02%	0,7	0,02%
Tài sản dài hạn	444,2	42,40%	866,6	76,70%	987,6	65,90%	966,1	52,02%	2.047,7	58,20%
Các khoản phải thu dài hạn	148,1	14,10%	242,5	21,50%	208,6	13,90%	257,5	13,87%	1.264,9	35,95%
Tài sản cố định và tài sản dở dang dài hạn	132,8	12,70%	196,1	17,30%	239,8	16,00%	162	8,72%	116,0	3,30%
Khoản đầu tư tài chính dài hạn	147,7	14,10%	412,8	36,50%	527,9	35,20%	532,9	28,70%	405,4	11,52%
Tài sản dài hạn khác	15,6	1,50%	15,2	1,30%	11,3	0,80%	13,7	0,74%	261,5	7,43%
Tổng tài sản	1.047	100%	1.130,5	100%	1.499,5	100%	1.857	100%	3.518,6	100,00%
Nợ phải trả	181,3	17,30%	130,7	11,60%	282,1	18,80%	552,62	29,29%	1.509,6	42,90%
Nợ ngắn hạn	130,1	12,40%	97,3	8,60%	267,7	17,90%	524,67	27,81%	659,6	18,74%
Nợ dài hạn	51,2	4,90%	33,4	3%	14,4	1,00%	27,95	1,48%	850,0	24,16%
Vốn chủ sở hữu	865,4	82,70%	999,8	88,40%	1.217,4	81,20%	1.304,4	70,24%	2.009,0	57,10%
Vốn chủ sở hữu	841	80,30%	999,8	88,40%	1.217,4	81,20%	1.304,4	70,24%	2.009,0	57,10%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	24,4	2,30%	100,6	8,90%	244,9	16,30%	259,6	13,98%	454,2	12,91%
Tổng nguồn vốn	1.047	100%	1.130,5	100%	1.499,5	100%	1.857,00	100%	3.518,6	100,00%

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM LƯỢC TỪ NĂM 2017 ĐẾN NĂM 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021
Doanh thu thuần	186,8	259,6	303,8	471,5	906.3
Lợi nhuận gộp	33,8	45,1	57,3	72,8	161.3
Tỷ lệ lợi nhuận gộp	18,09%	17,40%	18,90%	15,44%	17.80%
Doanh thu tài chính	60,3	35,2	101,8	60	179
Chi phí tài chính	20,6	1,2	4	3,3	7
Trong đó lãi vay	1,1	1,2	4	3,3	7
Chi phí bán hàng	0,4	0,4	0,3	13,7	30.4
Chi phí quản lý	11,1	11,6	12,6	12,3	20.1
Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	10,2	8,1	4,1	4,95	-19.3
Lợi nhuận trước thuế	69,9	74,6	145,4	106,1	262
Lợi nhuận sau thuế	54,8	59,6	116,3	87,5	205

BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM LƯỢC TỪ NĂM 2017 ĐẾN NĂM 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-56,3	29,1	-50,7	133	753
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	5,1	-124,5	-8,1	-51	-794
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	42	91,9	97,7	-12,7	413
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	-9,3	-3,5	38,9	68,9	373,2
Tiền và các khoản tương đương tiền	71,8	59	98	166,9	540,2

CÁC CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	1,93	2,67	3,77	2,82	2,8
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	0,33	0,23	1,31	0,72	0,68
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	3,24	1,95	1,14	1,41	0,77

HỆ SỐ THANH KHOẢN

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021
Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	4,63	2,71	1,91	1,70	2,2
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	4,05	1,84	1,69	1,25	1,8
Khả năng thanh toán tiền mặt (lần)	0,48	0,61	0,37	0,32	0,8

HỆ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng

Hệ số đòn bảy tài chính	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021
Tổng tài sản bình quân/ VCSH bình quân)	1,17	1,17	1,19	1,33	1,6

CƠ CẤU CHI PHÍ

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021
Doanh thu thuần	186,8	259,6	303,8	471,5	906,312
Giá vốn hàng bán	153	214,5	246,46	398,67	744,9
Lợi nhuận gộp	33,8	45,1	57,3	72,8	161
Doanh thu tài chính	60,3	35,2	101,8	60	179,4
Chi phí tài chính	20,6	1,2	4	3,3	7
Chi phí bán hàng	0,4	0,4	0,3	13,7	30,4
Chi phí quản lý	11,1	11,6	12,6	12,3	20,1
Lãi lỗ khác và liên doanh liên kết	10,2	8,1	4,1	4,95	-19,3
Lợi nhuận trước thuế	69,9	74,6	145,4	106,1	261,9
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông TIG	54,8	59,6	116,3	87,5	205,5

4. VỐN ĐIỀU LỆ - VỐN CHỦ SỞ HỮU

THỜI ĐIỂM PHÁT HÀNH	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH	VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC PHÁT HÀNH	VỐN HUY ĐỘNG TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH	VỐN ĐIỀU LỆ SAU ĐỢT PHÁT HÀNH
08/2014	Phát hành riêng lẻ	Đối tác chiến lược	165.000.000.000	100.000.000.000	265.000.000.000
08/2015	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2014 (10%) cho cổ đông hiện hữu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Cổ đông hiện hữu	265.000.000.000	291.500.000.000	556.500.000.000
04/2016	Phát hành riêng lẻ	Đối tác chiến lược	556.500.000.000	123.500.000.000	680.000.000.000
10/2016	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu	680.000.000.000	55.650.000.000	735.650.000.000
10/2017	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu	735.650.000.000	36.782.500.000	772.432.500.000
12/2018	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu	772.432.500.000	54.070.270.000	826.502.770.000
12/2020	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu	826.502.770.000	82.650.270.000	909.153.040.000
07/2021	Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu	909.153.040.000	90.915.304.000	1.000.068.344.000
09/2021	Phát hành riêng lẻ	Đối tác chiến lược	1.000.068.344.000	30.000.000.000	1.300.068.344.000

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 29/3/2022
*Tỷ lệ sở hữu cổ phần

DANH MỤC	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC		CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC		CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0	0
Cổ đông sở hữu trên 5%	43.972.535	33,82	12.112.221	9,32	56.084.756	43,14
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	29.904.799	23,00	0	0	29.904.799	23,00
Cổ đông sở hữu dưới 1%	42.650.626	32,80	1.366.653	1,05	44.017.279	33,85
Cổ phiếu Quỹ	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	**116.527.960**	**89,63**	**13.478.874**	**10,37**	**130.006.834**	100

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN:

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	NGUYỄN VĂN NGHĨA	20.006.800	15,39
2	NGUYỄN PHÚC LONG	23.965.735	18,43
3	PARK JINKU	12.112.221	9,32

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

STT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	**Cổ phiếu Quỹ**	0	0	0
2	**Cổ đông trong nước**	4.696	116.527.960	89,63
2.1	**Tổ chức**	14	12.274	0,01
2.2	**Cá nhân**	4.682	116.515.686	89,62
3	**Cổ đông nước ngoài**	31	13.478.874	10,37
3.1	**Tổ chức**	6	765.082	0,59
3.2	**Cá nhân**	25	12.713.792	9,78
	Tổng cộng	4.727	130.006.834	100

SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

ĐỐI TƯỢNG	HỌ TÊN VÀ CHỨC VỤ	TỔNG SỐ LƯỢNG SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Hội đồng Quản trị	**Nguyễn Phúc Long - Chủ tịch Hội đồng quản trị**	23.965.735	18,43
	Lê Văn Châu - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	0
	Hồ Ngọc Hải - Thành viên Hội đồng quản trị	300.178	0,23
	Đào Thị Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị	0	0
	Nguyễn Viết Việt – Thành viên Hội đồng quản trị	0	0
Ban Tổng Giám đốc	**Hồ Ngọc Hải – Quyền Tổng Giám đốc**	300.178	0,23
	Nguyễn Minh Quân - Phó Tổng Giám đốc	0	0
	Dương Quang Trung - Phó Tổng Giám đốc	0	0
	Đào Thị Thanh - Phó Tổng Giám đốc	0	0
	Nguyễn Thị Thanh Hương - Kế toán trưởng	0	0
Ban kiểm soát	**Nguyễn Thị Ánh Tuyết -Trưởng Ban kiểm soát**	0	0
	Trần Xuân Đại Thắng -Thành viên Ban kiểm soát	0	0
	Hồ Thị Thu Hà - Thành viên Ban kiểm soát	178	0,00
Người ủy quyền CBTT	**Phạm Thị Nguyệt - Người ủy quyền CBTT**	0	0

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

Giao dịch của Cổ đông nội bộ: **Ông Trần Xuân Đại Thắng** - Thành viên BKS bán thành công 271.409 cổ phiếu tương đương 0,21% vốn điều lệ ngày 28/01/2022;
Ông Hồ Ngọc Hải - Thành viên HĐQT/Q.TGĐ mua thành công 300.000 cổ phiếu/tổng số 500.000 cổ phiếu đăng ký mua từ ngày 28/01/2022 đến ngày 25/02/2022, nâng mức sở hữu lên 300.178 cổ phiếu tương đương 0,23% vốn điều lệ.

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư trong năm 2021
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long đảm bảo tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin và giải đáp câu hỏi cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng, bất kể là cổ đông nhỏ lẻ hay tổ chức, trong nước hay nước ngoài, TIG luôn cung cấp cho cổ đông và nhà đầu tư các thông tin kịp thời, chính xác về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty thông qua website www.tig.vn mục Quan hệ cổ đông/Quan hệ nhà đầu tư và báo cáo đầy đủ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

"The Palm Forest Condotel"

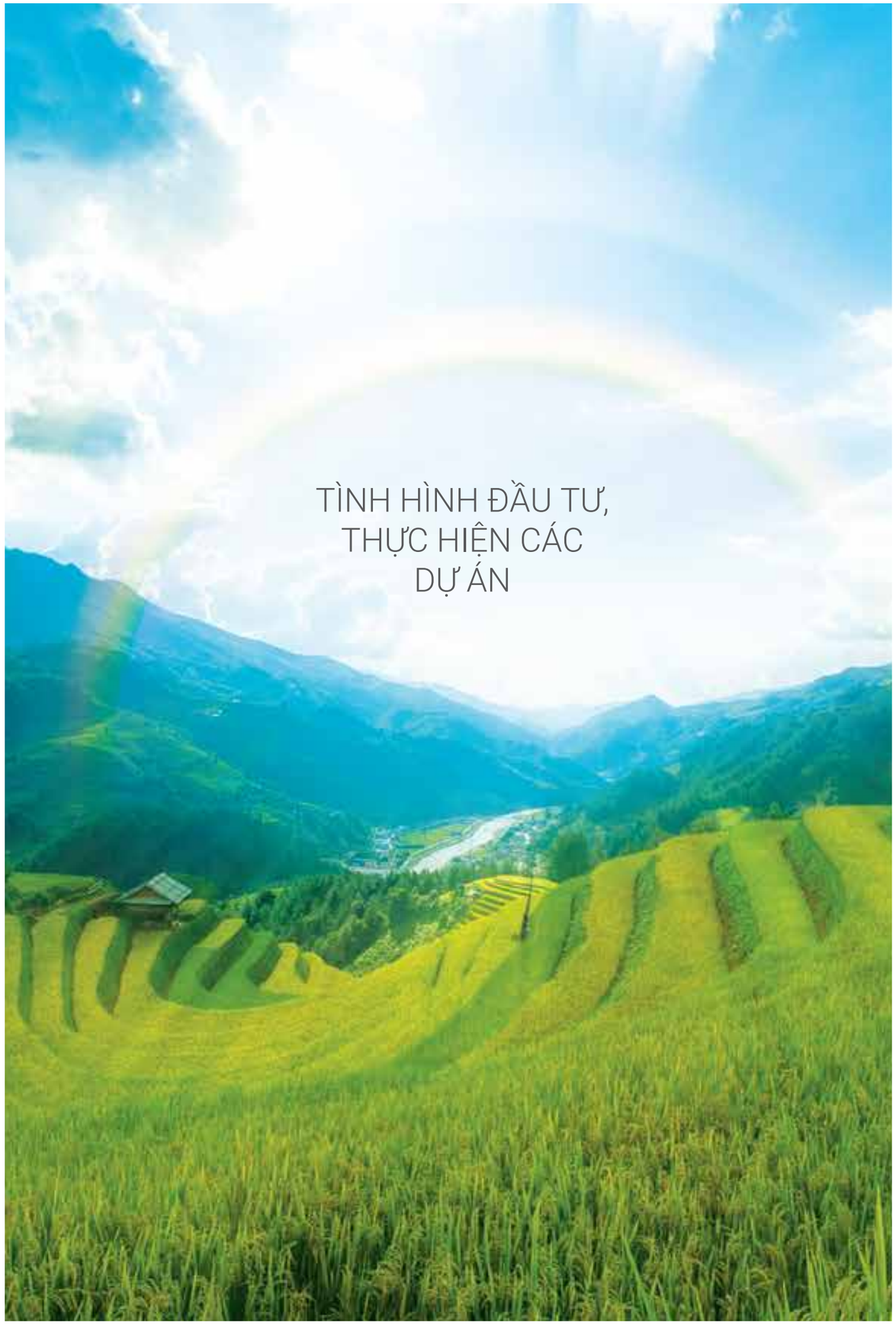

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

6.1.DỰ ÁN QUẦN THỂ DU LỊCH SINH THÁI – BIỆT THỰ NGHỈ DƯỠNG VUI CHƠI GIẢI TRÍ VƯỜN VUA RESORT & VILLAS:

Chủ đầu tư: CTCP Đầu tư Thăng long Phú Thọ (TIG chiếm 60%).

Địa điểm: Xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Diện tích: 828.976 m^2

Quy mô: Dự án được quy hoạch thành một quần thể du lịch nghỉ dưỡng vui chơi giải trí cao cấp đồng bộ theo tiêu chuẩn Quốc tế với quy mô hơn 580 căn biệt thự, nhà vườn sinh thái, 03 tòa Condotel cao 24,5 tầng và gần 81 Shophouse cùng toàn bộ hệ thống dịch vụ resort, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí hoàn chỉnh.

Thời gian thực hiện: 2013-2025

Tổng mức đầu tư: 4.247,8 tỷ đồng

Tình hình thực hiện dự án:

• Dự án đã hoàn thành đền bù GPMB, sở hữu đất sạch 100%, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng thửa đất, từng căn biệt thự.

• Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng hàng trăm hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan và các hạng mục công trình xây dựng bao gồm: Đã được hoàn thành với gần 200 căn biệt thự, nâng tổng công suất đến thời điểm hiện tại là trên 300 phòng với đầy đủ hệ thống công trình phụ trợ như quần thể bể bơi gần 50 bể bơi bốn mùa lớn nhỏ, 15 nhà hàng và bar, cafe, khu spa, giải trí, sân thể thao...Công ty đã chính thức đưa cụm nhà hàng, buffet & trung tâm tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện tiệc cưới tiêu chuẩn 4 sao Golden Lotus Palace sức chứa gần 1.000 khách vào hoạt động. Trong đó, Golden Lotus buffet & restaurant gồm 2 tầng, nhà hàng Golden lotus buffet tầng 1 với sức chứa 350 khách; Nhà hàng Golden Lotus Restaurant tầng 2 với sức chứa hơn 200 khách và Golden lotus International Conference Center được xây dựng hiện đại, sang trọng với sức chứa hơn 600 chỗ, có thể chia làm 2 không gian nhỏ lên đến 250 chỗ là sự lựa chọn hàng đầu cho hoạt động tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, tiệc cưới với nhiều quy mô khác nhau.

• Hoàn thành, đưa vào vận hành khai thác hệ thống Biệt thự nghỉ dưỡng 5 sao Kim Liên, Thanh Liên, Bích Liên thương hiệu: "Wyndham Vuon Vua Thanh Thuy"

• Hoàn thiện và chuẩn bị đưa vào vận hành khai thác hệ thống Biệt thự nghỉ dưỡng 4 sao thương hiệu "King Garden Thanh Thuy, BW Signature Collection By Best Western" cùng dịch vụ khoáng nóng Onsen.

6.2. DỰ ÁN ĐẦU TƯ SÂN GOLF 18 HỐ KẾT HỢP KHU TÁI ĐỊNH CƯ, NHÀ Ở SINH THÁI GẮN LIỀN VỚI QUẦN THỂ KHU DU LỊCH BIỆT THỰ SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG VƯỜN VUA:

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long.

Địa điểm: Xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy và xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Diện tích: 115 ha

Tổng mức đầu tư: Gần 7.000 tỷ

Tình hình thực hiện dự án:

Dự án đã được UBND tỉnh Phú Thọ chấp thuận chủ trương giao triển khai tài trợ lập quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 theo phương án ý tưởng được TIG đệ trình để đầu tư Dự án sân Golf 18 hố kết hợp khu tái định cư và nhà ở sinh thái. Hiện tại TIG đã và đang triển khai các bước tiếp theo để hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án.

6.3. DỰ ÁN KHU NHÀ VƯỜN LIỀN KỀ TIG ĐẠI MỖ (TIG ĐẠI MỖ GREEN GARDEN)

Chủ đầu tư: TIG

Địa điểm: Ngõ 252 đường Đại Mỗ - Phường Đại Mỗ - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội.

Diện tích: 6.877,9 m^2

Quy mô: 46 căn biệt thự, Nhà vườn liên kề/ Nhà ở thấp tầng, 3 tầng + 1 tum

Tổng mức đầu tư: Theo phê duyệt của Hội đồng quản trị điều chỉnh tổng vốn đầu tư là 219,65 tỷ đồng,

Tình hình thực hiện dự án:

• Dự án Khu nhà vườn liền kề TIG Đại Mỗ tọa lạc ngay trong khu dân cư làng Đại Mỗ trù phú và dân trí cao, với bề dày truyền thống lịch sử lâu đời. Đây là mảnh đất văn vật vượng khí, nơi sản sinh nhiều anh hùng hào kiệt đất Bắc. Dự án nằm trên mặt đường quy hoạch 25 - 40 m tiếp giáp khu đô thị VinSmart City của Tập đoàn Vingroup, gần đường Lê Văn Lương kéo dài và trục đại lộ Thăng Long, khu văn phòng trụ sở các Bộ, ngành Trung ương.

• Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng lô thửa đất, đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho khách hàng.

6.4. DỰ ÁN TÒA NHÀ HỖN HỢP VIETTRONICS - HÀ THÀNH

Vị trí: Lô 14E5, khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Dương Đình Nghệ, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Tổng diện tích đất: 4.300m^2

Mật độ xây dựng: 38,6%

Số tầng: 30 tầng nổi, 4 tầng hầm

Công năng sử dụng: Trụ sở, Văn phòng cho thuê và thương mại dịch vụ 132m

Thời gian thực hiện dự án dự kiến: 2022 - 2025

Tổng vốn đầu tư: 883 tỷ đồng

Tình hình thực hiện dự án:

Dự án đang được Công ty CP Đầu tư BĐS Hà Thành (TIG sở hữu 45% vốn điều lệ) và đối tác thực thiện các thủ tục pháp lý chuẩn bị đầu tư.

6.5. DỰ ÁN VÂN TRÌ THĂNG LONG (VANTRI ECOLAND)

Nhà Đầu tư: Liên danh TIG - Hadico

Địa điểm: Xã Nam Hồng - Vân Nội, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Diện tích: Khoảng 36 ha

Dự án nằm bên bờ Đầm Vân Trì có tầm view ra Sân Golf Vân Trì, một mặt tiếp giáp phía Nam đường 23B và cách chân cầu Nhật Tân khoảng 5km với diện tích khoảng 36 ha thuộc địa phận 2 xã Nam Hồng và Vân Nội, Đông Anh, Hà Nội. Dự án được xây dựng thiết kế với ý tưởng là một mô hình Khu du lịch sinh thái, biệt thự nghỉ dưỡng kết hợp với công viên giải trí. Dự án vừa hướng đến tạo thành một không gian sống, lưu trú, nghỉ dưỡng xanh theo tiêu chuẩn Resort ngay trong lòng thủ đô Hà Nội, vừa tạo nên một không gian giao lưu văn hóa, mua sắm, ẩm thực, vui chơi giải trí và là môi trường để phát triển các ý tưởng khởi nghiệp, sáng tạo cho giới trẻ.

Tình hình thực hiện dự án:

TIG và đối tác đang thực hiện lại các thủ tục pháp lý dự án theo quy định.

6.6.DỰ ÁN KHU NHÀ Ở LÔ 8.1 MỸ ĐÌNH:

Nhà đầu tư: HIDC/HANDIC - TIG (TIG chiếm 50%)

Địa điểm: Lô đất 8-1, Xóm Chùa, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Diện tích: 3.704m^2

Diện tích xây dựng: 1.767 m^2

Tổng diện tích sàn: 25.798,3 m^2

Mật độ xây dựng: 47,7%

Chiều cao công trình:
• Tòa nhà Chung cư: 21 tầng (209 căn hộ)
• Khu nhà vườn: (09 căn)

Tình hình thực hiện dự án:

Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng; Đang thực hiện thủ tục giao đất; Dự án đang giải quyết các vướng mắc trong thỏa thuận hợp tác đầu tư với đối tác và thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai dự án.

6.7. DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ THĂNG LONG HƯỚNG SƠN 1 VÀ THĂNG LONG HƯỚNG SƠN 2:

Chủ đầu tư: TIG

Địa điểm: xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Công suất: 80 MW

Tổng mức đầu tư: Gần 4.000 tỷ đồng

Tình hình thực hiện dự án:

Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận chủ trương thỏa thuận, bố trí địa điểm đề xuất Bộ Công Thương đưa vào Quy hoạch điện gió Quốc Gia, Cục điện lực và năng lượng tái tạo, Cục Điều tiết điện lực, Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc Gia, Sở công thương tỉnh Quảng Trị đã thẩm định hồ sơ, đang hoàn thành các thủ tục để đệ trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch. Đã thi công hoàn thành cột đo gió và đã triển khai đo gió với lưu lượng gió tốt đảm bảo đủ điều kiện triển khai, tính khả thi đầu tư có hiệu quả cao.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT

1. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1.1.Tình hình vĩ mô năm 2021 và triển vọng cho năm 2022

Năm 2021, đại dịch COVID-19 đã gây ảnh hưởng nặng nề cho nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn nỗ lực duy trì mức tăng trưởng GDP dương, thậm chí xuất khẩu đạt kỷ lục mới, vào Top 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế. Mặc dù chịu tác động nặng nề của dịch bệnh nhưng các doanh nghiệp đã xây dựng kịch bản chủ động thích ứng với trạng thái "bình thường mới", đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh và nỗ lực hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

Mặc dù diễn biến dịch COVID-19 vẫn là một ẩn số với sự xuất hiện của biến chủng Omicron, tuy nhiên, nhiều chuyên gia kinh tế vẫn khá lạc quan khi cho rằng năm 2022 sẽ là bức tranh với gam màu tươi sáng đối với nền kinh tế Việt Nam bởi Việt Nam đã thay đổi chiến lược trong phòng, chống COVID-19, khi Nghị quyết 128/NQ-CP sẽ đi vào cuộc sống xã hội một cách nhuần nhuyễn và sát thực tế hơn, tiếp tục cởi trói tinh thần cho doanh nghiệp. Đó là giải pháp linh hoạt, thích ứng, an toàn với dịch bệnh hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

1.2.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2021

Năm 2021, mặc dù bối cảnh kinh tế xã hội khó khăn nhưng Ban Điều Hành và toàn thể CBNV TIG đã nỗ lực không ngừng để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ đề ra:

CHỈ TIÊU	NĂM 2020		NĂM 2021		TỶ TRỌNG TH 2021/2020 (%)	
	Công ty Mẹ	Hợp nhất	Công ty Mẹ	Hợp nhất	Công ty Mẹ	Hợp nhất
Vốn điều lệ	909.153,04	909.153,04	1.300.068	1.300.068	143%	143%
Vốn điều lệ bình quân	909.153,04	909.153,04	1.300.068	1.300.068	143%	143%
Tổng doanh thu	356.916,2	536.847,6	712,211	1.086.553	200%	202%
Tổng chi phí	295.733,3	430.701,4	504.897	824.603	171%	191%
Lợi nhuận trước thuế	61.182,9	106.146,2	207.315	261.951	339%	247%

Tổng quan chung về kết quả kinh doanh:

Năm 2021, TIG đặt ra kế hoạch phát triển doanh thu lợi nhuận cụ thể với doanh thu hợp nhất kế hoạch là 921, 5 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất kế hoạch là 264,833 tỷ đồng. Trong năm 2021, do chịu tác động nặng nề từ đại dịch Covid - 19, nền kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn và thách thức. Về khía cạnh chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước cũng tạo điều kiện để các doanh nghiệp khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua các gói hỗ trợ kinh tế, miễn, giảm lãi suất, cơ cấu lại kỳ hạn thanh toán nợ đến hạn trong giai đoạn đại dịch. Tuy phải đối mặt với những khó khăn do đại dịch Covid - 19 gây ra, TIG vẫn nỗ lực hoàn thành kế hoạch đề ra.

Doanh thu:

Năm 2021, TIG đạt tổng doanh thu hợp nhất là 1.086,5 tỷ đồng, bằng 202% so với năm 2020, tổng doanh thu công ty mẹ đạt 712,2 tỷ đồng, bằng 200% so với năm 2020. Tổng doanh thu so với năm 2020 tăng là do doanh thu từ kinh doanh bất động sản, kinh doanh thương mại tăng cao. Cụ thể, năm 2021, doanh thu mảng đầu tư bất động sản đạt 402,6 tỷ bằng 221% so với năm 2020 và chiếm 37% trong tổng doanh thu của công ty. Doanh thu bất động sản tăng là do trong năm Công ty tiếp tục bán thành công dự án TIG Đại Mỗ Green Garden và mở bán thành công Dự Án Vườn Vua Resort & Villas. Năm 2021, doanh thu mảng kinh doanh thương mại đạt 398,3 tỷ, bằng 155% so với năm 2020 và chiếm 36 %. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2021 đạt 179,4 tỷ, bằng 299% so với năm 2020, chiếm 17% trong tổng doanh thu.

Lợi nhuận:

Về lợi nhuận, năm 2021 lợi nhuận trước thuế công ty mẹ và hợp nhất lần lượt đạt 207,315 tỷ và 261,951 tỷ, bằng 339% và 247% so với năm 2020. Năm 2021 với ảnh hưởng của đại dịch covid - 19, có rất nhiều doanh nghiệp thua lỗ, phá sản và không hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra nhưng kết quả kinh doanh của TIG năm 2021 vẫn tăng trưởng tốt.

Chi phí:

Năm 2021, chi phí giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính tăng do trong doanh thu năm 2021 tăng so với năm 2020.

1.3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	NĂM 2020 (TRIỆU ĐỒNG)		NĂM 2021 (TRIỆU ĐỒNG)		TĂNG GIẢM (%)	
	Công ty Mẹ	Hợp nhất	Công ty Mẹ	Hợp nhất	Công ty Mẹ	Hợp nhất
TỔNG TÀI SẢN	1.299.024	1.857.035	2.574.465	3.518.555	198,18%	189,47%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	321.007	890.960	301.649	1.470.884	93,97%	165,09%
Tiền và các khoản tương đương tiền	81.875	166.915	70.571	540.210	86,19%	323,64%
Các khoản phải thu ngắn hạn	192.191	487.059	132.449	640.414	68,92%	131,49%
Hàng tồn kho	46.777	236.533	98.241	289.518	210,02%	122,40%
Tài sản ngắn hạn khác	164	453	388	742	236,59%	163,80%
TÀI SẢN DÀI HẠN	**978.017**	**966.074**	**2.272.816**	**2.047.671**	**232,39%**	**211,96%**
Các khoản phải thu dài hạn	142.720	257.545	509.009	1.264.894	356,65%	491,14%
Tài sản cố định	3.613	64.551	9.899	74.013	273,98%	114,66%
Tài sản dở dang dài hạn	48.746	97.388	30.094	41.861	61,74%	42,98%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	782.711	532.894	1.723.611	405.414	220,21%	76,08%
Tài sản dài hạn khác	227	13.696	203	261.489	89,43%	1.909,24%
TỔNG NGUỒN VỐN	**1.299.024**	**1.857.035**	**2.574.465**	**3.518.555**	**198,18%**	**189,47%**
Nợ ngắn hạn	253.907	524.670	191.561	659.566	75,45%	125,71%
Nợ dài hạn	27.589	27.950	879.559	849.995	3.188,08%	3.041,13%
Vốn chủ sở hữu	1.017.528	1.304.415	1.503.345	2.008.994	147,74%	154,01%
Lợi ích cổ đông thiểu số		259.564		454.254		175,01%

Tài sản ngắn hạn: Tăng từ 891 tỷ đồng lên 1.470 tỷ đồng trong năm 2021, tương đương mức tăng 65% chủ yếu do biến động tăng các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản tương đương tiền, hàng tồn kho.

Tài sản dài hạn: Tăng từ 966,1 tỷ đồng lên 2.047 tỷ đồng, tương đương mức tăng 112% chủ yếu do biến động từ các khoản phải thu và chỉ tiêu tài sản cố định.

Tổng nợ phải trả: Tăng từ 552,6 tỷ đồng lên 1.509 tỷ đồng. Các khoản nợ phải trả tăng chủ yếu là do nhận ứng trước của khách hàng, đối tác hợp tác đầu tư các dự án của Tập Đoàn.
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước năm 2021 là 131,8 tỷ đồng.

CHỈ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN VÀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU		NĂM 2020		NĂM 2021	
	Đơn vị tính	Công ty Mẹ	Hợp nhất	Công ty Mẹ	Hợp nhất
Chỉ tiêu khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,26	1,70	1,57	2,23
TS Ngắn hạn/Nợ ngắn hạn					
Hệ số thanh toán nhanh - TSLĐ- Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn	Lần	1,08	1,25	1,06	1,79
Chỉ tiêu cơ cấu vốn					
• Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,39	0,03	0,02	0,017
• Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,05	0,04	0,04	0,030
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	6,18	2,82	6,68	2,83
• Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,24	0,25	0,3	0,34
Chỉ tiêu khả năng sinh lời					
• Hệ số Lợi nhuận sau thuê/Doanh thu thuần	%	15%	19%	29%	22%
Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	5%	7%	11%	10%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	4%	5%	6,6%	5,8%
• Hệ số lợi nhuận từ HĐSXKD/doanh thu thuần	%	20%	23%	18%	29%

Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,26 lần (đối với Công ty mẹ) lên 1,57 lần, tăng từ 1,7 lên 2,23 lần (hợp nhất); Hệ số thanh toán nhanh giảm nhẹ từ 1,08 lần xuống 1,06 lần (công ty mẹ); tăng từ 1,25 lần lên 1,7 lần (hợp nhất). Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh (hợp nhất) có xu hướng tăng so với năm trước là do ứng trước của khách hàng phải trả giảm so với năm 2020 - là các khoản ứng trước hợp tác đầu tư các dự án của Tập đoàn. Do vậy tình hình và khả năng thanh toán của công ty vẫn rất tốt và cao so với các công ty hoạt động cùng ngành nghề.

Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản năm 2021 giảm từ 0,39 lần xuống 0,02 lần (đối với Công ty mẹ) và 0,03 lần lên 0,017 lần (công ty hợp nhất) so với năm 2020 .

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu năm 2021 giảm từ 0,05 lần xuống 0,04 lần(đối với Công ty mẹ) và 0,04 lần xuống 0,03 lần(công ty hợp nhất) so với năm 2020.

Hệ số vòng quay hàng tồn kho năm 2021 là 2,83 vòng(công ty hợp nhất).

Hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản tăng từ 0,24 và 0,25 lên 0,3 và 0,34 lần đối với công ty mẹ và hợp nhất.

1.4. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÂN SỰ:

Năm 2021, TIG tạo công ăn việc làm cho gần 800 nhân sự trong hệ thống tập đoàn

a.Tỷ lệ nhân sự theo khối:

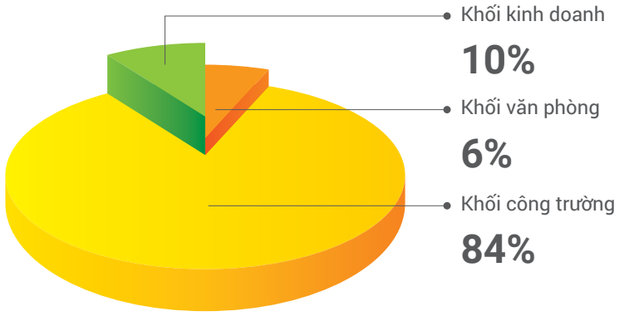

b. Cơ cấu lao động chung:

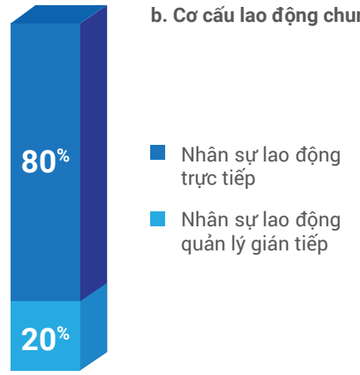

c. Biến động nhân sự

Đơn vị: Người

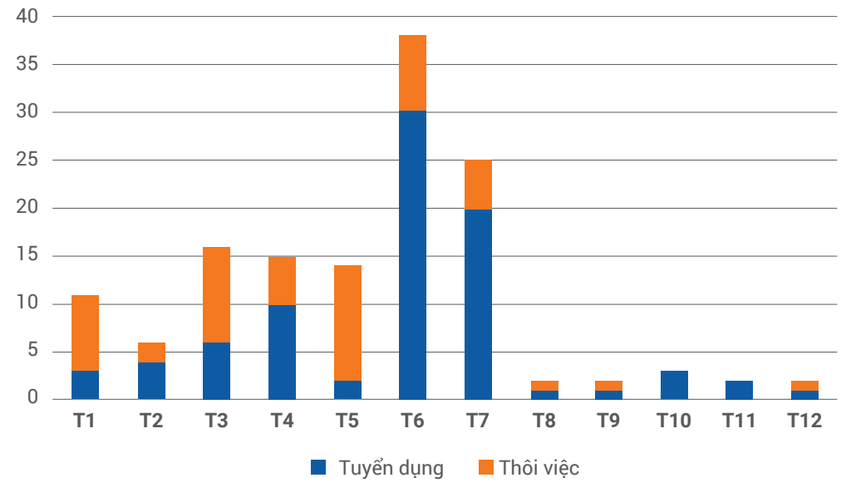

d. Thu nhập trung bình qua các năm

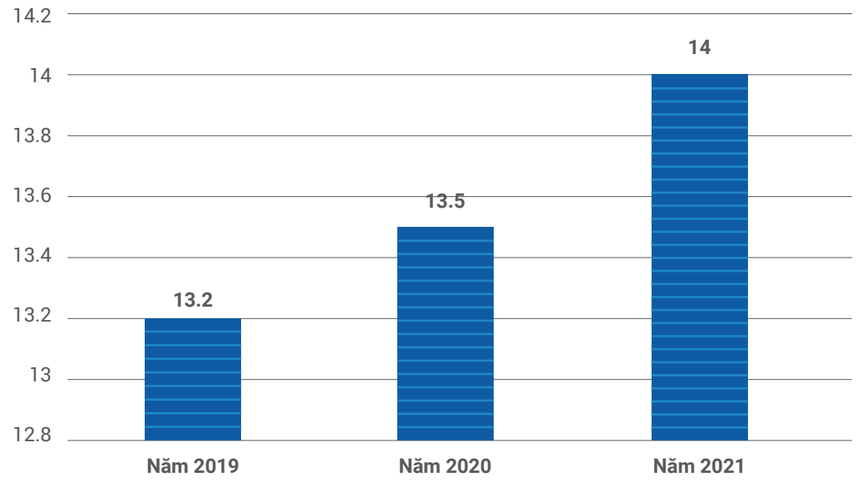

1.5. NHỮNG CẢI TIẾN CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÂN SỰ:

a. Tuyển dụng:

Năm 2021, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, doanh nghiệp buộc phải có những chính sách tài chính và nhân sự phù hợp để đảm bảo hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty, đúng người đúng việc, hạn chế tối thiểu thất thoát lãng phí, phòng Nhân sự thực hiện công tác lập kế hoạch nhân sự và kiểm soát quỹ lương.
Ngoài ra, trên cơ sở đánh giá tính chất hoạt động của từng bộ phận để phân bổ định biên nhân sự, ưu tiên tuyển dụng nhân sự lĩnh vực chủ chốt như: Kinh doanh dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, thi công xây dựng công trình,... cơ cấu lại nhân sự khối back office theo hình thức **"nhân sự đa năng"**.

b. Điều động:

Luân chuyển nguồn lực nội bộ: Năm 2021, Khối Hành chính Nhân sự đã thực hiện hàng chục trường hợp điều động – luân chuyển nhân sự. Đây là một năm thực hiện công tác luân chuyển nội lớn nhất của Tập đoàn trong việc sắp xếp, phân bổ nguồn lực nội bộ hiệu quả nhất từ trước đến nay.

c. Nguồn tuyển dụng:

Nguồn ứng viên trong năm 2021 cho Tập đoàn dựa trên thông tin email tuyển dụng được CBCNV nội bộ giới thiệu; đăng tin trên trang tuyển dụng hàng đầu, Top CV, Holtel Job, CareerLink; tuyển dụng tại các khu dân cư địa phương,... Đồng thời, tìm kiếm hồ sơ trên các trang tuyển dụng nội bộ (Fanpage, Facebook), hội chợ việc làm, các đối tác headhunt và liên kết với các trường đại học chuyên ngành về kinh tế, du lịch, quản trị.

d. Công tác tổ chức và quản lý công việc:

Công tác phát triển tổ chức: Với mục tiêu để hỗ trợ HĐQT và Ban Điều hành giám sát các hoạt động của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu đề ra, hạn chế những rủi ro, hướng tới sự minh bạch, khách quan tạo niềm tin và uy tín cho khách hàng và cổ đông. Năm 2021, phòng HCNS kết hợp cùng Ban kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro đẩy mạnh tổ chức hệ thống quản lý giám sát nhân sự trong hệ thống toàn Tập đoàn, thành lập ra một ban giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ, nhân sự, tiếp nhận ý kiến phản hồi khách hàng về dịch vụ, nhằm giảm thiểu việc lãng công, hiệu quả lao động thấp; Soạn thảo, sửa đổi bổ sung một số quy trình chính sách nhân sự: Nội quy Công ty, Chính sách khen thưởng.

Quản lý công việc: Với hệ thống công ty vệ tinh, công ty liên kết nằm rải rác khắp các địa phương trên cả nước từ Phú Thọ, Hà Nội đến Quảng Trị, do đó việc vận hành, điều hành và kiểm soát công việc kinh doanh sản xuất cần được tổ chức hết sức chặt chẽ nhưng cũng phải đảm bảo tiến độ, linh hoạt và hiệu quả. Không chỉ dừng lại ở việc sử dụng các ứng dụng công nghệ, mạng xã hội phổ biến như: zalo, facebook, email, zoom,... trong quá trình điều hành quản trị mà TIG đã bắt đầu triển khai thử nghiệm hệ thống văn phòng điện tử AMIS Misa. Bên cạnh đó, công ty cũng đầu tư vào các doanh nghiệp công nghệ, đang phát triển sản phẩm hóa đơn điện tử và mảng chữ ký số. Việc quản lý, kiểm soát hệ thống luồng công việc được thực hiện ở mọi lúc mọi nơi một cách hệ thống logic, xử lý công việc kịp thời hiệu quả nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời đảm bảo được tính bảo mật thông tin doanh nghiệp.

2.BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Giới thiệu Hội đồng Quản trị

Trong năm 2021, ĐHĐCĐ đã bầu ra HĐQT nhiệm kỳ mới 2021 - 2026 và HĐQT Tập đoàn đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty với số thành viên HĐQT là năm (05) thành viên, trong đó có một (01) thành viên không tham gia điều hành, một (01) thành viên độc lập.
(Thông tin chi tiết xem tại Chương 1/ Giới thiệu về công ty/ Nhân sự chủ chốt/ Hội đồng quản trị)

Hoạt động hội đồng quản trị

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông để thông qua:

- Báo cáo của HĐQT và báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình sản xuất kinh doanh,
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020,
- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 và chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021,
- Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán,
- Thông qua thù lao HĐQT; Ban kiểm soát năm 2020,
- Thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10%
- Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.
- Thông qua phương án tiếp tục triển khai kế hoạch phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Thông qua nội dung sửa đổi điều lệ Công ty.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2021

Trong năm 2021, HĐQT tiến hành 23 cuộc họp HĐQT với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành 25 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính, chi phí. Ban hành các nghị quyết thông qua các nội dung trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, chào bán cổ phiếu riêng lẻ và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng đầu tư hợp tác tại công ty con/công ty liên kết,...và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của Hội đồng quản trị và giám sát công tác điều hành. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2021:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	1009/2021/NQHĐQT-TIG	13/12/2021	Mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu tại CTCP Đầu tư HDE Holdings.
2	955/2021/NQ - HĐQT	03/12/2021	Bổ sung phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021 thay thế Nghị quyết số 889/2021/NQ - HĐQT ngày 17/11/2021.
3	929/2021/NQ - HĐQT	02/12/2021	Thông qua việc thoái toàn bộ vốn đã góp vào Công ty Cổ phần phân phối HDE.
4	928/2021/NQ - HĐQT	01/12/2021	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư tòa nhà Công nghệ Xanh TIG - HDE.
5	927/2021/NQ - HĐQT	30/11/2021	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Đầu tư phát triển Bất động sản và năng lượng tái tạo Việt Nam.
6	926/2021/NQ - HĐQT	29/11/2021	Thông qua việc mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu tại CTCP Đầu tư Thăng Long Phú Thọ.
7	889/2021/NQ - HĐQT	17/11/2021	Thông qua việc bổ sung phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021.
8	890/2021/NQ - HĐQT	12/11/2021	Miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ quản lý.
9	850/2021/NQ - HĐQT	02/11/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng và bổ sung, điều chỉnh một số nội dung triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết số 794/2021/NQ - HĐQT ngày 29/09/2021.
10	3010/2021/NQ- HĐQT	30/10/2021	Thông qua và ký kết PLHĐ số 04 của HĐHTKD số 12/HĐHTĐT ngày 24/07/2014 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long và Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ.
11	794/2021/NQ - HĐQT	29/09/2021	Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ.
12	746/2021/NQ - HĐQT	15/09/2021	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc
13	745/2021/NQ - HĐQT	15/09/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
14	2907/2021/NQ- HĐQT	20/07/2021	Thông qua và ký kết PLHĐ số 03 của HĐHTKD số 12/HĐHTĐT ngày 24/07/2014 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long và Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ.
15	508/2021/NQ - HĐQT	26/07/2021	Thông qua lại phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt phát hành riêng lẻ thay thế cho Điều 4 Nghị quyết số 243/2021/NQ – HĐQT ngày 21/06/2021.
16	419/2021/NQ - HĐQT	05/07/2021	Thông qua lại danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phần phát hành riêng lẻ.
17	243/2021/NQ - HĐQT	21/06/2021	Thông qua một số nội dung liên quan tới đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ (thay thế Nghị quyết HĐQT số 225/2021/NQ - HĐQT ngày 07/06/2021).
18	225/2021/NQ – HĐQT	07/06/2021	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và một số nội dung khác liên quan tới đợt phát hành.
19	229/2021/NQ - HĐQT	07/06/2021	Thông qua trình tự thực hiện việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ phiếu riêng lẻ và cổ phiếu ra công chúng.
20	162/2021/NQ - HĐQT	07/05/2021	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
21	0505/2021/NQ-HĐQT	05/05/2021	Thông qua và ký kết PLHĐ số 02 của HĐHTKD số 12/HĐHT-KD ngày 24/7/2014 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long và Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ.
22	158/2021/NQ - HĐQT	29/04/2021	Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT.
23	140/2021/NQ - HĐQT	22/04/2021	Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021.
24	87/2021/NQ - HĐQT	05/04/2021	Thông qua thời gian, địa điểm, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2021.
25	54/2021/NQ - HĐQT	08/03/2021	Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

2.4. Đánh giá kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT.
- Thành viên HĐQT chuyên trách đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Tập đoàn, cùng HĐQT quản lý, giám sát hoạt động điều hành kinh doanh góp phần trong công tác hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Các thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, các công ty con của Tập đoàn cũng đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thường trực bám sát hoạt động hàng ngày và trên các lĩnh vực, địa bàn dự án của Công ty, trực tiếp chỉ đạo giám sát Ban điều hành và cán bộ quản lý triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng chiến lược phát triển các dự án; chỉ đạo giám sát công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí; công tác đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các dự án…. Các thành viên HĐQT thường xuyên làm việc thường trực hầu hết thời gian tại Công ty, trực tiếp giải quyết kịp thời nhiều công việc cấp bách, quan trọng trong tất cả các mảng hoạt động.

2.6. Đánh giá của Hội đồng quản trị về công tác nhân sự, thi đua khen thưởng và các hoạt động vì cộng đồng xã hội:

Về mặt cơ cấu tổ chức, trong năm 2021 đã có sự thay đổi nhân sự chủ chốt trong bộ máy tổ chức của Ban Điều hành. Sự thay đổi này nhằm củng cố bộ máy quản lý, lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của TIG.Trong bối cảnh kinh tế gặp khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực du lịch, dịch vụ, TIG đã tập trung vào chiến lược đào tạo con người nhằm trau dồi thêm các kiến thức chuyên môn, rèn luyện kỹ năng cho toàn thể CBNV. Điều này không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn góp phần nâng cao hiệu quả và năng suất làm việc cho toàn thể CBCNV Tập đoàn. Trong tuyển dụng luôn ưu tiên, tạo điều kiện cho các nhân sự trẻ có cơ hội và môi trường để thử sức, phát huy được sự sáng tạo, sức trẻ cống hiến vào sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

Chính sách khen thưởng nhằm động viên người lao động trên cả hai mặt vật chất và tinh thần luôn được TIG đảm bảo duy trì, đặc biệt là khối dịch vụ du lịch thương mại trong những tháng cao điểm, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, không bị khách hàng phàn nàn, tiêu thụ được nhiều sản phẩm đều được khen thưởng xứng đáng; các cá nhân làm việc hiệu quả, có nhiều sáng kiến cho công ty được thưởng khích lệ đột xuất.

2021 tiếp tục là một năm đầy khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với ngành BĐS du lịch, nghỉ dưỡng nhưng Tập đoàn luôn ý thức vai trò của mình với xã hội, chủ động tổ chức và luôn tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng: Ủng hộ các chương trình, hoạt động của Chính phủ, địa phương trong công tác phòng chống Covid – 19 như tặng xe cứu thương cho Sở y tế tỉnh Phú Thọ, ủng hộ quỹ Vacxin phòng chống Covid 19 thành phố Hà Nội, Siêu thị 0 đồng, Bữa ăn nhân ái,…. tặng quà cho các gia đình, các bệnh nhi mắc bệnh hiểm nghèo được đón Tết ấm no; Tổ chức giải bóng đá từ thiện tài trợ kinh phí xây nhà tình thương cho trẻ mồ côi tại tỉnh Hà Tĩnh; Ủng hộ tài trợ quỹ khuyến học tại Phú Thọ, Hà Tĩnh;….

2.7.Công tác triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, Trong đó tiêu biểu là:

- Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Thực hiện nghị quyết về chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2021.
- Phát hành thành công thêm 30 triệu cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ và 30 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Đối với việc thực hiện kế hoạch phát hành trái phiếu: Do tiến độ triển khai các dự án mới chậm hơn so với kế hoạch dự kiến vì các yếu tố chậm trễ về thủ tục hành chính pháp lý dự án và các điều chỉnh thiết kế, quy hoạch; cộng với tình hình thị trường nên thời gian qua chưa thích hợp cho việc phát hành trái phiếu. Vì vậy, Hội đồng quản trị chưa triển khai thực hiện được kế hoạch phát hành trái phiếu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, khi điều kiện thị trường thuận lợi, năm 2022 dự kiến TIG sẽ tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu và trái phiếu để phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển đề ra.

2.8. Công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý:

Năm 2021, Hội đồng quản trị TIG tiếp tục sát cánh với Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động thường xuyên của Công ty để phối hợp, hỗ trợ, giám sát, đôn đốc các hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời chỉ đạo giải quyết mọi vấn đề quan trọng phát sinh. Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, trực tiếp triển khai thực hiện quyết liệt và nghiêm túc các định hướng chiến lược của Đại hội đồng cổ đông và các chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT), tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế quy định, các nguyên tắc hoạt động trong công tác quản lý tài chính, quản lý dự án, đầu tư, bán hàng, chi phí, tổ chức nhân sự,...Mặc dù nhân sự lãnh đạo mỏng, lại phải kiêm nhiệm các nhiệm vụ quản lý điều hành nhiều dự án và các công ty thành viên hoạt động dàn trải trên nhiều địa phương, nhưng Ban Tổng giám đốc đã hết sức nỗ lực, di chuyển công tác liên tục để phân bổ thời gian và địa bàn hoạt động, đảm bảo hoàn thành tốt đồng thời nhiều nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2021, Ban Tổng giám đốc đã có sự đóng góp quan trọng và quyết định trong kết quả kinh doanh, giúp Công ty vượt qua khó khăn, khủng hoảng do dịch bệnh Covid – 19 gây ra và đảm bảo mức tăng trưởng tích cực. Bước sang năm 2022, TIG bước vào một kỷ nguyên mới với vị thế, vai trò mới, Ban Tổng giám đốc phải luôn nỗ lực không ngừng, thức thời đón đầu xu hướng, tìm thấy "cơ" trong "nguy" để hoàn thiện và nâng cao khả năng chuyên môn, chủ động sáng tạo và tăng cường sâu sát thị trường, cải thiện hơn nữa hiệu quả, tiến độ, năng suất lao động trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, tiếp tục duy trì phát huy những mặt được của năm 2021, quyết tâm và nỗ lực nhiều hơn nữa để thực hiện tốt các chiến lược, mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao phó.

2.9.Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2021, mức thù lao của thành viên HĐQT đã thực hiện trong năm 2021 là:

• Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000 đồng/tháng;
• Phó Chủ tịch Hội động quản trị:	5.000.000 đồng/tháng;
• Thành viên Hội đồng quản trị:	4.000.000 đồng/tháng;
Tổng mức thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT trong năm 2021 là:	104.500.000 đồng.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Ông Nguyễn Phúc Long	Chủ tịch HĐQT	33.000.000
2	Ông Lê Văn Châu	Phó Chủ tịch HĐQT	27.500.000
3	Ông Hồ Ngọc Hải	Thành viên HĐQT/Quyền Tổng Giám đốc	22.000.000
4	Bà Đào Thị Thanh	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	0
5	Ông Nguyễn Viết Việt	Thành viên HĐQT	22.000.000

Về thưởng vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2021:

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua việc thưởng vượt kế hoạch kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành năm 2021 chỉ được xem xét, thực hiện trong trường hợp đạt trên 100% kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Mức thưởng tối đa là 20% tính trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch và ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định trong phạm vi trình. Trong năm 2021, lợi nhuận đều vượt so với chỉ tiêu kế hoạch, tuy nhiên, sau khi xem xét, HĐQT Công ty quyết định không có thưởng vượt mức kế hoạch kinh doanh.

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên Hội đồng quản trị còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

• **Phụ cấp điện thoại di động:** Mỗi thành viên Hội đồng quản trị được Tập đoàn thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.

• **Ưu đãi khi sử dụng dịch vụ của các Công ty thành viên của Tập đoàn:** Thành viên Hội đồng quản trị được miễn phí hoặc giảm giá khi sử dụng các dịch vụ của các Công ty thành viên trong Tập đoàn. Chế độ ưu đãi được quy định đối với từng dịch vụ cụ thể bao gồm chế độ ưu đãi khi sử dụng dịch vụ nghỉ dưỡng tại Khu du lịch biệt thự sinh thái nghỉ dưỡng Vườn Vua (Vườn Vua Resort & Villas).

• **Chế độ đi công tác:** Thành viên Hội đồng quản trị đi công tác đường hàng không được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô riêng đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với nội dung công việc.

2.10. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

Năm 2022 và những năm tới, TIG bước vào giai đoạn Vươn tầm để nâng tầm phát triển, nâng cao vị thế và vai trò trong lĩnh vực hoạt động của Công ty; Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tích lũy các dự án giá trị để gia tăng nguồn lực phát triển dài hạn, hiện thực hóa doanh thu, lợi nhuận các dự án đã triển khai tạo dòng tiền mạnh phục vụ tái đầu tư các dự án mới; Hướng tới là một cổ phiếu cơ bản của một doanh nghiệp kinh doanh bền vững. Để thực hiện tốt định hướng chiến lược trên, năm 2022 của chúng ta cần tập trung vào các mục tiêu sau:

a. Về mảng BẤT ĐỘNG SẢN

- Dự án Vườn Vua Resort & Villlas:

- Phát triển 01 tòa tháp Condotel trong tổng số 03 tòa Condotel theo quy hoạch được duyệt với gần 600 căn hộ du lịch, mở bán trong năm 2022.
- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thành 150 - 200 biệt thự bàn giao cho khách hàng, nâng lượng phòng nghỉ lên 600 - 800 phòng; Hoàn thiện khu phức hợp Onsen tiêu chuẩn 5 sao để phục vụ khách nghỉ dưỡng; Mở rộng hệ thống dịch vụ, tiện ích và đẩy mạnh khai thác nâng công suất sử dụng phòng và tăng trưởng dịch vụ.
- Đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng khu Shophouse, phố đi bộ với 81 căn.
- Phát triển các dự án đất nền và biệt thự nhà vườn đất ở tại Thanh Thủy - Phú Thọ, trong đó dự kiến sẽ phát triển 02 dự án mới bao gồm 01 dự án liền kề, shophouse diện tích 4,5ha, 01 dự án đô thị sinh thái hơn 60 ha tại vùng nghỉ dưỡng khoáng nóng Thanh Thủy.

- Phát triển Dự án Sân golf 18 hố kết hợp khu tái định cư, nhà ở sinh thái gắn với quần thể Khu du lịch, biệt thự sinh thái, nghỉ dưỡng Vườn Vua với tổng diện tích 115 ha và Dự án Khu đô thị thương mại dịch vụ và du lịch Đồng Quang với diện tích 50 ha.

- Dự án TIG Đại Mỗ Green Garden: Tiếp tục hoàn thiện toàn bộ phần xây dựng phát triển bán hàng và hoàn thành bàn giao nhà cho khách hàng.

- Dự án Khu nhà ở lô 8.1 Mỹ Đình: Tiếp tục phối hợp với đối tác đầu tư xử lý dứt điểm các thủ tục đất đai và vướng mắc tranh chấp trong hợp tác đầu tư, xúc tiến tổ chức khởi công đầu tư xây dựng.

- Dự án Vân Trì Thăng Long: Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý chuẩn bị đầu tư theo những quy định mới của pháp luật, cố gắng hoàn thành các thủ tục pháp lý và điều chỉnh dự án để bổ sung cho quỹ dự án gối đầu trong những năm tới.

- Dự án Tòa nhà hỗn hợp Viettronics - Hà Thành: Tham gia phối hợp cùng đối tác hoàn thiện các thủ tục pháp lý chuẩn bị đầu tư và đánh giá tình hình thực tế kế hoạch tài chính để đầu tư phát triển dự án.

- Xúc tiến hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, tài trợ quy hoạch hoặc đề xuất chủ trương đầu tư dự án mới để đầu tư/sở hữu, phát triển một số trong các dự án tại Hà Nội, Quảng Ninh, Phú Quốc, Hòa Bình, Quảng Trị, Pleiku, Ninh Thuận, TP.HCM,.. với tổng quy mô phát triển gần 1.000 ha,…tạo quỹ đất và dự án cho chiến lược đầu tư trong 10 năm tới.

b. Về mảng NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

- Dự án Điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2: Tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý cuối cùng để triển khai đầu tư xây dựng đưa vào vận hành và khai thác trong năm 2023.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác, dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng gió, năng lượng mặt trời, tạo nguồn năng lượng sạch, bền vững, góp phần vào sự phát triển của ngành năng lượng trong nước.

c. Về mảng ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Hoạt động đầu tư tài chính của TIG hướng tới các mục tiêu: Đầu tư M&A, đầu tư chiến lược, góp vốn sở hữu các công ty, các cổ phiếu có giá trị và tiềm năng, thuộc các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ cơ bản thiết yếu…; Thực hiện tái cấu trúc, hỗ trợ quản trị, tư vấn thúc đẩy doanh nghiệp phát triển và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Dự kiến năm 2022 - 2023 sẽ niêm yết một doanh nghiệp thành viên mới lên thị trường chứng khoán.
Đầu tư tài chính vào các dự án, các công ty sở hữu quỹ đất và/hoặc các dự án bất động sản, tài nguyên khoáng sản có giá trị cao để tích lũy tài sản phục vụ cho chiến lược phát triển các sản phẩm bất động sản và sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Trong đó ưu tiên thực hiện chứng khoán hóa dự án và bất động sản để tăng tính thanh khoản cho dự án và thuận lợi cho công tác huy động vốn đầu tư;

d. Về mảng CHỨNG KHOÁN

TIG đã chính thức đầu tư và tham gia tái cấu trúc, tham gia quản trị điều hành Công ty cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (mã chứng khoán VIG), đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (VISC - mã chứng khoán VIG), tăng vốn lên 680 tỷ đồng và ra mắt logo thương hiệu mới VISC, đặt trụ sở chính và sàn giao dịch tại tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, thành phố Hà Nội; Chính thức tham gia cung cấp các dịch vụ chứng khoán và dịch vụ ngân hàng đầu tư trên thị trường chứng khoán.

e. Về mảng THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, ĐẦU TƯ KHÁC

- Xây dựng thương hiệu Việt: HDE/HYUNDAI VN.Co ltd thuộc sở hữu của Công ty TNHH điện tử hàng gia dụng Hyundai Việt Nam đã phát triển một số nhãn hàng riêng trong lĩnh vực hàng gia dụng, thiết bị điện, thiết bị dân dụng...
- Đẩy mạnh phát triển các mảng khai thác kinh doanh dịch vụ du lịch, lưu trú, nghỉ dưỡng (Vườn Vua resort & Villas và các dự án mới...), vận hành hiệu quả các công cụ truyền thông (như Tạp chí Kinh tế Chứng khoán Việt Nam,...) đồng thời tiếp tục triển khai một số hoạt động đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, phát triển dự án điện gió, điện mặt trời;...

f. Về mảng TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP, NGUỒN VỐN

- Tiếp tục cấu trúc và kiện toàn hệ thống tài chính doanh nghiệp theo hướng bền vững, lành mạnh, đảm bảo tính an toàn tài chính cao. Trong đó tập trung công tác quản trị dòng tiền, ưu tiên triển khai các hoạt động bán hàng/thoái vốn phù hợp để tích lũy tài chính, quay vòng vốn nhanh để tạo dòng tiền tốt phục vụ đầu tư phát triển. Bên cạnh đó tập trung hoàn thiện công tác quyết toán dự án để sớm chuyển dịch nguồn vốn đang treo thành tài sản theo đúng giá trị thực của thị trường, của dự toán định mức đầu tư theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tiếp tục tăng cường kiểm soát rủi ro, tiết giảm chi phí, quản lý tốt giá thành để nâng cao tính cạnh tranh cho giá thành sản phẩm và tích lũy bền vững cho doanh nghiệp;
- Tùy theo thực tế tình hình thực hiện các dự án đầu tư, sẽ chủ động thực hiện các giải pháp huy động, tạo nguồn vốn phù hợp và kịp thời đảm bảo tiến độ dự án và cơ hội kinh doanh. Trong đó ưu tiên theo thứ tự các nguồn vốn sau: Nguồn huy động khách hàng - Nguồn vốn CSH (phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) - Nguồn vay tín dụng/trái phiếu doanh nghiệp...

g. Định hướng QUẢN TRỊ NĂM 2022

Để đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo, đưa doanh nghiệp đi đúng định hướng chiến lược, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra, TIG cần liên tục đổi mới và kiện toàn công tác quản trị doanh nghiệp, xác định rõ: với một doanh nghiệp có tính chất hoạt động và quy mô như TIG thì Hội đồng quản trị phải là "Hội đồng Quản trị Hành động" - trực tiếp tham gia sâu sát công tác tổ chức vận hành, đầu tư phát triển, kinh doanh của doanh nghiệp; Công tác quản trị cần phải linh hoạt theo thực tiễn để đảm bảo cho doanh nghiệp đi đúng hướng và hiệu quả cao nhất, phản ứng kịp thời với các biến động của thị trường và nền kinh tế xã hội, tránh các rủi ro tình huống có thể xảy ra trong thực tiễn.

Đặc biệt, trong giai đoạn tới, bắt đầu từ năm 2022, TIG sẽ đẩy mạnh tối ưu hóa hoạt động số hóa doanh nghiệp, áp dụng công nghệ vào công tác quản trị điều hành trong các mảng quản lý, kinh doanh lõi, tiếp cận và bắt nhịp với xu hướng CMCN 4.0. Qua đó, sẽ hướng tới hoàn thiện toàn diện công tác quản trị điều hành, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hình ảnh thương hiệu uy tín và minh bạch của một doanh nghiệp kinh doanh cơ bản và một cổ phiếu cơ bản.

TIG xác định năm 2022 sẽ bước vào kỷ nguyên mới với vận hội mới, vị thế mới, mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động để vươn tầm phát triển, tầm ảnh hưởng, trở thành một trong những doanh nghiệp có sức phát triển bền vững, ổn định hàng đầu Việt Nam, đóng góp tích cực hơn nữa cho cộng đồng, xã hội và cho đất nước.

3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

3.1. Thành viên Ban kiểm soát

Giới thiệu về Ban kiểm soát (Thông tin chi tiết xem tại Chương 1 / Giới thiệu về công ty/ Nhân sự chủ chốt/ Ban kiểm soát)

3.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát Các thành viên Ban kiểm soát Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Hiện tất cả các thành viên Ban kiểm soát Công ty đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm chức danh điều hành nào tại Công ty. Ban kiểm soát TIG hoạt động hoàn toàn độc lập và khách quan, tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc của Ban kiểm soát được Đại hội đồng Cổ đông giao phó, không chịu bất kỳ yếu tố nào ảnh hưởng, tác động từ phía Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, ban điều hành có tính chất thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo chung cho hoạt động của Công ty phát triển bình thường không vi phạm pháp luật. Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc theo sát việc ban hành và triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Bên cạnh đó, BKS cũng tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn cùng các đơn vị thành viên, đảm bảo hoạt động bộ máy tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và quy chế Quản trị của Tập đoàn.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc phân chia cổ tức; về phát hành cổ phiếu riêng lẻ, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Đánh giá và tư vấn cho HĐQT và Ban Giám đốc về các khoản đầu tư tài chính.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tập đoàn và các công ty thành viên đã niêm yết theo quy định của pháp luật.
- Soát xét, thẩm định các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan.

3.3. Các cuộc họp của BKS

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ hàng quý và một số buổi trao đổi, hội ý trong nội bộ ban kiểm soát như sau:

NGÀY	SỐ THÀNH VIÊN THAM GIA	NỘI DUNG CHÍNH	KẾT QUẢ
05/04/2021	3/3	Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; - Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; - Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	Đã thực hiện theo đúng quy định,
15/12/2021	3/3	- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh và đầu tư; - Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính quý, năm 2021; - Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật,	Đã thực hiện theo đúng quy định,

Ngoài ra, nhằm thực hiện chức năng giám sát và kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như các quy chế quản trị của Tập đoàn, BKS đã tham dự một số phiên họp của HĐQT và Ban Giám đốc để nắm thông tin cụ thể và cập nhật về định hướng hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên. Trong suốt năm 2021, BKS không nhận thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án, hoạt động tài chính của Tập đoàn. Qua việc kiểm tra, BKS đánh giá các hoạt động đều được triển khai đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định và minh bạch.

3.3 Định hướng hoạt động năm 2022

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2022, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước ít nhất 1 tuần (đối với kiểm soát định kỳ). Ngoài ra nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với HĐQT và báo cáo Đại hội cổ đông;

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh từng quý;
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành;
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra;
- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.

4.KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2021, Ban kiểm toán Nội bộ của Tập đoàn đã kiểm tra, rà soát và đánh giá các hoạt động kinh doanh và biện pháp tuân thủ của cả Tập đoàn và các công ty con với các hoạt động sau:

- Kiểm định và đánh giá chất lượng các sản phẩm cung cấp cho khách hàng, tập trung vào kiểm soát chặt chẽ chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch vụ chăm sóc khách hàng, rà soát mức độ tuân thủ trong việc giải quyết quyền lợi cho khách hàng theo đúng quy định pháp luật và điều khoản đã cam kết.

- Điều tra tất cả các thư góp ý, khuyến nghị của khách hàng tại mọi cơ sở hoạt động của TIG.

- Theo dõi và quản trị các mối quan hệ giữa các công ty con, công ty liên kết với nhà thầu, nhà cung ứng của TIG để đảm bảo các đối tác nhận được sự đối xử công bằng, minh bạch, kịp thời và dựa trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi.

- Kiểm tra môi trường làm việc và chế độ khen thưởng, phúc lợi dành cho người lao động, các chương trình tuyển dụng và đào tạo để đảm bảo mọi nhân viên, cán bộ có điều kiện công bằng để phát triển và được đãi ngộ đúng với cam kết khi tuyển dụng.

- Phối hợp với bộ phận chuyên môn của Công ty bảo vệ kiểm soát các rủi ro về an toàn phòng chống cháy nổ tại tất cả các cơ sở hoạt động của TIG.

- Phối hợp với Ban Pháp chế thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục pháp lý, hành chính theo luật định.

- Phối hợp với Ban công nghệ thông tin để đảm bảo an toàn mạng, bảo mật thông tin, cập nhật dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin của Tập đoàn và các công ty thành viên.

- Thẩm định tính hiệu quả của việc sử dụng các tài sản của Tập đoàn trong hoạt động kinh doanh, thường xuyên so sánh các chỉ tiêu hoạt động và kết quả vận hành của các công ty thành viên với các doanh nghiệp cùng ngành, hàng đầu trong khu vực.

- Cùng với Ban tài chính đánh giá tính đầy đủ, tin cậy, kịp thời và minh bạch của các thông tin tài chính và phi tài chính của mỗi công ty thành viên nhằm hỗ trợ cho quá trình quản lý của Tập đoàn.

Để phù hợp với xu hướng phát triển của hoạt động kiểm toán nội bộ trên thế giới và đáp ứng nhu cầu thiết thực của Tập đoàn trong việc có một bộ máy độc lập và chuyên trách để sát sao theo dõi hoạt động và tài chính các công ty thành viên, trong năm 2022, Ban kiểm toán nội bộ sẽ tiếp tục tăng cường các hoạt động đánh giá, tư vấn để hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu phát triển Lãnh đạo đã đặt ra.

"Đón đầu xu hướng"

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

1.TRIỂN VỌNG KINH TẾ NĂM 2022

Theo đánh giá của các quỹ đầu tư nước ngoài, Việt Nam sẽ đạt tăng trưởng GDP khoảng 7,5% trong năm 2022, thậm chí có thể tăng trưởng với tốc độ nhanh hơn nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của tiêu dùng nội địa, hoạt động xây dựng, du lịch quốc tế, cũng như nhờ gói kích cầu của Chính phủ trị giá 15 tỷ USD.

2.CHIẾN LƯỢC NĂM 2022:

2.1. Định vị thị trường

*Những giá trị, những sản phẩm mà TIG đã nỗ lực không ngừng nghỉ kiến tạo, xây dựng trong 20 năm qua đã được thị trường, đối tác, khách hàng đón nhận tích cực. Tuy nhiên TIG sẽ không dừng lại ở việc tiếp cận khách hàng mà sẽ cố gắng nhiều hơn nữa để sản phẩm, thương hiệu, giá trị của TIG mang lại thêm nhiều giá trị, nhiều lợi ích cho khách hàng, đối tác, cộng đồng xã hội, đất nước, nâng cao uy tín và tầm ảnh hưởng của TIG trong cộng đồng doanh nghiệp cũng như nền kinh tế của đất nước. Vì mục tiêu đó nên TIG chọn " định vị thị trường" là một trong những chiến lược trọng điểm trong năm 2022.

Mở rộng phạm vi hoạt động và đối tượng khách hàng:

Mở rộng tìm kiếm những cơ hội đầu tư phát triển, xúc tiến thương mại tại các tỉnh thành tiềm năng trên cả nước và đa dạng nhóm khách hàng được coi là một bước đi quan trọng trong chiến lược phát triển năm 2022.

Ứng dụng công nghệ thông tin:

Đặc biệt, nhận thức được tầm quan trọng của "cuộc cách mạng 4.0" trong hoạt động quản lý chi phí, kiểm soát chất lượng và điều hành bộ máy. Năm 2022, TIG tiếp tục tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, tăng cường số hóa trong công tác trao đổi thông tin; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, từng bước thay thế văn bản giấy để tiết kiệm thời gian, cung ứng kịp thời các dịch vụ công trường.

CỦNG CỐ NỀN TẢNG VỮNG CHẮC:

" Thắng không kiêu, bại không nản ", đó là tinh thần đã giúp TIG nỗ lực từng ngày, từng giờ để tích lũy, để kiến tạo, để chuyển mình và vươn tầm

Do vậy dù khó khăn trở ngại từ những cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, từ đại dịch Covid hay lúc thăng hoa phát triển gặt hái thành công, TIG chưa bao giờ cho phép mình ngừng nghỉ một giây phút nào, luôn nỗ lực hết mình từng ngày từng giờ để kiến tạo, tìm kiếm những cơ hội phát triển, củng cố bền vững hệ sinh thái của doanh nghiệp, tạo bệ phóng vững chắc lâu dài cho những chiến lược, kế hoạch kinh doanh sản xuất của TIG ở mỗi giai đoạn phát triển khác nhau.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH:

Để đạt được mục tiêu định vị thị trường và nâng tầm ảnh hưởng của mình trong ngành, TIG định hướng những giải pháp thay đổi hoàn toàn khác biệt trong năm 2022 để "nâng cao năng lực cạnh tranh".

•Tái cấu trúc hệ thống quản lý: Tái cơ cấu tổ chức nội bộ, tinh giản bộ máy, cấu trúc lại nhóm các phòng ban theo chức năng nhiệm vụ như: Khối văn phòng, Khối cung ứng, Khối tài chính kế toán, Khối truyền thông - MKT, khối Kinh doanh, Ban kiểm soát nội bộ,... Ngoài ra, với mô hình Tập đoàn có hệ thống công ty con, công ty liên kết rải rác ở các tỉnh thành do vậy để đảm bảo việc vận hành hiệu quả, tránh tình trạng "nước xa không cứu được lửa gần", tại các cơ sở tổ chức một bộ máy tổ chức vận hành tinh nhuệ riêng và công ty mẹ chỉ hỗ trợ, kiểm soát theo chuyên môn ngành dọc. Đây là giải pháp hiệu quả mang yếu tố thực chiến tích cực, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh, việc di chuyển hạn chế đồng thời tận dụng được nguồn nhân lực tại địa phương.

•Tái cấu trúc nguồn nhân lực: Hướng đến mục tiêu trở thành một Tập đoàn chuyên nghiệp, sẽ kết hợp song song giữa việc sắp xếp nhân sự hiện có làm việc phù hợp theo năng lực, chuyên môn đồng thời chiêu tài, thu hút nhân sự giỏi để nâng cao chất lượng nhân sự.

• Tái cấu trúc về tài chính: Bám sát xu hướng kinh tế của thị trường, TIG trong năm 2022 sẽ có những kế hoạch thực tế hơn về dòng tiền và cơ cấu vốn phù hợp.

THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI:

Thách thức:

• Dịch bệnh Covid-19 vẫn tiềm ẩn những rủi ro khi xuất hiện biến chủng mới đòi hỏi sự ứng biến linh hoạt của Chính phủ cũng doanh nghiệp về mặt quản trị, quản lý.

• Ứng dụng công nghệ thông tin là xu thế không tránh khỏi.

• Xuất hiện nhiều sự cạnh tranh từ các công ty, dự án có sản phẩm tương tự.

• Biến động lớn về giá vật tư, vận chuyển hàng hóa.

• Dòng tiền tiềm ẩn sự bất ổn.

Cơ hội:

• Chính phủ đã có những chính sách kích cầu phục hồi phát triển kinh tế

• Lá chắn Vacxin đã được phủ rộng toàn quốc;

• Dịch bệnh Covid - 19 đã làm thay đổi xu hướng và người tiêu dùng, nhu cầu nghỉ dưỡng thuần tự nhiên, riêng biệt, đầy đủ tiện ích ngày càng được nhiều người lựa chọn đồng thời những quy định của Luật Đầu tư sửa đổi 2020 và Luật Đất đai 2013 sửa đổi đang hoàn thiện, trong đó có những vấn đề pháp lý của bất động sản du lịch sẽ được tháo gỡ. Do vậy bất động sản du lịch, đặc biệt động sản nghỉ dưỡng ven đô đang có cơ hội bứt phá, trở thành "vùng trũng" của thị trường bất động sản nghỉ dưỡng miền Bắc trong năm 2022 và các nhà đầu tư chiến lược chắc chắn không thể bỏ qua.

• Tài chính - chứng khoán tiếp tục là kênh đầu tư hấp dẫn, là điểm hút dòng tiền tiềm năng. Thị trường chứng khoán ngày càng phát triển và trở thành lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG:

TIG luôn kiên trì xác định mục tiêu phát triển theo mô hình

Tập đoàn đầu tư đại chúng nắm giữ cổ phần chi phối và trực tiếp vận hành các doanh nghiệp thành viên hoạt động hiệu quả, bền vững trên các lĩnh vực cơ bản: Bất động sản, Hàng tiêu dùng và năng lượng xanh, sạch.
Hướng tới trở thành một những doanh nghiệp hàng đầu với các tiêu chí: Tỷ suất lợi nhuận cao, đảm bảo lợi ích cao và bền vững cho cổ đông, phát triển bền với các dòng sản phẩm xanh tương lai: sinh thái - công nghệ cao - năng lượng sạch; Đóng góp hiệu quả cho sự nghiệp bảo vệ môi trường sinh thái, vì sự phát triển của xã hội, cộng đồng và đất nước.

LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN:

Tiếp tục phát huy thế mạnh về lập và thực hiện thủ tục pháp lý phát triển các dự án mới (theo hình thức nghiên cứu lập dự án mới, liên danh hợp tác đầu tư, M&A,,,) để tăng cường tích lũy sở hữu các dự án có giá trị với chi phí phát triển thấp, tạo nguồn lực tài nguyên và lợi thế thương mại lớn cho Công ty, thực hiện chuyển nhượng hiện thực hóa lợi nhuận cho ngắn hạn và tạo quỹ đất phát triển dự án phục vụ chiến lược phát triển trong trung, dài hạn.
-Phát triển một số dự án nhà ở phân khúc trung - cao cấp, quy mô vừa và nhỏ, có thời gian thực hiện ngắn và tính thanh khoản nhanh,...tạo quỹ sản phẩm BĐS thương mại phục vụ khai thác kinh doanh ngắn hạn trong năm và cũng như tích lũy gối đầu các năm tiếp theo.
-Phát triển chuỗi bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng phân khúc 4* - 5*, kết hợp giữa bán các sản phẩm BĐS nghỉ dưỡng, du lịch trong ngắn - trung hạn và khai thác dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí trong dài hạn. Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành và khai thác 2 - 3 dự án BĐS du lịch, khách sạn, nghỉ dưỡng, giải trí, đồng thời tích lũy và phát triển 4 - 6 dự án trong giai đoạn 10 năm tới.
-Phát triển bền vững trong lĩnh vực BĐS. Tất cả các dự án/sản phẩm của TIG đều phát triển song song 2 dòng sản phẩm: BĐS thương mại (tạo nguồn thu ngắn hạn) và BĐS du lịch, dịch vụ (tạo nguồn thu dài hạn bền vững); Đảm bảo tất cả các dự án BĐS được phát triển theo tiêu chuẩn xanh về môi trường sinh thái, vật liệu kiến trúc thân thiện, tiết kiệm năng lượng.

LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG XANH, NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO:

Đẩy mạnh tăng tốc việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đưa dự án nhà máy điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2 vào khai thác vận hành, đồng thời tiếp tục tìm kiếm những vùng năng lượng sạch tiềm năng để thực hiện đầu tư xây dựng khai thác. Mục tiêu trong giai đoạn 2022 - 2025 sẽ thực hiện thêm 2 đến 3 dự án đầu tư năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH:

Hoạt động đầu tư tài chính của TIG hướng tới các mục tiêu: Tìm kiếm lợi nhuận và tăng cường năng lực tài chính; Tích lũy và khai thác các tài sản giá trị; Bổ sung, nâng cao quy mô, sức mạnh cho Tập đoàn. Cụ thể:
Đầu tư M&A, đầu tư chiến lược, góp vốn sở hữu các công ty, các cổ phiếu có giá trị và tiềm năng, thuộc các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ cơ bản thiết yếu...; Thực hiện tái cấu trúc, hỗ trợ quản trị, tư vấn thúc đẩy doanh nghiệp phát triển và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Dự kiến năm 2022 - 2023 sẽ niêm yết một doanh nghiệp thành viên mới lên thị trường chứng khoán.
Đầu tư tài chính vào các dự án, các công ty sở hữu quỹ đất và/hoặc các dự án bất động sản, tài nguyên khoáng sản có giá trị cao để tích lũy tài sản phục vụ cho chiến lược phát triển các sản phẩm bất động sản và sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Trong đó ưu tiên thực hiện chứng khoán hóa dự án và bất động sản để tăng tính thanh khoản cho dự án và thuận lợi cho công tác huy động vốn đầu tư.

CHỨNG KHOÁN:

TIG đã chính thức đầu tư và tham gia tái cấu trúc, tham gia quản trị điều hành Công ty cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (mã chứng khoán VIG), đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (VISC - mã chứng khoán VIG), tăng vốn lên 680 tỷ đồng và ra mắt logo thương hiệu mới VISC, đặt trụ sở chính và sản giao dịch tại tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, thành phố Hà Nội; Chính thức tham gia cung cấp các dịch vụ chứng khoán và dịch vụ ngân hàng đầu tư trên thị trường chứng khoán.

DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ:

Đưa vào vận hành và khai thác hệ thống dịch vụ, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí đẳng cấp 5 sao Wyndham Vuon Vua Thanh Thuy" và 4 sao King Garden Thanh Thuy, BW Signature Collection By Best Western kết hợp phát triển đầu tư Dự án sân Golf 18 hố và các tiện ích cao cấp đi kèm, nâng cao chất lượng, uy tín và thương hiệu của tổ hợp quần thể nghĩ dưỡng Vườn Vua.

MỤC TIÊU DOANH THU LỢI NHUẬN NĂM 2022

Từ những phân tích về tình hình vĩ mô và tình hình nội tại của doanh nghiệp, Ban điều hành TIG đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021(TRIỆU ĐỒNG)		KẾ HOẠCH NĂM 2022(TRIỆU ĐỒNG)	
		Công ty Mẹ	Hợp nhất	Công ty Mẹ	Hợp nhất
1	Vốn điều lệ	1.300.068	1.300.068	1.600.068	1.600.068
2	Vốn điều lệ bình quân	1.300.068	1.300.068	1.600.068	1.600.068
3	Tổng doanh thu	712.212	1.086.553	1.050.459	1.450.027
4	Tổng chi phí	504.897	824.603	747.335	1.128.704
5	Lợi nhuận trước thuế	207.315	261.951	303.125	350.014
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	15,9%	20,15%	18.9%	21.9%
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ bình quân	15,9%	20,15%	18.9%	21.9%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	10%		15%	

Lưu ý: *Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức nêu trên xây dựng dựa trên kịch bản TIG phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp; Đồng thời dịch bệnh Covid -19 không xuất hiện trở lại, nền kinh tế Thế giới và trong nước có sự tăng trưởng ổn định. Nếu không đạt được các điều kiện trên thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức có thể sẽ điều chỉnh giảm tương ứng và được Hội đồng Quản trị báo cáo Cổ đông trong quý 4/2022.*

ThangLong Invest Group

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo này được đăng tải trên website công ty tại địa chỉ

www.tig.vn

CHƯƠNG V

“Tài chính lành mạnh”

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. THÔNG TIN CHUNG:

2.BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021 (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)

NỘI DUNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT đã được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

AVA | mgi

A member of MGI International
Thành viên Hãng Kiểm toán MGI Quốc tế

Số : 376/BCKT/TC/NV8

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101164614. Đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 7 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 24 tháng 09 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **NGUYỄN PHÚC LONG**
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **LÊ VĂN CHÂU**
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **HỒ NGỌC HẢI**
Thành viên Hội đồng quản trị

Bà **ĐÀO THỊ THANH**
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông **NGUYỄN VIẾT VIỆT**
Thành viên Hội đồng quản trị

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông **HỒ NGỌC HẢI**
Quyền Tổng Giám đốc

Ông **NGUYỄN MINH QUÂN**
Phó Tổng Giám đốc

Bà **ĐÀO THỊ THANH**
Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Bà **NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT**
Trưởng Ban Kiểm soát
Bổ nhiệm ngày 29/04/2021

Ông **TRẦN XUÂN ĐẠI THẮNG**
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà **HỒ THỊ THU HÀ**
Thành viên Ban Kiểm soát

Trụ sở đăng ký: TẦNG 8 - THÁP B, TÒA NHÀ SÔNG ĐÀ, ĐƯỜNG PHẠM HÙNG, PHƯỜNG MỸ ĐÌNH 1, QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Công ty Kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng long ("Công ty") phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2021, kết quả kinh doanh hợp nhất, lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được duy trì để thể hiện tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trước của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020//TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính Hợp nhất đính kèm, Báo cáo tài chính Hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2021, kết quả kinh doanh hợp nhất, lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG
ThangLong Invest Group
MSDN: 0101164614

NGUYỄN PHÚC LONG
ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
HÀ NỘI, NGÀY 06 THÁNG 02 NĂM 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2021
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

A member of MGI International
Thành viên Hãng Kiểm toán MGI Quốc tế

Số : 397/BCKT/TC/NV8

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long lập ngày 06/02/2022, từ trang 6 đến trang 39 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

KẾT LUẬN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi, chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực, hợp lý xét trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

MAI QUANG HIỆP
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy Chứng nhận ĐKHN kiểm toán:
1320 - 2018 - 126 - 1

TRẦN THỊ CHÚC
Kiểm toán viên
Số Giấy Chứng nhận ĐKHN kiểm toán :
3278 – 2020 - 126 - 1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
Hà Nội, Ngày 30 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2021
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

A member of MGI International
Thành viên Hãng Kiểm toán MGI Quốc tế

Số : 397/BCKT/TC/NV8

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long lập ngày 20/01/2021, từ trang 6 đến trang 41 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

KẾT LUẬN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi, chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực, hợp lý xét trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

NGUYỄN BẢO TRUNG
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy Chứng nhận ĐKHN kiểm toán:
0373 - 2018 - 126 - 1

TRẦN THỊ CHÚC
Kiểm toán viên
Số Giấy Chứng nhận ĐKHN kiểm toán :
3278 – 2020 - 126 - 1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
Hà Nội, Ngày 30 tháng 03 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**1.470.883.625.467**	**890.960.287.734**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**V.01**	**540.209.575.634**	**166.915.306.383**
111	1. Tiền		125.209.575.634	166.915.306.383
112	2. Các khoản tương đương tiền		415.000.000.000	
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	V.12		
121	1. Chứng khoán kinh doanh			
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán KD			
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**640.414.760.212**	**487.059.243.788**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.02	164.428.067.167	181.180.433.682
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.03	257.034.055.703	254.637.225.056
134	4. Phải thu theo tiến độ HĐXD			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.04	6.500.000.000	8.500.000.000
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.05	212.452.637.342	42.741.585.050
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý			
140	**IV. Hàng tồn kho**	**V.06**	**289.517.985.364**	**236.532.602.071**
141	1. Hàng tồn kho		289.517.985.364	236.532.602.071
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**741.304.257**	**453.135.492**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.07	652.233.746	400.983.356
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		65.118.131	52.152.136
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	23.952.380	
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ			
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**2.047.670.908.237**	**966.074.479.877**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**1.264.894.404.804**	**257.544.741.801**
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	V.02	2.382.184.000	2.382.184.000
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.03	333.314.422.461	135.976.067.406
214	4. Phải thu nội bộ dài hạn			
215	5. Phải thu về cho vay dài hạn	V.04	14.387.374.055	17.984.786.687
216	6. Phải thu dài hạn khác	V.05	914.810.427.288	101.201.703.708
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
220	**II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**		**74.012.607.062**	**64.551.233.381**
221	**1. Tài sản cố định hữu hình**	**V.08**	**74.012.607.062**	**64.551.233.381**
222	- Nguyên giá		108.640.358.197	95.622.703.856
223	- Giá trị hao mòn lũy kế(*)		(34.627.751.135)	(31.071.470.475)
224	**2. Tài sản cố định thuê tài chính**			
225	- Nguyên giá			
226	- Giá trị hao mòn lũy kế(*)			
227	**3. Tài sản cố định vô hình**	**V.09**		
228	- Nguyên giá		945.790.000	445.790.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế(*)		(945.790.000)	(445.790.000)
230	**III. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**	**V.10**		
231	- Nguyên giá		38.425.986.090	38.425.986.090
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(38.425.986.090)	(38.425.986.090)
240	**IV. TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN**	**V.11**	**41.861.143.007**	**97.388.325.284**
241	1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		30.093.553.394	48.745.486.250
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		11.767.589.613	48.642.839.034
250	**V. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**	**V.12**	**405.413.918.351**	**532.894.061.833**
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		395.761.226.585	488.241.370.067
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		44.733.779.231	44.733.779.231
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(81.087.465)	(81.087.465)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
260	**VI. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC**		**261.488.832.013**	**13.696.117.578**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.07	14.240.362.279	10.025.437.578
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			745.680.000
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
269	5. Lợi thế thương mại	V.13	247.248.469.734	**2.925.000.000**
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**3.518.554.533.704**	**1.857.034.767.611**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**1.509.560.916.269**	**552.619.879.869**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**659.565.781.582**	**524.670.401.929**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	123.785.315.641	159.025.219.466
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.15	168.655.341.978	104.670.538.825
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	65.436.615.536	24.459.220.771
314	4. Phải trả người lao động		2.629.005.517	2.013.074.902
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	95.594.291.155	25.406.053.434
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo kế hoạch tiến độ HĐXD			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.18	86.171.679.617	104.705.714.414
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.19	110.908.581.893	57.904.121.872
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20		40.000.000.000
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	12 Quỹ khen thưởng phúc lợi		6.384.950.245	6.486.458.245
323	13. Quỹ bình ổn giá			
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
330	**II. NỢ DÀI HẠN**		**849.995.134.687**	**27.949.477.940**
331	1. Phải trả người bán dài hạn	V.14	1.349.311.948	1.349.311.948
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.15	185.002.429.911	
333	3. Chi phí phải trả dài hạn	V.17	293.203.661	361.260.000
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn			
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.18	23.490.189.167	14.952.760.171
337	7. Phải trả dài hạn khác	V.19	639.800.000.000	
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.20	60.000.000	11.286.145.821
339	9. Trái phiếu chuyển đổi			
340	10. Cổ phiếu ưu đãi			
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn			
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**2.008.993.617.435**	**1.304.414.887.742**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	V.21	**2.008.993.617.435**	**1.304.414.887.742**
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.300.068.340.000	909.153,040,000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.300.068.340.000	909.153.040,000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi			
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.000.000.000	
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu			
415	5. Cổ phiếu quỹ			
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		7.150.700.951	7.150.700.951
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.065.033.362	1.065,033.362
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		231.455.549.332	127.481.262.279
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*		*36.565.962.279*	54.650.106.240
421b	*- LNST chưa phân phối kỳ này*		*194.889.587.053*	72.831.156.039
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản			
429	13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		**454.253.993.790**	**259.564.851.150**
430	**II. NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUỸ KHÁC**			
431	1. Nguồn kinh phí			
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**3.518.554.533.704**	**1.857.034.767.611**

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2022

NGUYỄN THỊ LOAN **Người lập biểu**	**NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG** **Kế toán trưởng**	**NGUYỄN PHÚC LONG** **Đại diện Pháp luật** Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG
ThangLong Invest Group
MSDN: 0101164014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	VI.01	906.312.821.134	471.497.866.281
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.02		
10	3. Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp d/vụ	VI.03	906.312.812.134	471.497.866.281
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.04	744.954.617.139	398.666.991.286
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng, cung cấp d/vụ		161.358.203.995	72.830.874.995
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.05	179.437.795.669	59.953.255.541
22	7. Chi phí tài chính	VI.06	7.008.331.288	3.278.728.879
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		7.008.331.288	3.248.613.965
24	8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết		(19.321.743.480)	4.946.828.199
25	8. Chi phí bán hàng	VI.07	30.470.283.702	13.716.491.858
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.08	20.198.388.391	12.235.670.170
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD		263.797.252.803	108.500.067.828
31	11. Thu nhập khác	VI.09	803.368.737	449.622.015
32	12. Chi phí khác	VI.10	2.649.404.733	2.803.536.197
40	13. Lợi nhuận khác		(1.846.035.996)	(2.353.914.182)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		261.951.216.807	106.146.153.646
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.11	55.673.624.941	18.609.109.921
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	VI.11	745.680,000	8.535.883
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		205.531.911.866	87.528.507.842
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		194.889.587.053	72.831.156.039
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông KKS		10.642.324.813	14.697.351.803
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.12	1.899	881
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.12	1.899	881

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2022

NGUYỄN THỊ LOAN
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN PHÚC LONG
Đại diện Pháp luật
Chủ tịch HĐQT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2020 (Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: Đồng

MS	CHỈ TIÊU	TM	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**1. Lợi nhuận trước thuế**		**261.951.216.807**	**106.146.153.646**
	2. Điều chỉnh cho các khoản		**(158.445.578.100)**	**(48.515.520.533)**
02	- Khấu hao TSCĐ và BĐS đầu tư		4.845.775.660	10.765.834.327
03	- Các khoản dự phòng			(30.114.914)
05	- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư		(170.299.685.048)	(62.529.968.825)
06	- Chi phí lãi vay		7.008.331,288	3.278.728.879
07	- Các khoản điều chỉnh khác			
08	**3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**103.505.638.707**	**57.630.633.113**
09	- (Tăng)/giảm các khoản phải thu		(245.313.416.506)	(102.575.778.493)
10	- (Tăng)/giảm hàng tồn kho		3.596.551.126	(91.550.874.516)
11	- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		927.312.314.979	308.542.528.055
12	- (Tăng)/giảm chi phí trả trước		(4.465.017.052)	(4.937.674.933)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(10.574.084.712)	(3.549.381.243)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(20.026.631.753)	(29.959.777.998)
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(89.008.000)	(135.696.133)
20	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**		**753.946.346.789**	**133.463.977.852**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn		(13.908.549.341)	(31.634.167.377)
22	2. Tiền thu từ nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác		300.000.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác		(724.375.562.000)	(288.938.737.638)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác		357.879.143.699	249.876.060.316
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(657.237.500.000)	
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		130.000.000.000	
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		112.916.535.925	18.916.247.301
30	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**		**(794.425.931.717)**	**(51.780.597.398)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH		465.000.000.000	
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.01	70.000.000.000	77.000.000.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.02	(121.226.145.821)	(89.740.230.004)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận trả cho chủ sở hữu		-	
40	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**		**413.773.854.179**	**(12.740.230.004)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**373.294.269.251**	**68.943.150.450**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**166.915.306.383**	**97.972.155.933**
61	Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ			
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**		**540.209.575.634**	**166.915.306.383**

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2022

NGUYỄN THỊ LOAN
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN PHÚC LONG
Đại diện Pháp luật
Chủ tịch HĐQT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021
(CÁC THUYẾT MINH NÀY LÀ BỘ PHẬN HỢP THÀNH VÀ PHẢI ĐƯỢC ĐỌC CÙNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH)

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101164614. Đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 7 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 24 tháng 09 năm 2021.

2. LĨNH VỰC KINH DOANH: **Thương mại, dịch vụ, đầu tư bất động sản, đầu tư tài chính**

Hoạt động đầu tư kinh doanh BĐS của TIG bao gồm các hoạt động đầu tư, kinh doanh khai thác các sản phẩm BĐS để bán, cho thuê và BĐS du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao ngoài trời.
TIG phân phối độc quyền các sản phẩm hàng gia dụng Hyundai trên toàn lãnh thổ Việt Nam, hướng tới lắp ráp sản phẩm tại Việt Nam tất cả các sản phẩm điện tử, điện gia dụng và dân dụng thương hiệu Hyundai. TIG hiện đang sở hữu độc quyền thương quyền, thương hiệu Hyundai Electronics tại Việt Nam.
Ngoài ra, TIG hoạt động kinh doanh phân phối VLXD cho các dự án công trình xây dựng dân dụng, hạ tầng giao thông.... và một số hoạt động xây dựng, du lịch, thương mại, dịch vụ và truyền thông khác theo quy định pháp luật Việt Nam.

3. CHU KỲ KINH DOANH THÔNG THƯỜNG:

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng, kể từ ngày 01/01 đến ngày 31/12

4. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG KỲ CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Trong năm hoạt động của Công ty không có đặc điểm đáng kể nào có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

5.1. CÁC CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2021

Công ty	Nơi thành lập	Tỉ lệ sở hữu	Tỉ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
1: Công ty CP Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	Phú Thọ	60%	60%	Dịch vụ lưu trú; Bất động sản....
2: Công ty CP Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 1	Quảng Trị	40%	60%	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật, sx điện,...
3: Công ty CP Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 2	Quảng Trị	40%	60%	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật, sx điện,...
4: Công ty Cổ phần Đầu tư Toà Nhà Công nghệ Xanh TIG-HDE	Hà Nội	94.92%	94.92%	Đầu tư BĐS , thi công xây dựng, kinh doanh VLXD.
5: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản và Năng lượng Tái tạo Việt Nam	Hà Nội	95.71%	95.71%	Thương mại , thi công xây dựng

5.2. CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2021

Công ty	Nơi thành lập	Tỉ lệ sở hữu	Tỉ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Đầu tư Thời Báo Chứng khoán Việt Nam.	Hà Nội	26%	26%	Cổng thông tin điện tử, quảng cáo...
Công ty TNHH Điện tử và Hàng gia dụng Huyndai Việt Nam	Hà Nội	45%	45%	Lắp ráp, phân phối hàng điện tử
Công ty Cổ phần Đầu tư BĐS Hà Thành	Hà Nội	46,25%	46,25%	Đầu tư xây dựng, kinh doanh BĐS
Công ty Cổ phần đầu tư HDE Holdings	Hà Nội	45%	45%	Đầu tư Xây dựng

6. TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bởi Công ty đảm bảo tính so sánh thông tin.

II. NIÊN ĐỘ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp; Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200/2014/TT-BTC.

2. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của Công ty con do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của các Công ty này.

Báo cáo tài chính của các Công ty con được lập cho cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính riêng của Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của Công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán đi khoản đầu tư ở Công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và các tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của các công ty liên kết được sử dụng để lập Báo cáo hợp nhất là Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.

King Garden Onsen Complex

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công cụ tài chính được ghi nhận theo hướng dẫn tại Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính " Hướng dẫn Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính".

Ghi nhận ban đầu

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền, các khoản đầu tư, phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có quy định, hướng dẫn về đánh giá lại công cụ tài chính sau lần ghi nhận ban đầu.

2. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá mua so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó và không quá 10 năm. Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng

4. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

4.1. Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty con, Công ty liên kết mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con.

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận. Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

4.2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

4.3. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng hợp đồng, các khoản cho vay theo khế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

4.4. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí có liên quan. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

4.5. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính được trích lập theo quy định tại Thông tư số 48/2019TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019.

5. Nguyên tắc kế toán Nợ phải thu

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

a. Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, như: Phải thu về bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý, nhượng bán tài sản (TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính) giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết).

b. Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, như:

- Các khoản phải thu tạo ra doanh thu hoạt động tài chính, như: khoản phải thu về lãi cho vay, tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia;
- Các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tài sản thiếu chờ xử lý…

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ theo quy định tại Thông tư số 48/2019TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019.

Việc xác định các khoản cần lập dự phòng phải thu khó đòi được căn cứ vào các khoản mục được phân loại là phải thu ngắn hạn, dài hạn của Bảng cân đối kế toán. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác liên quan trực tiếp phát sinh để có được hàng tồn ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Dự phòng hàng tồn kho được trích lập theo quy định tại Thông tư số 48/2019TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019.

7. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao áp dụng : TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

8. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Nguyên giá của BĐSĐT là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà doanh nghiệp bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được BĐSĐT tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành BĐSĐT đó. Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

BĐSĐT cho thuê hoạt động được trích khấu hao và ghi nhận vào chi phí kinh doanh trong kỳ (kể cả trong thời gian ngừng cho thuê). Công ty dựa vào các bất động sản chủ sở hữu sử dụng cùng loại để ước tính thời gian trích khấu hao và xác định phương pháp khấu hao của BĐSĐT.

9. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

10. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

a. Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán (là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).

b. Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ:

- Các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả;
- Các khoản phải trả không mang tính thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả về tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chờ xử lý, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ…

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

11. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

12. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ VỐN HÓA CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay. Đối với khoản vay hợp nhất phục vụ việc xây dựng TSCĐ, BĐSĐT, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng;

13. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được phân phối từ lợi nhuận sau thuế của công ty, trong quá trình hoạt động, các nguồn quỹ này được quản lý và sử dụng theo điều lệ của công ty.
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

14. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN DOANH THU

DOANH THU BÁN HÀNG:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

DOANH THU BÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản

DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.
Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ thì việc ghi nhận doanh thu được thực hiện theo nguyên tắc phân bổ số tiền cho thuê nhận trước phù hợp với thời gian cho thuê. Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, doanh nghiệp có thể lựa chọn phương pháp ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:
- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và doanh nghiệp cho thuê không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê;
- Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Các doanh nghiệp ghi nhận doanh thu trên tổng số tiền nhận trước trong trường hợp này phải thuyết minh trên Báo cáo tài chính về:
- Chênh lệch về doanh thu và lợi nhuận nếu ghi nhận theo phương pháp phân bổ dần theo thời gian cho thuê;
- Ảnh hưởng của việc ghi nhận doanh thu trong kỳ đối với khả năng tạo tiền, rủi ro trong việc suy giảm doanh thu, lợi nhuận của các kỳ trong tương lai.

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

THU NHẬP KHÁC

Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm:
- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ; Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản;
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
- Thu tiền được phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

15. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN GIÁ VỐN

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.
Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.
Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).
Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.
Các khoản chi phí giá vốn hàng bán không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái... Các khoản chi phí tài chính không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

17. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, CHI PHÍ BÁN HÀNG

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí bán hàng bao gồm: Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...
Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

18. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN THUẾ

Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cở sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.
Thuế TNDN áp dụng mức thuế suất 20% theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN.

King Garden Onsen Complex

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

1. TIỀN & TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	25.569.267.560	20.496.981.427
Tiền gửi thanh toán	99.640.308.074	146.418.324.956
Tiền và tương đương tiền	415.000.000.000	
Cộng	**540.209.575.634**	**166.915.306.383**

Đơn vị tính: Đồng

2. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG	Số cuối năm	Số đầu năm
a/Ngắn hạn	**164.428.067.167**	**181.180.433.682**
Công ty CP TM và SX ĐT Hà Thành	8.659.416.493	48.455.820.386
Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện HDE Việt Nam		6.878.588.272
Công ty CP Phân phối HDE	440.062.183	17.537.941.781
Công ty cổ phần Max Việt Nam	21.658.081.887	4.897.042.565
Công ty CP Phát triển Dịch vụ và Địa ốc An Việt Homes	7.996.036.067	
Lại Thu Huyền		15.238.689.600
Vũ Thị Phương Thảo		15.744.362.300
Lê Văn Đạt	38.532.000.000	19.400.000.000
Đỗ Thị Thanh Hương		32,000,000,000
Phạm Thị Thu Nga		8.600.000.000
Lê Khắc Hiệp	19.800.000.000	
Trần Thị Thúy Hằng	2.100.000.000	
Lê Thị Hoa	23.000.000.000	
Phải thu khách hàng BĐS	32.523.805.605	9.368.768.075
Các khách hàng khác	9.718.664.932	3.059.220.703
b/Dài hạn	**2.382.184.000**	**2.382.184.000**
Các khách hàng khác	2.382.184.000	2.382.184.000
Cộng(a+b) (*)	**166.810.251.167**	**183.562.617.682**

(*) Chi tiết công nợ với các bên liên quan xem tại Thuyết minh VIII. 2.3

Đơn vị tính: Đồng

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	**257.034.055.703**	**254.637.225.056**
Công ty CP TM Sản xuất và Đầu tư Hà Thành (ii)	114.082.808.675	136.975.456.983
Công ty CP Đầu tư và TM XNK Thủ Đô (iii)	117.500.000.000	107.500.000.000
Các nhà cung cấp khác	25.451.247.028	10.161.768.073
b) Dài hạn	**333.314.422.461**	**135.976.067.406**
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings (i)	333.314.422.461	93.402.246.776
Công ty CP Đầu tư Phát triển BĐS và Năng lượng tái tạo VN		42.573.820.630
Cộng(a+b) (*)	**590.348.478.164**	**390.613.292.462**

(*) Chi tiết công nợ với các bên liên quan xem tại Thuyết minh VIII. 2.3

(i) *Tạm ứng theo Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2014/HĐXL ngày 02/06/2014 với Công ty CP Đầu tư HDE Holdings kèm theo các phụ lục số 01 ngày 02/06/2014; số 02 ngày 08/05/2016; số 03 ngày 08/05/2016; số 04 ngày 05/01/2017 ; số 05 ngày 30/07/2018; số 06 ngày 25/12/2018 v/v "Thi công xây dựng, hoàn thiện công trình và các hạng mục phụ trợ" thuộc công trình "Cải tạo ao hồ, đào đắp mở rộng đường giao thông, thi công các công trình kiến trúc, cảnh quan" thuộc dự án "Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Vườn Vua".*

(ii) *" - Giá trị ứng trước theo hợp đồng số 0207/2019/HĐTC/TLHS-HT ngày 02/07/2019 về việc đặt cọc mua thiết bị chuẩn bị mặt bằng thi công dự án Nhà máy điện gió Thăng long - Hướng sơn 1, Giá trị hợp đồng 150,735 tỉ. Giá trị đã ứng trước theo hợp đồng 73,5 tỉ. Thời gian thực hiện 540 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.*
- Giá trị ứng trước theo hợp đồng số 0507/2019/HĐTC/TLHS-HT ngày 02/07/2019 về việc đặt cọc mua thiết bị chuẩn bị mặt bằng thi công dự án Nhà máy điện gió Thăng long - Hướng sơn 2, Giá trị hợp đồng 156,224 tỉ. Giá trị đã ứng trước theo hợp đồng 41,5 tỉ. Thời gian thực hiện 540 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng."

(iii) *" - Giá trị ứng trước theo hợp đồng số 0307/2019/HĐTC/TLHS-TĐ ngày 02/07/2019 về việc đặt cọc mua thiết bị chuẩn bị mặt bằng thi công dự án Nhà máy điện gió Thăng long - Hướng sơn 1, Giá trị hợp đồng 132,050 tỉ. Giá trị đã ứng trước theo hợp đồng 56,5 tỉ. Thời gian thực hiện 540 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.*
- Giá trị ứng trước theo hợp đồng số 0107/2019/HĐ/HS2-HT ngày 01/07/2019 về việc đặt cọc mua thiết bị chuẩn bị mặt bằng thi công dự án Nhà máy điện gió Thăng long - Hướng sơn 2, Giá trị hợp đồng 109,885 tỉ. Giá trị đã ứng trước theo hợp đồng 47,5 tỉ. Thời gian thực hiện 540 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng."

Đơn vị tính: Đồng

4. PHẢI THU VỀ CHO VAY	Số cuối năm		Số đầu năm	
Khoản mục	**Giá trị**	**Dự phòng**	**Giá trị**	**Dự phòng**
a) Ngắn hạn	**6.500.000.000**		**8.500.000.000**	
Phạm Thị Thu Nga			3.500.000.000	
Lại Thu Huyền (*)			5.000.000.000	
Phạm Quang Tiến	500.000.000			
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội (1)	6.000.000.000			
b) Dài hạn	**14.387.374.055**		**17.984.786.687**	
Cty CP ĐT Thời báo Chứng khoán Việt Nam	13.383.940.000		13.383.940.000	
Lại Thu Huyền (*)			2.550.000.000	
Nguyễn Thị Phương (*)			1.000.000.000	
Phạm Thị Kiên (*)			48.720.000	
Các Công ty khác (*)	1.003.434.055		1.002.126.687	
Cộng(a+b)	**20.887.374.055**		**26.484.786.687**	

(*) - Cho vay theo các hợp đồng cho vay tín chấp, kỳ hạn từ 6 tháng đến 18 tháng, lãi suất cho vay từ 7%-10%)

King Garden Onsen Complex

Đơn vị tính: Đồng

5. PHẢI THU KHÁC	Số cuối năm		Số đầu năm	
Khoản mục	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	**212.452.637.342**		**42.741.585.050**	
Tạm ứng	15.162.280.119		9.780.821.336	
Lãi dự thu	18.461.008.233		3.225.648.040	
Phí ủy thác đầu tư	11.275.131.058		2.835.808.698	
Ủy thác đầu tư(**)	164.752.088.000		25.358.900.000	
Đặt cọc	15.000.000		5.000.000	
Phải thu khác	2.787.129.932		1.535.406.976	
b) Dài hạn	**914.810.427.288**		**101.201.703.708**	
Đặt cọc	5.314.416.800		5.314.416,800	
Ủy thác đầu tư(**)	120.931.400.000		38.929.430.156	
Phải thu dài hạn khác	782.700.588.433		513.627.657	
Công ty CP Đầu tư tài chính Kim Lân	2.523.561.055		53.103.768.095	
Hợp tác Dự án Khu Nhà ở CBCNV Báo Kinh tế Đô thị	3.340.461.000		3.340.461.000	
Cộng (a+b)	**1.127.263.064.030**		**143.943.288.758**	

(**) - Chi tiết cho các khoản Ủy thác đầu tư có số dư lớn hơn 10% Tổng Giá trị phải thu Ủy thác đầu tư

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	**107.988.300.000**	**25.248.900.000**
Vũ Quang Trung		5.498.900.000
Lê Thị Hường	5.200.000.000	5.200.000.000
Trần Xuân Hoà	12.050.000.000	12.050.000.000
Nguyễn Quốc Khánh		2.500.000.000
Hồ Ngọc Hải	26.282.300.000	
Phạm Thị Kiên	19.116.000.000	
Phạm Thị Thu Phượng	20.340.000.000	
Trần Đức Dũng	25.000.000.000	
b) Dài hạn	**120.931.400.000**	**38.673.812.100**
Phạm Thị Kiên		6.242.412.100
Hồ Văn Dũng		7.500.000.000
Vũ Thị Thanh Hải	42.500.000.000	4.000.000.000
Đỗ Thị Thanh Hương	32.200.000.000	6.700.000.000
Nguyễn Thị Hương	46.231.400.000	14.231.400.000

(***) - Chi tiết cho số nợ phải thu dài hạn khác có số dư phải thu 10%

Dài hạn	677.350.994.416	
Lại Thu Huyền	73.054.987.360	
Lê Ngọc Hà	50.000.000.000	
Nguyễn Thị Kim Oanh	21.412.389.000	
Vũ Ngọc Quân	34.115.000.000	
Trần Thị Thúy Hằng	60.000.000.000	
Nguyễn Thị Như Hoa	29.918.618.056	
Nguyễn Thị Phương	21.000.000.000	
Lê Khắc Hiệp	41.000.000.000	
Lê Thị Hoa	78.050.000.000	
Lê Thị Hường	52.000.000.000	
Phan Thị Ngát	50.000.000.000	
Đặng Văn Giáp	35.000.000.000	
Nguyễn Thị Tính	23.000.000.000	
Lê Văn Đạt	40.000.000.000	
Nguyễn Quốc Khánh	23.000.000.000	
Nguyễn Thị Quế	23.000.000.000	
Bùi Thanh Sơn	22.800.000.000	

6. HÀNG TỒN KHO				*Đơn vị tính: Đồng*
Khoản mục	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên vật liệu	845.849.536		1.594.856.781	
Công cụ dụng cụ	1.321.167.472		1.117.388.850	
Chi phí SXKD dở dang	220.035.064.981		192.397.312.291	
Hàng hóa	45.248.974.591		17.406.176.149	
Hàng hóa bất động sản	22.066.928.784		24.016.868.000	
Cộng	**289.517.985.364**		**236.532.602.071**	

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC		*Đơn vị tính: Đồng*
	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	**652.233.746**	**400.983.356**
Chi phí trả trước khác	652.233.746	400.983.356
b) Dài hạn	**14.240.362.279**	**10.025.437.578**
Công cụ, dụng cụ, chi phí trả trước dài hạn khác	14.240.362.279	10.025.437.578
Cộng (a + b)	**14.892.596.025**	**10.426.420.934**

8. TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH ***(Xem phụ lục 01)***

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH	*Đơn vị tính: Đồng*
Khoản mục	**Phần mềm**
Nguyên giá	
Số đầu năm	445.790.000
Tăng trong năm	500.000.000
Số cuối năm	945.790.000
Hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	445.790.000
Tăng do trích khấu hao	500.000.000
Số cuối năm	945.790.000
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	
Số cuối năm	

10. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	*Đơn vị tính: Đồng*
Khoản mục	**Bất động sản cho thuê**
Nguyên giá	
Số đầu năm	38.425.986.090
Giảm trong năm	
Số cuối năm	38.425.986.090
Hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	38.425.986.090
Giảm trong năm	
Số cuối năm	38.425.986.090
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	
Số cuối năm	

11. TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN				*Đơn vị tính: Đồng*
Khoản mục	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Chi phí SXKD dở dang	30.093.553.394		48.745.486.250	
Chi phí XDCB dở dang (i)	11.767.589.613		48.642.839.034	
Cộng	**41.861.143.007**		**97.388.325.284**	
(i) Trong đó	**Số cuối năm**		**Số đầu năm**	
Dự án Khu sinh thái nghỉ dưỡng Vườn Vua	11.767.589.613		48.642.839.034	

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN *(Xem phụ lục 02)*

13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	585.000.000	2.925.000.000
Công ty CP Đầu tư phát triển BĐS và Năng Lượng Tái Tạo Việt Nam	145.257.223.067	
Công ty CP Toà nhà Công nghệ Xanh TIG- HDE	101.406.246.667	
Cộng	**247.248.469.734**	**2.925.000.000**

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	**123.785.315.641**	**159.025.219.466**
Công ty CP TMSX và Đầu tư Hà Thành		1.083.897.660
Công ty CP đầu tư và thương mại XNK Thủ Đô	28.153.166.897	59.800.120.842
Công ty CP sản xuất và Xuất Nhập Khẩu Hà Nội	35.186.043.945	33.985.436.301
Nguyễn Thị Kim Oanh	22.320.000.000	
Đỗ Thị Thanh Hương		7.485.000.000
Hồ Thị Hồng Nhung		9.717.000.000
Nguyễn Thị Thu Phương		13.407.000.000
Lại Thu Huyền	6.493.500.000	19.980.000.000
Dương Mạnh Tuấn	7.992.000.000	3.596.400.000
Các nhà cung cấp khác	23.640.604.799	9.970.364.663
b) Dài hạn	**1.349.311.948**	**1.349.311.948**
Các nhà cung cấp khác	1.349.311.948	1.349.311.948
Cộng (a+b)	**125.134,627.589**	**160.374.531.414**

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	**168.655.341.978**	**104.670.538.825**
Công ty CP MBLAND INVEST (i)	20.000.000.000	90.000.000.000
Cty CP ĐT và TM XNKM Thủ Đô		14.580.278.825
Thu theo tiến độ Dự án Vườn Vua	142.950.936.205	
Khách hàng khác	5.704.405.773	90.260.000
Dài hạn	**185.002.429.911**	
Khách hàng khác	185.002.429.911	
Cộng	**353.657.771.889**	**104.670.538.825**

***(i)** Ứng trước theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 186/2019/HĐHTĐT về việc hợp tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật…thuộc một phần Khu du lịch sinh thái Vườn Vua.*
*(**ii**)Ứng trước theo Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 1010/2019/HĐ/TL-TTD về việc thi công xây dựng Nhà Biệt thự ven hồ thuộc Khu du lịch sinh thái Vườn Vua.*

16. THUẾ & CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã trả	Số cuối năm
THUẾ PHẢI NỘP				
Thuế GTGT	5.249.738.888	72.306.311.532	67.625.834.217	9.930.216.203
Thuế TNDN	18.554.006.446	55.740.141.148	20.026.631.752	54.267.515.842
Thuế TNCN	652.750.965	2.144.704.913	1.558.572.387	1.238.883.491
Thuế, phí khác	2.724.472	1.656.607.670	1.659.332.142	
Cộng	**24.459.220.771**	**131.847.765.263**	**90.870.370.498**	**65.436.615.536**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	**95,594,291,155**	**25.406.053.434**
Chi phí lãi vay	1.972.876.713	219.104.795
Chi phí xây dựng chi phí khác	1.001.854.745	
Chi phí dự án Vườn Vua	92.619.559.697	25.186.948.639
b) Dài hạn	**293.203.661**	**361.260.000**
Tiền thuế đất	293.203.661	361.260.000
Cộng (a+b)	**95.887.494.816**	**25.767.313.434**

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
a/Ngắn hạn	**86.171.679.617**	**104.705.714.414**
Dự án Vườn Vua	86.171.679.617	104.705.714.414
b/Dài Hạn	**23.490.189.167**	**14.952.760.171**
Dự án Đại Mỗ	21.124.102.985	12.586.673.989
Toà Nhà Viettel Quảng Ngãi	2.366.086.182	2.366.086.182
Cộng(a+b)	**109.661.868.784**	**119.658.474.585**

19. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
a/Ngắn hạn	**110.908.581.893**	**57.904.121.872**
Kinh phí công đoàn		6.812.864
Bảo hiểm y tế	12.860.456	
Đặt cọc mua bán Bất động sản	108.474.443.802	51.690.282.875
Phải trả, phải nộp khác	2.421.277.635	6.207.026.133
b/Dài hạn - Phải trả cá nhân	**639.800.000.000**	
Phan Thị Ngát	50.000.000.000	
Lại Thu Huyền	40.000.000.000	
Lê Khắc Hiệp	40.000.000.000	
Lê Thị Hoa	50.000.000.000	
Nguyễn Thị Hương	45.000.000.000	
Nguyễn Thị Kim Oanh	40.000.000.000	
Vũ Thị Thanh Hải	40.000.000.000	
Đặng Văn Giáp	40.000.000.000	
Trần Thị Thúy Hằng	60.000.000.000	
Lê Ngọc Hà	40.000.000.000	
Các cá nhân khác	194.800.000.000	
Cộng (a+b)	**750.708.581.893**	**57.904.121.872**

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH *(Xem phụ lục 03)*

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: Đồng

a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (Phụ lục 04)

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Danh sách cổ đông góp vốn	Tỉ lệ (%)	Số cuối năm	Tỉ lệ (%)	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	100	1.300.068.340.000	100	909.153.040.000
Cộng	**100**	**1.300.068.340.000**	**100**	**909.153.040.000**

c) Các giao dịch về Vốn chủ sở hữu	Năm nay	Năm trước
Vốn góp đầu năm	909.153.040.000	826.502.770.000
Vốn góp tăng trong năm	390.915.300.000	82.650.270.000
Vốn góp giảm trong năm		
Vốn góp cuối năm	1.300.068.340.000	909.153.040.000

d) Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	130.006.834	90.915.304
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	130.006.834	90.915.304
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	130.006.834	90.915.304
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	**10.000 đ/CP**	**10.000 đ/CP**
e) Các Quỹ của doanh nghiệp	**Số cuối năm**	**Số đầu năm**
Quỹ Đầu tư phát triển	7.150.700.951	7.150.700.951
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.065.033.362	1.065.033.362
Cộng	**8.215.734.313**	**8.215.734.313**

VI. THUYẾT MINH BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. DOANH THU		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại	503.689.090.311	289.369.804.920
Hoạt động KD Bất động sản	402.623.730.823	182.128.061.361
Cộng	**906.312.821.134**	**471.497.866.281**

2. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Hàng bán bị trả lại		
Cộng		

3. DOANH THU THUẦN		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại	503.689.090.311	289.369.804.920
Hoạt động KD Bất động sản	402.623.730.823	182.128.061.361
Cộng	**906.312.821.134**	**471.497.866.281**

4. GIÁ VỐN		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại	482.664.378.486	262.150.836.382
Hoạt động KD Bất động sản	262.290.238.653	136.516.154.904
Cộng	**744.954.617.139**	**398.666.991.286**

5. DOANH THU TÀI CHÍNH		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, phí UTĐT	29.885.795.669	6.203.255.541
Cổ tức nhận được	12.960.000.000	
Lãi chuyển nhượng cổ phần	136.592.000.000	53.750.000.000
Cộng	**179.437.795.669**	**59.953.255.541**

6. CHI PHÍ TÀI CHÍNH		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Chi phí lãi vay	7.008.331.288	3.278.728.879
Tăng/ Giảm dự phòng tài chính		
Cộng	**7.008.331.288**	**3.278.728.879**

7. CHI PHÍ BÁN HÀNG		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Chi phí tiền lương	168.316.061	130.056.400
Chi phí hoa hồng môi giới	20.542.351.241	8.492.608.321
Chi phí Marketing, sale	9.759.616.400	4.698.018.981
Chi phí khác		395.808.156
Cộng	**30.470.283.702**	**13.716.491.858**

8. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Chi phí tiền lương	6.529.929.338	4.680.342.800
Chi phí khấu hao	1.602.675.120	1.358.592.220
Chi phí mua ngoài, chi phí bằng tiền khác	7.652.981.667	3.856.735.150
Lợi thế Thương mại phân bổ	4.412.802.266	2.340.000.000
Cộng	**20.198.388.391**	**12.235.670.170**

9. THU NHẬP KHÁC		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Thu nhập khác	803.368.737	449.622.015
Cộng	**803.368.737**	**449.622.015**

10. CHI PHÍ KHÁC		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Chi phí khác	2.649.404.733	2.803.536.197
Cộng	**2.649.404.733**	**2.803.536.197**

11. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Tổng thu nhập trước thuế	**261.951.216.807**	**106.146.153.646**
Các khoản điều chỉnh tăng(2)	7.232.710.608	6.049.611.198
Các khoản điều chỉnh giảm (3)	(19.321.743.480)	4.946.828.199
Tổng thu nhập tính thuế(4=1+2-3)	**288.505.670.895**	**107.248.936.645**
- Thu nhập từ hoạt động KD BĐS (4.1)	31.210.591.471	28.294.974.385
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác (4.2)	257.295.079.424	75.274.465.975
Thuế TNDN theo thuế suất phổ thông (5)	**55.644.005.480**	**21.030.254.042**
- Thuế hoạt động KD BĐS (5.1=4.1 x 20%)	6.242.118.294	5.658.994.877
- Thuế hoạt động kinh doanh khác (5.2)	49.401.887.186	15.371.259.165
Thuế TNDN được miễn giảm, ưu đãi (30%)		**2.421.144.121**
Thuế điều chỉnh cho năm trước	29.619.461	
Thuế TNDN hoãn lại		
Thuế TNDN hiện hành	**55.673.624.941**	**18.609.109.921**

12. LÃI CƠ BẢN - LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN(1)	**194.889.587.053**	**72.831.156.039**
Các điều chỉnh tăng hoặc giảm Lợi nhuận(2)		
Trích Quỹ KTPL(Tạm tính theo Kế hoạch)(3)		
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông(4=1+2-3)	**194.889.587.053**	**72.831.156.039**
Cổ phiếu phổ thông lưu hành BQ trong kỳ(5)	102.629.111	82.650.277
Cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm(6)		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu(7=4:5)	1.899	881
Lãi suy giảm trên cổ phiếu(8=4/(5+6)	1.899	881

(5) - Cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ xem phụ lục số 07

13. CHI PHÍ SXKD THEO YẾU TỐ		*Đơn vị tính: Đồng*
	Năm nay	**Năm trước**
Chi phí nguyên vật liệu	9.610.330.350	5.457.622.481
Chi phí nhân công	17.384.701.660	12.595.321.333
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.845.775.660	10.765.834.327
Chi phí dịch vụ mua ngoài, bằng tiền khác	759.369.679.296	393.460.375.173
Cộng	**791.210.486.966**	**422.279.153.314**

14. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH		*Đơn vị tính: Đồng*
a. Tài sản tài chính	**Số cuối năm**	**Số đầu năm**
Tiền và các khoản tương đương tiền	540.209.575.634	166.915.306.383
Phải thu khách hàng	166.810.251.167	183.562.617.682
Phải thu khác	1.127.263.064.630	143.943.288.758
Phải thu về cho vay	20.887.374.055	26.484.786.687
Đầu tư tài chính	405.413.918.351	532.894.061.833
Cộng	**2.260.584.183.837**	**1.053.800.061.343**
b. Công nợ tài chính	**Số cuối năm**	**Số đầu năm**
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	60.000.000	51.286.145.821
Phải trả người bán	125.134.627.589	160.374.531.414
Chi phí phải trả	95.887.494.816	25.767.313.434
Phải trả khác	750.708.581.893	57.904.121.872
Cộng	**971.790.704.298**	**295.332.112.541**

QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

QUẢN LÝ RỦI RO LÃI SUẤT

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã ký. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay theo lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng xảy ra khi khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

RỦI RO THANH KHOẢN

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo có đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể kiểm soát được với số vốn mà công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản vay nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn và dài hạn.

Bảng dưới đây trình bầy chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phát sinh và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bầy dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà công ty phải trả.

Chỉ tiêu	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm đến 5 năm	Tổng cộng
Số đầu năm			
Phải trả người bán	159.025.219.466	1.349.311.948	160.374.531.414
Chi phí phải trả	25.406.053.434	361.260.000	25.767.313.434
Phải trả khác	57.904.121.872		57.904.121.872
Vay và nợ thuê tài chính	40.000.000.000	11.286.145.821	51.286.145.821
Cộng	**282.335.394.772**	**12.996.717.769**	295.332.112.541

Chỉ tiêu	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm đến 5 năm	Tổng cộng
Số cuối năm			
Phải trả người bán	123.785.315.641	1.349.311.948	125.134.627.589
Chi phí phải trả	95.594.291.155	293.203.661	95.887.494.816
Phải trả khác	110.908.581.893	639.800.000.000	750.708.581.893
Vay và nợ thuê tài chính		60.000.000	60.000.000
Cộng	**330.288.188.689**	**641.502.515.609**	**971.790.704.298**

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LCTT

1. Số tiền thực vay trong năm	Năm nay	Năm trước
Tiền vay theo các KU thông thường	70.000.000.000	77.000.000.000
Cộng	**70.000.000.000**	**77.000.000.000**
2. Số tiền đã thực trả gốc vay	**Năm nay**	**Năm trước**
Tiền trả nợ gốc vay theo các KU thông thường	121.226.145.821	89.740.230.004
Cộng	**121.226.145.821**	**89.740.230.004**

VIII. THÔNG TIN KHÁC

1. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

2. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

2.1. Các bên liên quan

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Hà Thành	Công ty liên kết
Cty cổ phần Đầu tư Thời Báo Chứng Khoán Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Đầu tư HDE Holdings	Công ty liên kết
Cty TNHH Điện tử và Hàng gia dụng Hyundai Việt Nam	Công ty liên kết

2.2. Giao dịch với các bên liên quan

a. Giao dịch bán

Tên Công ty	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Phân phối HDE		62.720.410.608
Công ty CP Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	295.185.113	126.640.246
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	335.265.338	
Cộng	**630.450.451**	**62.847.050.854**

b. Giao dịch mua

Tên Công ty	Nội dung	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	Dịch vụ		289.200.000
Công ty cổ phần Đầu tư BĐS Hà Thành	Dịch vụ		719.636.518
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Thi công Xây lắp	147.488.931.197	47.647.753.224
Cộng		**147.488.931.197**	**48.367.716.742**

c. Giao dịch cho vay

Tên Công ty	Mối quan hệ	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	Gốc cho vay		4.013.668.010
	Lãi cho vay	1.204.554.600	
Cộng		**1.204.554.600**	**4.013.668.010**

2.3. Số dư với các bên liên quan

a. Nợ phải thu

Tên Công ty	Mối quan hệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Phân phối HDE	Công ty liên kết		17.537.941.781
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Công ty liên kết	368.791.872	
Công ty CP Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	Công ty liên kết	196.951.403	64.412.968
Cộng		**565.743.275**	**17.602.354.749**

b. Ứng trước cho người bán

Tên Công ty	Mối quan hệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Công ty liên kết	333.314.422.459	93.402.246.776
Cộng		**333.314.422.459**	**93.402.246.776**

c. Nợ phải thu về cho vay

Tên Công ty	Mối quan hệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	Gốc cho vay	13.383.940.000	13.383.940.000
	Lãi cho vay	2.243.279.794	1.037.345.185
Cộng		**15.627.219.794**	**14.421.285.185**

3. THU NHẬP BỘ PHẬN QUẢN LÝ (PHỤ LỤC 08)

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập Ban Giám đốc và HĐQT	1.705.978.300	1.492.320.922
Thu nhập Ban Kiểm soát	107.948.300	217.181.800
Cộng	**1.813.926.600**	**1.709.502.722**

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN *(Xem phụ lục 05)*

5. ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC GHI NHẬN DOANH THU MỘT LẦN *(Xem phụ lục 06)*

6. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2022

NGUYỄN THỊ LOAN	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	NGUYỄN PHÚC LONG
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Đại diện Pháp luật**
		Chủ tịch HĐQT

PHỤ LỤC SỐ 01

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, quản lý	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng tài sản cố định hữu hình
I	**Nguyên giá TSCĐ**						
1	**Số đầu năm**	**74.581.406.294**	**1.253.529.806**	**17.818.886.635**	**941.401.709**	**1.027.479.412**	**95.622.703.856**
2	**Tăng trong năm**	**6.054.427.759**	**147.236.400**	**8.105.485.182**			**14.307.149.341**
	- Do mua sắm, xây mới	6.054.427.759	147.236.400	8.105.485.182			14.307.149.341
3	**Giảm trong năm**	**79.313.338**	**159.071.526**	**2.043.679.180**		**(992.569.044)**	**1.289.495.000**
	-Do thanh lý nhượng bán			1.289.495.000			1.289.495.000
	- Do phân loại	79.313.338	159.071.526	754.184.180		**(992.569.044)**	
4	**Số cuối năm**	**80.556.520.715**	**1.241.694.680**	**23.880.692.637**	**941.401.709**	**2.020.048.456**	**108.640.358.197**
II	**Hao mòn TSCĐ**						
1	**Số đầu năm**	**16.144.728.832**	**789.389.981**	**12.701.789.399**	**631.383.255**	**804.179.008**	**31.071.470.475**
2	**Tăng trong năm**	**3.049.464.576**	**20.078.543**	**1.666.934.288**	**8.000.000**	**101.298.253**	**4.845.775.660**
	- Do trích khấu hao TSCĐ	3.049.464.576	20.078.543	1.666.934.288	8.000.000	101.298.253	44.845.775.660
3	**Giảm trong năm**	**298.825.384**	**(298.506.943)**	**1.009.905.617**		**279.270.942**	**1.289.495.000**
	-Do thanh lý nhượng bán			1.289.495.000			1.289.495.000
	- Do phân loại	298.825.384	(298.506.943)	(279.589.383)		279.270.942	
4	**Số cuối năm**	**18.895.368.024**	**1.107.975.467**	**13.358.818.070**	**639.383.255**	**626.206.319**	**34.627.751.135**
III	**Giá trị còn lại**						
1	**Số đầu năm**	**58.436.677.462**	**464.139.825**	**5.117.097.236**	**310.018.454**	**223.300.404**	**64.551.233.381**
2	**Số cuối năm**	**61.661.152.691**	**133.719.213**	**10.521.874.567**	**302.018.454**	**1.393.842.137**	**74.012.607.062**

PHỤ LỤC SỐ 02

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục đầu tư	Giá gốc	Số cuối năm Dự phòng	Giá trị hợp nhất	Giá gốc	Số đầu năm Dự phòng	Giá trị hợp nhất
ĐẦU TƯ DÀI HẠN						
Đầu tư vào công ty liên kết	**391.400.000.000**		**395.761.226.585**	**464.558.400.000**	-	**488.241.370.067**
Công ty cổ phần Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	2.600.000.000		2.657.809.151	2.600.000.000		2.626.725.042
Cty TNHH Điện tử và Hàng gia dụng Hyundai Việt Nam	54.000.000.000		54.042.813.962	54.000.000.000		54.035.424.787
Công ty cổ phần Đầu tư Tòa Nhà Công nghệ Xanh TIG-HDE				93.158.400.000		102.615.666.954
Công ty cổ phần Phân phối HDE				61.000.000.000		60.966.328.562
Công ty CP Đầu tư Bất động sản Hà Thành	108.000.000.000		108.214.094.233	108.000.000.000		108.156.628.424
Công ty cổ phần Đầu tư HDE Holdings	226.800.000.000		230.846.509.239	145.800.000.000		159.840.596.298
Góp vốn vào đơn vị khác	**9.733.779.231**	**(81.087.465)**	**9.652.691.766**	**44.733.779.231**	**(81.087.465)**	**44.652.691.766**
Công ty Đầu tư Phát triển Bất động sản và Năng lượng tái tạo Việt Nam				35.000.000.000		35.000.000.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Sinh thái Vân Trì	9.733.779.231	(81.087.465)	9.652.691.766	9.733.779.231	(81.087.465)	9.652.691.766
Cộng (1+2)	**401.133.779.231**	**(81.087.465)**	**405.413.918.351**	**509.292.179.231**	**(81.087.465)**	**532.894.061.833**

PHỤ LỤC SỐ 03

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm		Phát sinh trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Vay vào	Trả nợ vay	Giá trị	Số có khả năng trả
a) VAY NGẮN HẠN			**70.000.000.000**	**110.000.000.000**	**40.000.000.000**	**40.000.000.000**
Nợ dài hạn đến hạn trả			**70.000.000.000**	**110.000.000.000**	**40.000.000.000**	**40.000.000.000**
Ngân hàng Vietbank (1)			70.000.000.000	110.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000
b) VAY DÀI HẠN	**60.000.000**	**60.000.000**		**11.226.145.821**	**11.286.145.821**	**11.286.145.821**
Ngân hàng VietBank (3)				9.050.000.000	9.050.000.000	9.050.000.000
Ngân hàng Tienphongbank (2)	60.000.000	60.000.000		176.145.821	236.145.821	236.145.821
Vay cá nhân				2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng (a+b)	**60.000.000**	**60.000.000**	**70.000.000.000**	**121.226.145.821**	**51.286.145.821**	**51.286.145.821**

PHỤ LỤC SỐ 04

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: Đồng

a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

CHỈ TIÊU	Vốn góp của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư Phát triển	Quỹ khác của Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
NĂM TRƯỚC							
1. Số dư đầu năm	**826.502.770.000**		**7.150.700.951**	**1.065.033.362**	**137.780.376.240**	**244.867.499.347**	**1.217.366.379.900**
2. Số tăng trong năm	**82.650.270.000**		**-**		**72.831.156.039**	**14.697.351.803**	**170.178.777.842**
- Tăng do lãi			**-**	**-**	**72.831.156.039**	**14.697.351.803**	**87.528.507.842**
- Tăng vốn trong năm	**82.650.270.000**						**82.650.270.000**
- Tăng do hợp nhất	**-**		**-**	**-**	**83.130.270.000**	**-**	**83.130.270.000**
3. Số giảm trong năm					**83.130.270.000**		**83.130.270.000**
- Phân phối lợi nhuận							**-**
- Giảm do hợp nhất							
4. Số cuối năm	**909.153.040.000**		**7.150.700.951**	**1.065.033.362**	**127.481.262.279**	**259.564.851.150**	**1.304.414.887.742**
NĂM NAY							
1. Số dư đầu năm	**909.153.040.000**		**7.150.700.951**	**1.065.033.362**	**127.481.262.279**	**259.564.851.150**	**1.304.414.887.742**
2. Số tăng trong năm	**390.915.300.000**	**15.000.000.000**	**-**	**-**	**194.889.587.053**	**195.425.652.640**	**796.230.539.693**
- Lãi năm nay			**-**	**-**	**194.889.587.053**	**10.642.324.813**	**205.531.911.866**
- Tăng vốn trong năm	**390.915.300.000**	**15.000.000.000**				**156.000.000.000**	**561.915.300.000**
- Tăng do hợp nhất						**28.783.327.827**	**28.783.327.827**
3. Số giảm trong năm	**-**		**-**	**-**	**90.915.300.000**	**736.510.000**	**91.651.810.000**
- Phân phối lợi nhuận					**90.915.300.000**	**736.510.000**	**91.651.810.000**
4. Số cuối năm	**1.300.068.340.000**	**15.000.000.000**	**7.150.700.951**	**1.065.033.362**	**231.455.549.332**	**454.253.993.790**	**2.008.993.617.435**

PHỤ LỤC SỐ 05

VIII.04 - BÁO CÁO BỘ PHẬN

Đơn vị tính: Đồng

a) Báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh

TT	Năm nay	Kinh doanh bất động sản	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng bộ phận đã báo cáo	Loại trừ	Tổng cộng toàn DN
1	Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	402.623.730.823	398.347.704.171	105.341.386.140	906.312.821.134		906.312.821.134
2	Doanh thu thuần bán hàng cho các bộ phận khác				0	0	0
3	Khấu hao và chi phí phân bổ	292.760.522.355	394.905.700.705	87.758.677.781	775.424.900.841	0	775.424.900.841
4	Khấu hao và chi phí không phân bổ						20.198.388.391
5	Tổng cộng chi phí(3+4)	292.760.522.355	394.905.700.705	87.758.677.781	775.424.900.841		795.623.289.232
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	109.863.208.468	3.442.003.466	17.582.708.359	130.887.920.293		110.689.531.902
7	Tổng chi phí đã phát sinh mua sắm TSCĐ không phân bổ						14.307.149.341
8	Nợ phải trả bộ phận không phân bổ						1.509.560.916.269

b) Báo cáo theo khu vực địa lý

TT	Năm nay	Hà Nội	Phú Thọ	Quảng Trị	Tổng bộ phận đã báo cáo	Điều chỉnh	Tổng cộng toàn DN
1	Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	522.273.361.151	384.039.459.983		906.312.821.134		906.312.821.134
2	Tổng chi phí đã phát sinh mua sắm TSCĐ	7.952.778.182	6.354.371.159		14.307.149.341		14.307.149.341
3	Tài sản bộ phận	3.286.337.050.591	1.642.204.581.582	244.157.930.465	5.172.699.562.638	1.654.145.028.934	3.518.554.533.704

PHỤ LỤC SỐ 07

TT	CHỈ TIÊU	Ngày giao dịch	Số lượng CP (2)	Mệnh giá (3)	Giá trị (4) = 2x3	Số ngày lưu hành trong kỳ (5)	Số cổ phiếu lưu hành bình quân (6) = 2x5/365
I	**Số lượng cổ phiếu đầu năm**		**90.915.304**	**10.000**	**909.153.040.000**		**90.915.304**
II	**Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong kỳ**		**39.091.530**		**390.915.300.000**		**11.713.807**
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	16/8/2021	9.091.530	10.000	90.915.300.000	137	3.412.437
	Phát hành riêng lẻ	21/9/2021	30.000.000	10.000	300.000.000.000	101	8.301.370
III	**Số lượng cổ phiếu mua lại**						
IV	**Số lượng cổ phiếu cuối năm**		**130.006.834**		**1.300.068.340.000**		
V	**Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành trong kỳ (I+II-III)**						**102.629.111**

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trải qua 20 năm kiến tạo và vươn tầm, tại TIG, chúng tôi quan niệm rằng một doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả là một doanh nghiệp có khả năng tạo ra những giá trị bền vững, lâu dài cho các bên liên quan. Chúng tôi không chỉ đặt mục tiêu là đơn vị thành công trong các lĩnh vực kinh doanh xét theo quy mô, doanh thu hay lợi nhuận mà còn mong muốn trở thành một hạt nhân, chất xúc tác tạo ra những chuyển biến tích cực cho môi trường và cộng đồng bằng việc làm thiết thực và cụ thể. Với định hướng trên, TIG được quản trị với tầm nhìn dài hạn, bền vững xuyên suốt quá trình phát triển trong 20 năm qua. Thông qua Báo cáo Phát triển Bền vững này, chúng tôi cũng cam kết cải thiện liên tục các quy trình hoạt động và các kết quả ghi nhận sẽ đảm bảo được công bố rõ ràng trong các báo cáo tiếp theo. Là một trong những doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng nhanh nhưng TIG luôn đặt yếu tố bền vững lên hàng đầu, luôn mong muốn những hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực vì môi trường, an sinh xã hội sẽ được lan toả, góp phần tạo nên một xã hội thịnh vượng, tiến bộ, công bằng và bền vững.

Báo cáo Phát triển Bền vững 2021 là báo cáo cung cấp thông tin về các khía cạnh phát triển bền vững trong hoạt động, các bước tiến về kinh tế, môi trường và xã hội của TIG trong năm 2021. Nội dung Báo cáo và các vấn đề trọng yếu nhất phản ánh mức độ quan trọng và đặc thù hoạt động của TIG, cũng như sự quan tâm của các bên liên quan được xem xét phân tích và đánh giá dựa trên phương pháp luận theo Bộ Tiêu chuẩn GRI (GRI Standards) của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative). Đây là chuẩn mực báo cáo mới nhất và được công nhận rộng rãi cho báo cáo Phát triển bền vững, nhằm tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Báo cáo này đã được lập tuân theo Tiêu chuẩn GRI: tùy chọn Cốt lõi.

Phạm vi và giới hạn

Phạm vi giới hạn của báo cáo PTBV của TIG được đánh giá trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của TIG và các Công ty con, công ty liên kết tại phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Trong thời gian tới, TIG sẽ nỗ lực cố gắng tiếp cận sâu và mở rộng phạm vi, giới hạn cáo cáo nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

2.PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN VÀ QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

Báo cáo phát triển bền vững của TIG được rà soát, đánh giá, tham chiếu theo cấu trúc của báo cáo phát triển bền vững tiêu chuẩn GRI STANDARDS với 3 tiêu chuẩn chung: Tiêu chuẩn cơ sở (GRI 101) - Thông tin chung (GRI 102) - Phương pháp quản lý (GRI 103) và 3 tiêu chuẩn cụ thể: Kinh tế (GRI 200) - Xã hội (GRI 400) - Môi trường (GRI 300).

Kinh tế (GRI 200)

GRI 102

Quản trị phát triển bền vững: Đây là yếu tố nền tảng, là kim chỉ nam xuyên suốt quá trình kiến tạo và vươn tầm của TIG trong 20 năm qua, là "bộ giáp vạn năng" đảm bảo cho sự tăng trưởng bền vững, sự phát triển ổn định của TIG và lợi ích cho các bên liên quan.

GRI 201

Hiệu quả hoạt động kinh doanh: Đem đến và đảm bảo được các giá trị, lợi ích cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và cộng đồng xã hội là mục tiêu kinh tế mà TIG luôn hướng đến. Và để đạt được mục tiêu đó thì việc triển khai các chiến lược kinh doanh hiệu quả dựa trên nền tảng tiềm lực bền vững là yếu tố tiên quyết.

GRI 202

Sự hiện diện trên thị trường: Thị trường, cộng đồng xã hội ghi nhận sự hiện diện của TIG từ chính những sản phẩm, tiện ích, giá trị mà TIG mang lại. Mỗi sản phẩm của TIG đều chứa đựng sự tâm huyết, nỗ lực của TIG, được trau chuốt tỉ mỉ đến từng chi tiết, tối ưu tiện ích, an toàn thân thiện với môi trường.

GRI 203

Đóng góp Kinh tế gián tiếp: TIG thực hiện một cách nghiêm túc các mục tiêu xã hội, chia sẻ cơ hội, chia sẻ lợi ích cho cộng đồng, xã hội, tạo cơ hội việc làm, ủng hộ đóng góp cho các hoạt động từ thiện và phát triển kinh tế địa phương. Điều này tạo ra những tác động tích cực, đóng góp gián tiếp cho nền kinh tế và đây cũng là yếu tố đảm bảo cho sự phát triển bền vững của TIG.

GRI 204

Thông lệ mua sắm: Việc đầu tư mua sắm nguyên vật liệu trang thiết bị,... phục vụ cho hoạt động đầu tư xây dựng, dịch vụ du lịch, thương mại,... của TIG luôn được xem xét đánh giá kỹ càng về chất liệu, thương hiệu, giá cả đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả kinh tế, an toàn thân thiện với con người, môi trường.

GRI 205

Chống tham nhũng: Việc kiểm soát và quản trị rủi ro, phòng chống tham nhũng trong hệ thống Tập đoàn TIG được duy trì từ những ngày đầu khởi nghiệp, là công cụ để TIG đảm bảo sự bền vững, minh bạch.

Xã hội (GRI 400)

GRI 401

Việc làm: TIG đặc biệt chú trọng quan tâm đến nhân tố con người, luôn tạo điều kiện và môi trường tốt nhất cho nhân sự được phát triển, phát huy năng lực của mình.

GRI 403

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp: Năm 2021, TIG đã thực hiện tiêm phủ 2 mũi vacxin phòng chống Covid -19 cho 100% cán bộ nhân viên, tài trợ các công cụ phục vụ công tác phòng dịch như chi phí kit test, bảo hộ phòng dịch, chi phí điều trị đối với trường hợp nhiễm bệnh. Tại công trường, xác lập được vùng xanh an toàn chống dịch bệnh, an toàn làm việc không để xẩy ra tai nạn lao động. Để có được thành tích trên là nhờ sự quyết tâm, nghiêm túc của toàn thể lãnh đạo, CBNV trong công tác đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp, đồng thời những chính sách đảm bảo quyền lợi, điều kiện lao động, chăm lo sức khỏe cho người lao động của Công ty cũng rất kịp thời.

GRI 403

Giáo dục và Đào tạo: Với sự phát triển thần tốc của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước,TIG hiểu được rằng phải luôn vận động, học hỏi, thay đổi để thích ứng cao nhất với sự phát triển, tiến bộ của xã hội, thời đại. Do vậy hoạt động đào tạo hội nhập được TIG triển khai liên tục thường xuyên dưới nhiều hình thức trực tuyến, trực tiếp,...

GRI 416

An toàn và sức khỏe khách hàng: Là nhân tố bảo đảm cho sự bền vững của TIG, các sản phẩm mà TIG đưa đến cho khách hàng đều được lựa chọn cẩn thận, đáp ứng được các tiêu chí về phù hợp giá cả, an toàn sức khỏe, thân thiện môi trường, tiện ích thoải mái và được đưa vào kế hoạch phát triển sản phẩm từ khâu nghiên cứu, thiết kế, xây dựng,..đến khẩu kiểm soát chất lượng, trải nghiệm thực tế sử dụng sản phẩm.

GRI 417

Tiếp thị và nhãn hiệu: TIG là một doanh nghiệp tự lập, tự cường đi lên bằng bản lĩnh, trí tuệ, uy tín và trách nhiệm của mình với thị trường, cộng đồng, xã hội. Cho đến hôm nay, cơ bản TIG đã xác định được vị thế của mình trong ngành bất động sản, đặc biệt là bất động sản du lịch. TIG tiếp thị sản phẩm, nhãn hiệu của mình bằng chính lợi ích, giá trị thực hiện hữu đem lại cho các cổ đông, đối tác, khách hàng.

GRI 413

Cộng đồng địa phương: TIG có các công ty con, các dự án ở một số địa phương như Hà Nội, Phú Thọ, Hòa Bình, Quảng Ninh, Quảng Trị,... và tại mỗi một vùng miền TIG hoạt động, TIG đều mang đến lợi ích cho cộng đồng địa phương thông qua thực hiện các dự án phát triển cộng đồng nhằm góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống về vật chất và tinh thần, tạo công ăn việc làm cho người dân tại các địa phương.

Môi trường (GRI 300)

GRI 301

Nguyên vật liệu: Nguyên vật liệu phục vụ hoạt động thi công xây dựng dự án và dịch vụ du lịch của TIG luôn tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, an toàn, giá thành phù hợp. Và do là nguyên vật liệu đầu vào tạo ra sản phẩm, chiếm đến 50% - 60% chi phí đầu tư do vậy yếu tố biến động giá, đặc biệt trong bối cảnh thị trường bị tác động bởi dịch bệnh, chiến tranh sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu lợi nhuận của TIG.

GRI 302

Năng lượng: TIG thực hiện kiểm soát tối ưu việc tiết kiệm nguồn năng lượng điện, nước, khí thải, giảm thiểu tối đa cường độ khí thải nhà kính và các tác động đến môi trường.

GRI 303, 306, 307

Nước, nước thải và chất thải, tuân thủ về môi trường: TIG đảm bảo tuân thủ các quy định tại báo cáo tác động môi trường tại các dự án, dịch vụ mà TIG đã và đang triển khải thực hiện, ngoài ra TIG còn chú trọng các biện pháp cải thiện môi trường như đầu tư hệ thống cảnh quản cây xanh tại dự án, xây dựng công trình mật độ thưa, định kỳ khơi thông các dòng chảy đầm hồ quanh dự án, trồng các loại thực vật cây có khả năng cải tạo nguồn nước, cải tạo môi trường,...

3. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC: Xem chi tiết tại chương I

4. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

Đồng nhất với Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi đã được hoạch định, chiến lược phát triển bền vững của TIG dựa trên **"kiềng 3 chân"** vững chắc:

KINH TẾ	**Tạo ra hiệu quả kinh tế, giá trị lợi ích cho các cổ đông, đối tác, khách hàng và đóng góp cho sự phát triển của kinh tế đất nước.**
XÃ HỘI	**Tạo ra những cơ hội, chia sẻ những giá trị, lợi ích thông qua mối quan hệ với các bên liên quan, trong đó chú trọng đặc biệt đến yếu tố phát triển con người.**
MÔI TRƯỜNG	**Kiểm soát, quản lý các tác động môi trường.**

5.QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

HĐQT, Ban điều hành, cùng các CBNV của TIG với chuyên môn và kinh nghiệm luôn nêu cao trách nhiệm công việc, phát huy tinh thần sáng tạo, nỗ lực đồng lòng để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững trong từng lĩnh vực kinh doanh của TIG:

Trong hoạt động kinh doanh, đầu tư phát triển dự án:

Năm 2021, để thích ứng diễn biến sự phức tạp từng ngày của dịch bệnh Covid - 19, TIG đã vận dụng kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, đầu tư phát triển dự án từ những đợt khủng hoảng trước đó, TIG đã có những cải tiến, sáng kiến, giải pháp trong chiến lược kinh doanh của năm 2021 và luôn chú trọng đặc biệt đến yếu tố xanh phát triển bền vững. Trong đó nổi bật là điều chỉnh quy hoạch, giải pháp đầu tư các dự án như Vườn Vua resort & villas, TIG Đại Mỗ Green Garden,...theo hướng phù hợp với thực tế nhu cầu thị trường cũng như có rất nhiều giải pháp cải tiến về phương án kiến trúc, giải pháp thi công, máy móc nhân công,...cũng như giải pháp sử dụng vật liệu nguồn gốc thiên nhiên tại địa phương một cách khéo léo, qua đó giúp các dự án của TIG vừa có giá vốn đầu tư thấp, vừa giữ được tính văn hóa cao và thân thiện với môi trường.

Trong lĩnh vực năng lượng xanh, năng lượng tái tạo:

Năm 2021, mặc dù có rất nhiều khó khăn, rào cản từ tình hình dịch bệnh đến việc điều chỉnh, rà soát lại quy hoạch điện VII của Chính Phủ nhằm đảm bảo sự đồng bộ về tiến độ thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, do vậy ngoài việc tiếp tục duy trì những thành quả đạt được của năm 2019 trong hoạt động đầu tư dự án nhà máy điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2, TIG vẫn nỗ lực hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của dự án để chuẩn bị nền tảng, cơ sở tốt nhất, hiệu quả nhất hoạt động khai thác sử dụng trong thời gian tới.
Ngoài ra, TIG cũng tiếp tục tìm kiếm đối tác, tìm kiếm những vùng năng lượng tái tạo mới tại Pleiku, Đăk Lăk,...để đầu tư phát triển trong thời gian tới khi bối cảnh kinh tế, xã hội phục hồi, ổn định sau dịch bệnh.

Trong quản lý tài chính doanh nghiệp:

Năm 2021, ngoài việc kiểm soát chặt chẽ các nguyên tắc quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, thường xuyên tái cấu trúc các khoản nợ để giảm tối đa việc trả lãi, đảm bảo tài chính ổn định, an toàn, TIG đã thử nghiệm triển khai hệ thống văn phòng điện tử đồng bộ kết nối với phần mềm chuyên dụng như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý khách sạn, phần mềm tính lương, gia tăng sự minh bạch, hiệu quả trong quản lý tài chính doanh nghiệp của TIG.

Trong xây dựng văn hoá doanh nghiệp TIG:

TIG thường xuyên tổ chức cuộc thi **"Tìm hiểu và xây dựng văn hóa TIG"**. Khuyến khích nhân sự đưa ra các ý tưởng, sáng kiến xây dựng văn hóa doanh nghiệp phát triển chuyên nghiệp và bền vững đồng thời luôn học hỏi, bắt nhịp với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế để điều chỉnh, định hướng các quy định, quy chế phù hợp.
Luôn quan tâm nâng cao năng lực quản lý của các phòng, ban nghiệp vụ, các công ty thành viên và đặc biệt biệt là năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt. Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn lao động đồng thời quan tâm chế độ chính sách cho người lao động, không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động.

6.QUẢN TRỊ RỦI RO:

Quản trị rủi ro là yếu tố quan trọng để có chiến lược, định hướng phù hợp cho kế hoạch chương trình hành động của doanh nghiệp nhằm duy trì, bảo tồn sự phát triển bền vững. TIG là doanh nghiệp nhận thức rất rõ yếu tố này qua những trải nghiệm trong các giai đoạn khủng khoảng kinh tế từ khi thành lập đến nay.

Các yếu tố rủi ro đã và sẽ có thể xảy ra:

- Về kinh tế vĩ mô: Những thay đổi về chính sách, về các chỉ số tăng trưởng kinh tế, cung cầu của các lĩnh vực kinh tế;
- Về sự cạnh tranh thị trường: Sản phẩm cùng phân khúc, cùng nghành nghề;
- Về vốn, dòng tiền: Khi mà thu không đủ bù chi dẫn đến mất cân đối dòng tiền, phải huy động tài chính từ bên ngoài làm gia tăng chi phí;
- Về chi phí, khi mà chi phí cao hơn ngân sách;
- Về thiên tai dịch bệnh;
- Về tiến độ: Khi mà thời gian thi công dài hơn so với kế hoạch…
- Về an toàn: Sự không tuân thủ các quy định về an toàn dẫn đến tai nạn lao động gây tác động đến con người, tài sản, chi phí, tiến độ và máy móc thiết bị;
- Về bảo vệ môi trường: sự vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường tạo nên các nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường sống, sức khỏe CBCNV và còn gây nên những ảnh hưởng tiêu cực lên cả các mặt kỹ thuật, tiến độ và tài chính;
- Về kỹ năng lao động: Khi mà nhân sự không có đủ các kỹ năng, kiến thức cần thiết dẫn đến thao tác sai hoặc năng suất lao động thấp và làm nảy sinh các rủi ro thuộc các nhóm nêu trên.

Các rủi ro nói trên đều được TIG xử lý theo quy trình: nhận dạng, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố rủi ro; xác định phương án thực thi để giảm thiểu tối đa các rủi ro và theo dõi đánh giá yếu tố rủi ro sau khi áp dụng các phương án giảm thiểu để rút ra kinh nghiệm, bài học và điều chỉnh nếu có.

7.ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC:

Hoạt động phát triển kinh doanh sản xuất của TIG đều dựa trên cơ sở các quy trình, quy định, quy chế của Công ty, đảm bảo tính minh bạch, công bằng, hướng đến tối ưu quyền lợi của người lao động, khách hàng, nhà đầu tư, đối tác và các bên liên quan.

Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và định hướng chính trị của Đảng và Nhà nước.

Từ thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý đến nhân viên đều phải tuân thủ nghiêm túc và thường xuyên được giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc về đạo đức và tính chính trực.

Thể hiện nét văn hóa riêng của TIG

8.CAM KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN:

Quản trị phát triển bền vững và tăng cường minh bạch thông tin được xác định là yếu tố cốt lõi đảm bảo tăng trưởng hiệu quả của doanh nghiệp và lợi ích, các bên liên quan và cam kết của TIG đã được thể hiện trong mọi hoạt động của công ty với các bên liên quan sau:

Với thị trường:

TIG cung cấp những sản phẩm dịch vụ đạt các tiêu chuẩn quy định thiết thực, phù hợp và mang lại lợi ích cao nhất cho thị trường và người tiêu dùng,

Với Nhà nước / Cơ quan quản lý:

TIG cam kết hoạt động kinh doanh thượng tôn pháp luật, nỗ lực đóng góp ngày càng cao cho ngân sách nhà nước, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Với Cổ đông - Nhà đầu tư:

TIG cam kết luôn minh bạch thông tin, hoạt động quản trị điều hành tuân thủ pháp luật, quy chế quy định và điều lệ Công ty, nỗ lực bảo toàn phát triển vốn cho cổ đông và hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ giao phó.

Với Báo chí, truyền thông:

TIG cam kết tuân thủ Luật Báo chí, luôn hợp tác, lắng nghe và cầu thị, cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch giúp cho độc giả/nhà đầu tư những thông tin kịp thời và trung thực nhất về TIG.

Với Đối tác, khách hàng:

TIG cam kết luôn hợp tác thiện chí, cung cấp những sản phẩm dịch vụ chất lượng, uy tín và giá cả hợp lý; Nguyên tắc kinh doanh đôi bên cùng có lợi, cùng nhau phát triển, cùng đồng hành hướng tới thành công!

Với người lao động:

TIG cam kết xây dựng môi trường kinh doanh bền vững, tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV; Đảm bảo chế độ chính sách cho CBNV theo đúng quy định hiện hành và ngày càng cải thiện, nỗ lực tạo ra ngày càng nhiều việc làm cho xã hội.

Cam kết với cộng đồng, xã hội:

TIG cam kết ưu tiên đầu tư phát triển hệ sinh thái xanh trong mọi dự án, cung cấp các sản phẩm dịch vụ an toàn và hữu ích cho cộng đồng, đảm bảo các tiêu chuẩn cao nhất bảo vệ môi trường, ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu nội địa, dịch vụ và lao động địa phương, đóng góp ngày càng cao cho công tác từ thiện xã hội, công trình công ích… góp phần tích cực cực xây dựng và phát triển kinh tế xã hội địa phương và cộng đồng.

9. ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU:

Việc xác định và đánh giá được các lĩnh vực trọng yếu là cơ sở để đánh giá được các nhân tố tác động đến sự tăng trưởng và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong quá trình đánh giá này, TIG luôn xem xét tham chiếu với tỷ lệ, mức độ ảnh hưởng qua lại đối với các bên liên quan, đối với những giá trị, đóng góp của họ. Từ việc đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề xét trong mối tương quan giữa mức độ quan tâm, mức độ ảnh hưởng của các bên đối với hoạt động của doanh nghiệp, TIG xác định mức độ ưu tiên và thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của TIG.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

XÁC ĐỊNH → **ƯU TIÊN** → **THAM VẤN** → **XEM XÉT ĐÁNH GIÁ**

01 Đánh giá sơ bộ xác định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt đông kinh doanh và mối quan tâm của các bên liên quan

02 Đưa ra nội dung ưu tiên phù hợp với lợi ích của doanh nghiệp và các bên liên quan

03 Các nội dung trọng yếu được đưa ra tham vấn bởi các bên liên quan

04 Các nội dung được xem xét đánh giá và chọn lựa, điều chỉnh phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty

CÁC NỘI DUNG TRỌNG YẾU ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

KINH TẾ
- HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ
- TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP
- THÔNG LỆ MUA SẮM
- CHỐNG THAM NHŨNG

XÃ HỘI
- VIỆC LÀM
- GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
- CỘNG ĐỒNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG
- AN TOÀN VÀ SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP
- AN TOÀN VÀ SỨC KHOẺ KHÁCH HÀNG
- TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM
- TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU

MÔI TRƯỜNG
- MÔI TRƯỜNG
- NĂNG LƯỢNG
- NƯỚC
- NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI
- TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

10.HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

Kinh tế: **Đảm bảo tăng trưởng bền vững**

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

GRI 201-1: Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ.

GRI 103: Tiếp cận quản lý về đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh tế, đánh giá hiệu quả quản lý.

Chi tiết về kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính xem tại Chương II - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021).

Năm 2021 là năm Covid -19 thứ 3, tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt chính sách giãn cách xã hội gây hiệu ứng đứt gãy chuỗi cung ứng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của ngành bất động sản và dịch vụ du lịch. Tuy nhiên với TIG luôn nhạy bén, linh hoạt với khả năng thích ứng cao, trong "nguy" tìm được "cơ", đã nỗ lực hoàn thành tốt những kế hoạch, chiến lược đã đề ra.
Doanh thu thuần hợp nhất năm 2021 đạt 1.086,5 tỷ đồng, tăng 202% so với năm 2020, đạt 118% so với kế hoạch đề ra.
Lợi nhuận trước thuế đạt 261,95 tỷ đồng, bằng 247% so với năm 2020, đạt 100,22% kế hoạch đề ra.

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP:

Năm 2021, TIG nộp ngân sách nhà nước 131,8 tỷ đồng, tạo cơ hội việc làm cho 800 lao động, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, không có tình trạng nợ lương, giảm biên chế mặc dù diễn biến dịch bệnh phức tạp, giãn cách xã hội.

THÔNG LỆ MUA SẮM

GRI 204-1: Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương.

GRI 308- 1: Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá.

GRI 414 - 1: Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng tiêu chí về mặt Xã hội.

• Nhà cung cấp là đối tượng không thể thiếu trong hoạt động kinh doanh dịch vụ, đầu tư xây dựng của TIG, do vậy TIG luôn coi trọng sự hợp tác bền vững lâu dài và luôn chào đón những nhà cung cấp có năng lực, sản phẩm tốt, chất lượng, uy tín, giá cả cạnh tranh phù hợp.
• Thường xuyên cập nhật tình hình biến động của nguyên vật liệu trong nước và quốc tế; Định kỳ hàng quý hoặc theo thực tế diễn biến thị trường, TIG đều thực hiện đánh giá lại nhà cung cấp, nhà thầu để đảm bảo sự cạnh tranh và phù hợp với thực tế, xu hướng của thị trường và chiến lược phát triển từng giai đoạn của Công ty.
• Lên kế hoạch dự trù nguyên vật liệu, vật tư dựa trên khối lượng, giá trị, chủng loại nguyên vật liệu, vật tư đã thực hiện triển khai cho các hoạt động thi công xây dựng và dịch vụ hàng năm để chủ động mua sắm, cung ứng cho Công ty.
• Tìm kiếm, phân loại, đánh giá, chọn lựa và triển khai ký kết hợp tác với các nhà cung cấp chiến lược đối với nhóm hàng hóa chiến lược.

CHỐNG THAM NHŨNG:

Đối với doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp niêm yết thì hoạt động minh bạch tài chính, minh bạch thông tin, chống tham nhũng càng cần được quan tâm chú trọng bởi nó không chỉ ảnh hưởng đến hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường mà nó còn cho thấy năng lực quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty. Nó là tiêu chí để đánh giá sự uy tín, tin cậy của đối tác, nhà đầu tư, cổ đông với Công ty. Năm 2021, TIG đã tiến hành các hoạt động chống tham nhũng như:

Thành lập Hội đồng giá: Vai trò của Hội đồng thẩm định giá là đánh giá lại các hoạt động mua bán, cung ứng và giá cả của các nguyên nhiên vật tư vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh, thi công xây dựng của Công ty, đảm bảo hợp lý, cạnh tranh và chất lượng.

Thành lập Ban kiểm soát nội bộ: Thúc đẩy giám sát, kiểm soát chặt chẽ hơn trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đánh giá các hoạt động có rủi ro tham nhũng, đưa ra các báo cáo, phương án để hạn chế tối đa nguy cơ phát sinh tham nhũng.

Xã hội: **Đóng góp cho sự bình ổn xã hội, tạo dựng những giá trị nhân văn**

VIỆC LÀM

GRI 401-1:

Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc.

GRI 401-2:

Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian.

GRI 404-3:

Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp.

(Chi tiết cơ cấu nhân sự, biến động nhân sự và thu nhập bình quân xem tại mục 1 chương III - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc)

Yếu tố con người, nguồn nhân lực luôn được TIG coi trọng, do vậy trong chiến lược nhân sự hàng năm của mình, bên cạnh việc phân bổ, sắp xếp các nhân sự hiện có phù hợp với năng lực, tính chất công việc, TIG đồng thời tổ chức đào tạo và tuyển dụng nhân sự mới chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của xu hướng chung của thị trường. Năm 2021, TIG tạo cơ hội việc làm cho 800 lao động. Số lượng người nghỉ việc không nằm trong số những nhân sự nữ mất việc sau sinh. 100% các trường hợp hết thời gian nghỉ hộ sản quay lại làm việc và được bố trí vị trí công tác phù hợp với hoàn cảnh, đảm bảo cân bằng giữa công việc và thời gian chăm sóc con nhỏ.

Tuyển dụng:

Năm 2021, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, doanh nghiệp buộc phải có những chính sách tài chính và nhân sự phù hợp để đảm bảo hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty, đúng người đúng việc, hạn chế tối thiểu thất thoát lãng phí, phòng Nhân sự thực hiện công tác lập kế hoạch nhân sự và kiểm soát quỹ lương.
Ngoài ra, trên cơ sở đánh giá tính chất hoạt động của từng bộ phận để phân bổ định biên nhân sự, ưu tiên tuyển dụng nhân sự lĩnh vực chủ chốt như: Kinh doanh dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, thi công xây dựng công trình,... cơ cấu lại nhân sự khối back office theo hình thức "nhân sự đa năng".

Điều động – Luân chuyển nguồn lực nội bộ:

Năm 2021, Khối Hành chính Nhân sự đã thực hiện hàng chục trường hợp điều động - luân chuyển nhân sự. Đây là một năm thực hiện công tác luân chuyển nội lớn nhất của Tập đoàn trong việc sắp xếp, phân bổ nguồn lực nội bộ hiệu quả nhất từ trước đến nay.

Nguồn tuyển dụng:

Nguồn ứng viên trong năm 2021 cho Tập đoàn dựa trên thông tin email tuyển dụng được CBCNV nội bộ giới thiệu; đăng tin trên trang tuyển dụng hàng đầu, Top CV, Holtel Job, CareerLink; tuyển dụng tại các khu dân cư địa phương,... Đồng thời, tìm kiếm hồ sơ trên các trang tuyển dụng nội bộ (Fanpage, Facebook), hội chợ việc làm, các đối tác headhunt và liên kết với các trường đại học chuyên ngành về kinh tế, du lịch, quản trị.

Công tác phát triển tổ chức:

Với mục tiêu để hỗ trợ HĐQT và Ban Điều hành giám sát các hoạt động của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu đề ra, hạn chế những rủi ro, hướng tới sự minh bạch, khách quan tạo niềm tin và uy tín cho khách hàng và cổ đông. Năm 2021, phòng HCNS kết hợp cùng Ban kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro đẩy mạnh tổ chức hệ thống quản lý giám sát nhân sự trong hệ thống toàn Tập đoàn, thành lập ra một ban giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ, nhân sự, tiếp nhận ý kiến phản hồi khách hàng về dịch vụ, nhằm giảm thiểu việc lãng công, hiệu quả lao động thấp; Soạn thảo, sửa đổi bổ sung một số quy trình chính sách nhân sự: Nội quy Công ty, Chính sách khen thưởng.

Quản lý công việc:

Với hệ thống công ty vệ tinh, công ty liên kết nằm rải rác khắp các địa phương trên cả nước từ Phú Thọ, Hà Nội đến Quảng Trị, do đó việc vận hành, điều hành và kiểm soát công việc kinh doanh sản xuất cần được tổ chức hết sức chặt chẽ nhưng cũng phải đảm bảo tiến độ, linh hoạt và hiệu quả. Không chỉ dừng lại ở việc sử dụng các ứng dụng công nghệ, mạng xã hội phổ biến như: zalo, facebook, email, zoom,... trong quá trình điều hành quản trị mà TIG đã bắt đầu triển khai thử nghiệm hệ thống văn phòng điện tử AMIS Misa. Bên cạnh đó, công ty cũng đầu tư vào các doanh nghiệp công nghệ, đang phát triển sản phẩm hóa đơn điện tử và mảng chữ ký số. Việc quản lý, kiểm soát hệ thống luồng công việc được thực hiện ở mọi lúc mọi nơi một cách hệ thống logic, xử lý công việc kịp thời hiệu quả nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời đảm bảo được tính bảo mật thông tin doanh nghiệp.

Thôi việc:

Tỷ lệ thôi việc ở mức thấp với 12% chủ yếu là các nhân sự mới do vậy để hạn chế tình trạng này, bên cạnh việc sàng lọc kỹ hồ sơ đầu vào, phòng Nhân sự đã đưa ra chính sách "khảo sát thực tế linh hoạt" đối với các ứng viên, tạo cho ứng viên có thời gian để trải nghiệm thực tế công việc trước khi quyết định trở thành nhân sự của công ty đồng thời tăng cường hoạt động đào tạo hội nhập để người lao động hiểu rõ về văn hóa công ty, thường xuyên quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ nhân sự mới về cách thức làm việc để nhanh chóng hội nhập và làm hiệu hiệu quả.

Định hướng và kế hoạch công tác nhân sự năm 2022

- Phối hợp với các đơn vị xây dựng định biên và kế hoạch nhân sự năm 2022 theo chiến lược và định hướng của Tập đoàn.
- Thực hiện tuyển dụng tìm kiếm nhân sự chất lượng cao.
- Sàng lọc nhân sự yếu kém, nhân sự dôi dư, tinh gọn nhân sự.
- Tập trung phát huy đào tạo nội bộ toàn Tập đoàn, đặc biệt là đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành dọc.
- Hoàn thiện hệ thống phân cấp và chức danh trên toàn hệ thống,
- Xây dựng hệ thống thang lương 3Ps và hệ thống KPIs
- Hoàn thiện và hiệu chỉnh chính sách phúc lợi, chính sách khen thưởng hiện tại nhằm nâng cao tính hiệu quả về giá trị kinh tế và giá trị tinh thần.
- Kiểm soát ngân sách nhân sự và kế hoạch nhân sự trên toàn hệ thống.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá nhân sự minh bạch, rõ ràng trên toàn hệ thống.
- Xây dựng và hoàn thiện mô hình quản lý nhân sự chuyên nghiệp để tạo sự minh bạch, thông tin chính xác, giúp Ban Điều hành và cấp trưởng quản lý nhân lực hiệu quả.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng các chương trình chăm lo đời sống tinh thần của CBCNV.
- Mở rộng truyền thông Văn hóa Doanh nghiệp thông qua các chuyên đề trong phạm vi toàn Tập đoàn.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

GRI 404-1:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên.

GRI 404-2:

Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp.

Để nâng tầm phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thì hoạt động giáo dục và đào tạo là hoạt động thiết yếu, để nhân sự có khả năng thích ứng với sự phát triển của xu hướng chung đồng thời đáp ứng được tốc độ phát triển của doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh hưng thịnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. TIG nhận thức được vấn đề nên cũng đẩy mạnh hoạt động đào tạo hội nhập, đào tạo nghiệp vụ cho nhân sự.

Hoạt động đào tạo của TIG dựa trên việc xác định rõ ràng, chi tiết về nhu cầu đào tạo, năng lực cần đào tạo, kiến thức nghiệp vụ cần thiết, vị trí công việc cụ thể của từng cán bộ. Do vậy, mỗi một bộ phận, một nhân sự đều có một lộ trình đào tạo riêng, giúp phát triển năng lực bản thân một cách tốt nhất.

Đặc biệt đối với lĩnh vực dịch vụ du lịch, thời điểm dịch bệnh, hoạt động đón và phục vụ khách bị gián đoạn thì đây là cơ hội, là thời cơ tốt để thực hiện công tác đào tạo một cách triệt để. Riêng trong năm 2021, số giờ trung bình đào tạo cho 1 nhân viên đạt 40,5 đồng thời TIG đang thực hiện số hoá văn phòng, hướng tới mở rộng hình thức đào tạo online.

Ngoài hoạt động đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, TIG cũng rất chú trọng đến hoạt động đào tạo an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo cung cấp đủ các kiến thức để người lao động đảm bảo an toàn sức khoẻ cho mình và đồng nghiệp, duy trì phát triển ổn định môi trường làm việc khoẻ mạnh, an toàn, hiệu quả.

HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI:

GRI 413-1:

Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển.

GRI 413-2:

Những hoạt động có tác động tiêu cực tiềm ẩn và thực tế đáng kể với cộng đồng địa phương.

Hoạt động xã hội vì cộng đồng luôn được TIG chia sẻ, đóng góp ở mọi hoàn cảnh ngay cả khi doanh nghiệp gặp khó khăn, khủng hoảng. Đây cũng là hoạt động thường niên không thể thiếu trong quá trình phát triển của Công ty, không chỉ là truyền thống mà còn là văn hóa đậm tính nhân văn của TIG:

Các chương trình hỗ trợ dân sinh làm đường, xây công trình nhà từ thiện; Ủng hộ trao quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp Tết nguyên đán; Ủng hỗ quỹ khuyến học, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo...Hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, cộng đồng là một trong những yếu tố góp phần tạo nên sự phát triển bền vững của TIG trong 20 năm qua.

Hoạt động từ thiện, an sinh xã hội được hành động ở mọi lúc mọi nơi, mọi hình thức với tinh thần lá lành đùm lá ránh, lá rách ít đùm lá rách nhiều.

a. Các hoạt động cứu trợ khẩn cấp:

- Ủng hộ quỹ Vacxin phòng chống Covid -19: 500 triệu đồng cho UBMTTQ thành phố Hà Nội;
- Ủng hộ 2 xe cứu thương trị giá hơn 2,4 tỷ đồng cho Sở y tế tỉnh Phú Thọ phục vụ công tác phòng chống dịch Covid - 19;
- Ủng hộ gần 500 triệu đồng cho các hoạt động cứu trợ chống dịch của Hội DNT Việt Nam và Hội DNT Hà Nội như: Chương trình "1000 suất ăn hàng ngày cho người nghèo Tp HCM; Chương trình ATM Gạo; Chương trình trao tặng máy thở; Chương trình ATM Oxy; Chương trình Xe cứu thương Doanh nhân Trẻ và chương trình "Siêu thị 0 đồng"...;
- Ủng hộ 50 triệu đồng cho hội phụ nữ huyện Thanh Thuỷ tỉnh Phú Thọ thực hiện chương trình thiện nguyện tại đồn biên phòng Kã Lăng, tỉnh Lai Châu,....

b. Tặng quà dịp Lễ, Tết cho các gia đình, hoàn cảnh khó khăn:

- Tặng 150 suất quà Tết trị giá 150 triệu đồng cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại xã Đồng Trung, xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, Phú Thọ;
- Tặng 100 suất quà Tết trị giá 100 triệu đồng cho các bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn tại bệnh viện Nhi TW;
- Tặng 100 suất quà Tết trị giá 100 triệu đồng cho các hộ gia đình khó khăn tại huyện Hương Khê, Hà Tĩnh.

c. Đóng góp quỹ khuyến học, quỹ đền ơn đáp nghĩa:

- Định kỳ hàng năm ung hộ quỹ khuyến học, quỹ đến ơn đáp nghĩa 3 xã Đồng Luận, Trung Thịnh, Trung Nghĩa, (nay là xã Đồng Trung) huyện Thanh Thủy, Phú Thọ hàng chục triệu đồng;
- Ủng hộ quỹ khuyến học Trường PTTH Phan Đình Phùng - Hà Tĩnh: 100 triệu đồng, đồng thời kết hợp với nhà trường tạo cơ hội việc làm tại TIG cho các học sinh của trường Phan Đình Phùng đã hoặc sắp tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp;
- Ủng hỗ quỹ vì người nghèo thành phố Hà Nội: 100 triệu đồng, quỹ vì người nghèo huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ 30 triệu đồng;...

d. Các hoạt động gây quỹ từ thiện và các hoạt động xã hội khác:

- Phối hợp với hội DNT Hà Tĩnh tổ chức giải bóng đá thiện nguyện với số tiền thu được là 100 triệu đồng để ủng hộ xây nhà tình thương cho các cháu nhỏ mồ côi tại huyện Đức Thọ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;
- Tài trợ 300 triệu đồng cho chuỗi sự kiện ĐH đại biểu toàn quốc Hội DNT Việt Nam và lễ trao giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2021;
- Tài trợ 200 triệu đồng cho chương trình Xuân Đoàn Viên của Hội DNT Hà Nội;

Kế hoạch hoạt động vì cộng đồng năm 2022:

Trước đại dịch Covid - 19 vẫn có những diễn biến khó lường, hoạt động kinh doanh sản xuất của TIG cũng sẽ chịu ảnh hưởng nhất định. Tuy nhiên, TIG vẫn luôn muốn chia sẻ với cộng đồng xã hội trong khả năng có thể của mình, tiếp tục nỗ lực duy trì văn hóa truyền thống của TIG trong nhiều năm qua, thực hiện các chương trình vì cộng đồng, an sinh xã hội, chia sẻ được nhiều hơn nữa với những hoàn cảnh khó khăn, hiểm nghèo.

ĐỐI TÁC TIN CẬY:

TIG luôn hướng đến trở thành một đối tác tin cậy, đem đến cho khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư những giá trị, sản phẩm uy tín, chất lượng, thân thiện và an toàn cho sức khoẻ, môi trường, do vậy TIG luôn đề ra cho mình những nhiệm vụ, những trách nhiệm và cố gắng nỗ lực thực hiện nghiêm túc nhất, hiệu quả nhất.

Trách nhiệm với cổ đông, khách hàng:

TIG luôn nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao phó, chi trả cổ tức đầy đủ; Tích lũy tài sản, bảo tồn và phát triển vốn doanh nghiệp kể cả trong những thời điểm khó khăn nhất của thị trường; TIG cũng luôn tuân thủ các thỏa thuận kinh doanh, các hợp đồng kinh tế với khách hàng, từ trước tới nay chưa phát sinh bất kỳ khiếu kiện, vi phạm hợp đồng kinh tế nào với khách hàng.

Trách nhiệm với sản phẩm dịch vụ:

TIG cam kết trách nhiệm đối với người tiêu dùng, xã hội với từng sản phẩm dịch vụ mà mình cung cấp, cụ thể:

- **Cam kết về chất lượng:** Mọi sản phẩm dịch vụ của TIG đều được cam kết đảm bảo đúng chất lượng/nguồn gốc/xuất xứ/tính năng sử dụng cũng như đảm bảo chế độ bảo hành/bảo trì/chăm sóc hậu bán hàng. Đến nay chưa có khiếu kiện tranh chấp nào của khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ của TIG và thành viên TIG.

- **Cam kết về giá trị, tính thiết yếu:** TIG luôn tạo ra các sản phẩm dịch vụ mang lại giá trị đích thực cho khách hàng, thiết yếu cho cuộc sống. Đó là những sản phẩm như BĐS du lịch, nhà ở thương mại; Các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu cho cuộc sống như: Hàng gia dụng, thiết bị điện, điều hòa không khí... Cho đến các dịch vụ khác như: Du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe.

- **SP DV bảo vệ môi trường, vì cộng đồng:** TIG định vị phát triển cho mọi SP DV đều là sản phẩm xanh, cụ thể: BĐS sinh thái (resort, nhà ở sinh thái): Các dự án BĐS của TIG đều được đầu tư theo hướng bảo tồn, tái tạo và phát triển hệ sinh thái thiên nhiên, cây xanh, mặt nước; sử dụng vật liệu nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện, môi trường, tiết kiệm năng lượng và tuân thủ quy định về xử lý chất thải; SP Hàng gia dụng - Dân dụng đều là sản phẩm công nghệ mới, đạt các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường và an toàn sức khỏe; tính năng phục vụ bảo vệ sức khỏe, chăm sóc cuộc sống cho người tiêu dùng; SP năng lượng xanh, năng lượng tái tạo từ hoạt động phát triển dự án điện gió và trong tương lai là điện mặt trời.

Môi trường: **Tạo lập hệ sinh thái xanh, sạch, đẹp**

TIG luôn lấy yếu tố xanh, bền vững làm mục tiêu cho tất cả các hoạt động kinh doanh sản xuất của mình, do vậy các hoạt động để bảo vệ môi trường, cải thiện môi trường TIG đặc biệt quan tâm.

- Tại Dự án khu du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng Vườn Vua (Xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ): Sau 5 năm đi vào hoạt động kinh doanh, hệ thống hành lang cây xanh đã được phủ rộng, tạo bóng mát và điều hòa không khí cho toàn dự án.

- Tổ chức cải tạo, xây dựng đường vòng quanh đầm sen Bạch Thủy (rộng 60 ha) để bảo vệ sự phát triển bền vững của đầm sen, tạo cảnh quan môi trường và giữ gìn sinh thái toàn bộ khu Vườn Vua và cư dân sống xung quanh.

- Quản lý, chăm sóc hàng chục ngàn các loại cây cảnh quan, bóng mát, cây ăn quả, các loại cây hoa...đã sẵn có tại khu Vườn Vua trước đây.

- Trồng mới hàng ngàn cây theo từng khu vực, Hàng trăm cây hoa làm cảnh như hoa hồng, hoa anh đào, hoa phong linh vàng, tím, hoa mẫu đơn... với mục tiêu trong 3 năm tới Vườn Vua sẽ trở thành khu rừng sinh thái với nhiều loại cây khác nhau: Cây lấy bóng mát, cảnh quan, cây đem lại các nguồn lợi kinh tế doanh thu như sen, cây ăn quả, rau tươi phục vụ các nhu cầu thực phẩm cho khu du lịch, nghỉ dưỡng.

- Chú trọng thiết kế xây dựng, thi công hệ thống thu gom, xử lý nước thải từ các biệt thự, nhà nghỉ dưỡng, các khu vực có bếp ăn, khu vui chơi giải trí, bể bơi,...đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Việc xử lý nước thải góp phần giữ gìn môi trường trong sạch, hạn chế dịch bệnh và đảm bảo cho tôm, cá, vật nuôi...trong các ao, hồ được phát triển đem lại doanh thu và đáp ứng yêu cầu về thực phẩm đối với khu du lịch.

- Tận dụng triệt để các điều kiện sẵn có để tiết kiệm nguyên vật liệu, tiết kiệm các nguồn nước sẵn có mà thiên nhiên đã dành cho dự án.

- Nghiêm cấm việc xả thải ra môi trường để không làm ô nhiễm môi trường, không làm ảnh hưởng đến nguồn nước của Dự án và của cư dân, cơ quan, doanh nghiệp xung quanh.

- Sử dụng xe điện để vận chuyển khách và xe đạp điện, xe đạp thường để cán bộ, công nhân viên đi lại hoạt động, làm việc, giao dịch,...để tiết kiệm xăng, dầu và không xả khói bụi ra môi trường.

- Đầu tư bảo tồn, phát triển hệ sinh thái tự nhiên và xây dựng hệ thống các công trình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, công viên giải trí theo các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường cao nhất tại dự án Vườn Vua Resort & Villas, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế xã hội, môi trường và phát triển cộng đồng tại địa phương.

- Trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, TIG xây dựng chiến lược và phát triển các dự án về năng lượng gió, mặt trời,... trong đó đã và đang triển khai 2 dự án điện gió tổng công suất 80MW với tổng mức đầu tư gần 4.000 tỷ đồng, dự kiến sẽ vận hành vào năm 2023 - 2024 và đóng góp vào công cuộc phát triển nguồn năng lượng sạch, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp B, Tòa Nhà Sông Đà
Đường Phạm Hùng, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.

ĐT: 024.35558855 | Website: www.tig.vn
Fax: 024.37672887 | Mã chứng khoán: TIG